

NEW YORK TIMES BEST-SELLING AUTHOR

ANDY ANDREWS

MÓN QUÀ của Người LỮ HÀNH

*Cứ 1 phút trôi qua lại
có 1 cuốn sách của
Andrews được bán trên
khắp thế giới.*



THE BOOKWORM
Hàng ngày đọc một cuốn sách



NHÀ XUẤT BẢN
TRÍ THỨC

Món quà của người lữ hành

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu

“**Món quà của người Lữ Hành**” là câu chuyện về cuộc hành hành trình xuyên thời gian và không gian, gặp gỡ những vĩ nhân từ Lincoln đến Columbus, từ Anne Frank đến Thiên thần Gabriel..., David- người đàn ông từng ở đỉnh cao của quyền lực và thành công bị biến thành một gac thất nghiệp thảm hại - đã chuyện trò và chia sẻ với những vĩ nhân ấy những khoảnh khắc.

Cuộc đời là một sân khấu và mỗi người phải đóng một vai, để hoàn thành xuất sắc vai diễn đó thì bạn phải là người can đảm, có tấm lòng khoan dung, sẵn sàng giúp đỡ người khác... Đó cũng chính là những phẩm chất mà David rút ra qua chuyến du hành vượt thời gian của mình. Đó là 7 phẩm chất: Trách nhiệm, Kiếm tìm trí tuệ, Luôn hành động, Kiên định, Luôn chọn niềm vui, Khoan dung, và Kiên trì. Ước mơ, niềm tin và lòng yêu thương quan trọng hơn kiến thức kinh nghiệm và sự đủ đầy vật chất. Tương lai sẽ thuộc về những người tin vào vẻ đẹp của Ước mơ.

Món quà của người Lữ Hành đưa ra thông điệp về sự lựa chọn của một con người: Quan điểm, thái độ mới là điều tạo nên sự khác biệt giữa thành công và thất bại.

“*Một cuộc hành trình thú vị đến không ngờ! Andy Andrews đã thu nhỏ Con Đường Đi Sáng Suốt Nhất trong cuốn sách*”. (TS. Denis Waitley, Nhà văn, tác giả cuốn sách “Seeds of Greatness”)

Trước khi trở thành cuốn sách Best seller 17 tuần liên tục của New York Times và đứng đầu nhiều bảng xếp hạng sách danh tiếng khác tại Mỹ, Món quà của người lữ hành từng bị các nhà xuất bản từ chối bản thảo đến 51 lần. Hiện cuốn sách đã được dịch ra gần 20 ngôn ngữ trong đó có cả chữ nổi Brailles dành cho người khiếm thị.

Mục lục

Những lời khen tặng dành cho cuốn sách

Hướng dẫn đọc sách

Lời giới thiệu

Một

Hai

Ba

Bốn

Năm

Sáu

Bảy

Tám

Chín

Mười

Mười một

Về tác giả

Những lời khen tặng dành cho cuốn sách

“Andy Andrews rõ ràng có biệt tài trong việc dựng lên một câu chuyện lôi cuốn với những nhân vật vừa quen thuộc vừa ấn tượng. *Món quà của người lữ hành* gợi cho tôi những cảm giác mới lạ chưa từng có.”

Barbara Johnson, Nhà văn hài và tác giả của cuốn sách bán chạy nhất “Stick a Geranium in Your Hat and Be Happy” (tạm dịch: Hãy cắm một cành phong lữ vào mũ và sống hạnh phúc)

“Nói tiếp Og Mandino, Andy Andrews đã sáng tạo nên một câu chuyện đạo đức đầy lôi cuốn. *Món quà của người lữ hành* là một cuốn sách kích thích động não, thách thức bạn đạt tới tiềm năng lớn nhất của mình.”

John C. Maxwell, Nhà văn và nhà sáng lập Tập đoàn The INJOYTM

“Cuộc hành trình của David Ponder trong *Món quà của người lữ hành* sẽ mở cửa trái tim bạn, khai sáng đầu óc bạn và thúc đẩy cuộc sống của bạn. Cuốn sách nhỏ này hàm chứa một thông điệp đầy sức mạnh.”

Norm Miller, Chủ tịch Interstate Batteries

“*Món quà của người lữ hành* thực sự là một món quà dành cho tất cả những ai muốn thành công trong cuộc sống. Trong câu chuyện thú vị này chứa đựng 7 quyết định đầy sức mạnh nhưng vô cùng thiết thực có thể thay đổi mãi mãi cuộc sống của bạn!”

Don Moen, Phó Chủ tịch Integrity Media

“Tôi đã bị cuốn sách làm mê hoặc. Andy Andrews đã chiếm được trái tim tôi với *Món quà của người lữ hành*.”

Gary Smalley, Nhà văn và diễn giả

“7 bí mật của trí tuệ nhân loại cổ đại và những trải nghiệm hiện thời chính là chìa khóa dẫn đến thành công trong cuộc sống! Dễ học và dễ áp dụng - một chỉ dẫn tuyệt vời cho tương lai.”

Brian Tracy, Nhà văn, tác giả cuốn sách “Focal Point” (tạm dịch: Tiêu điểm)

“Một cuộc hành trình thú vị đến không ngờ! Andy Andrews đã thu nhỏ Con Đường Đi Sáng Suốt Nhất trong cuốn sách.”

TS. Denis Waitley, Nhà văn, tác giả cuốn sách “iSeeds of Greatness” (tạm dịch: Những hạt giống vĩ đại)

Hướng dẫn đọc sách

Mục này được tạo ra giúp bạn hiểu hơn về những nguyên tắc làm thay đổi cuộc sống được thể hiện trong *Món quà của người lữ hành*. Những câu hỏi dưới đây có thể dùng cho thảo luận nhóm hoặc tự suy ngẫm. Đây chính là mong muốn của tác giả giúp bạn khám phá ra 7 Quyết định làm nên thành công - những nhân tố sẽ dẫn bạn tới một cuộc đời ý nghĩa và viên mãn; đồng thời chia sẻ với bạn những quyết định quan trọng đó với mọi người.

Những câu hỏi tổng quát:

1. Cuốn sách có chỉ rõ sự khác biệt giữa những người từng đổi mặt với thất bại hay không? Kinh nghiệm cá nhân của bạn có gì giống và khác?
2. Tại sao việc David Ponder du hành qua thời gian tới gặp những vĩ nhân lịch sử vào thời khắc quyết định của cuộc đời họ lại quan trọng tới vậy?
3. Andrews đã kết hợp những chi tiết và sự thật lịch sử vào cuốn sách. Những dữ liệu lịch sử đó liên quan như thế nào tới sự thành công của mỗi người trong tương lai?
4. Andrews đã làm thế nào để phát hiện/ khám phá ra tầm quan trọng của việc liên kết với những con người vĩ đại này? Những mối quan hệ này liên quan/tương thích thế nào với trí tuệ? Mối quan hệ của David và 7 nhân vật lịch sử làm rõ điểm này thế nào?
5. Đây là ý nghĩa của tựa đề sách? Tầm quan trọng về thời gian du hành trong lịch sử? Việc du hành này tác động thế nào tới David?

Về 7 Quyết định làm nên thành công

Thông qua những cuộc đối thoại với David Ponder, 7 nhân vật lịch sử từ Vua Solomon, Abraham Lincoln đến Anne Frank... cho thấy lòng dũng cảm, sự kiên định, đam mê và lạc quan đã giúp những vĩ nhân này đạt được những điều vĩ đại khi đối mặt với những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua.

Về những nhân vật lịch sử

1. Hãy nói về tinh thần dẫn dắt/lãnh đạo của cuốn sách. Những vĩ nhân nào thường nói về tinh thần

lãnh đạo và những lời bình luận nào liên quan/ảnh hưởng trực tiếp tới bạn?

2. Định nghĩa tổng quát mà Andrews đưa ra trong cuốn sách là gì?

3. Những vĩ nhân lịch sử này là cầu nối giữa cuộc sống và cái chết, giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Thông điệp mà những vĩ nhân ấy muốn nhắn nhủ David là gì?

4. Trong cuốn sách, mỗi vĩ nhân thông qua câu chuyện của mình đều đại diện cho một phẩm chất tuyệt vời làm nên thành công. Vậy ngoài giới hạn của cuốn sách, qua những hiểu biết của bạn, bạn có thể cho biết vĩ nhân nào sử dụng gần như đầy đủ những phẩm chất được đề cập tới trong cuốn sách này để đưa ra những quyết định khác trong cuộc sống của họ?

Chương 3: Harry S. Truman



Quyết định thứ nhất

1. Tổng thống Truman đã nói với David: “Chúng ta đều ở trong tình huống mà chúng ta có thể lựa chọn. Bạn phải chịu trách nhiệm về tình trạng hiện tại của mình.” Bạn có tin rằng sự lựa chọn và trách nhiệm cá nhân của mỗi người sẽ quyết định tình trạng hiện tại của chính người đó không? Tại sao?

2. Truman nói: “Suy nghĩ của chúng ta tạo nên con đường dẫn tới thành công hoặc thất bại”. Bạn có nhớ một tình huống cụ thể nào đó khi tư duy của bạn tạo nên thành công? Bạn có nhớ tình huống cụ thể nào khi tư duy của bạn biến thành thất bại không? Bạn có bằng chứng của việc này ở những người khác không?

3. Tại sao Andrews lại cho rằng những thử thách là những món quà?

Chương 4: Vua Solomon



Quyết định thứ hai

Vua Solomon nói: “Con người chúng ta luôn trong quá trình thay đổi. Vì thế, chúng ta có thể hướng mình tới những điều mà chúng ta muốn thay đổi.” Làm thế nào mà quyết định “kiếm tìm trí tuệ” giúp bạn định hướng trong những sự việc khi bạn thay đổi?

Tại sao Andrews lại coi những người mà chúng ta có cùng liên kết là những nhân tố quan trọng để tìm kiếm trí tuệ?

Vua Solomon muốn nói gì/muốn thể hiện điều gì khi ông giải thích cho David hiểu rằng “Phục vụ là một cách để chúng ta có thể chuyển giá trị sang một người khác”? Người nói: “Một người khôn ngoan là một đầy tớ.” Tại sao?

Chương 5: Joshua Chamberlain



Quyết định thứ ba

1. Biểu tượng trên tàu thuốc lá của Joshua Chamberlain có ý nghĩa gì? Trông tàu thuốc thế nào? Tại sao hình tượng của nó lại trở đi trở lại trong cuốn sách?
2. Cuốn sách mở đầu bằng câu nói của Joshua - một nhân vật ít nổi tiếng trong lịch sử nước Mỹ. Câu trích dẫn đó đã gợi mở điều gì cho cuốn sách?
3. Tại sao Andrews lại chọn câu nói của Joshua để mở đầu cuốn sách thay vì câu nói của những nhân vật vĩ đại khác có mặt trong sách?

Chương 6: Christopher Columbus



Quyết định thứ tư

1. Thông qua Columbus, Andrews muốn nói gì về khái niệm điên rồ và khái niệm thực tế của thế giới này?

2. Khi nào kiên trì trở thành điên rồ, và khi nào nó trở thành nhân tố dẫn tới thành công?

3. Sự đam mê và trái tim kiên định của Columbus đã ảnh hưởng tích cực như thế nào tới phong cách lãnh đạo của ông?

Chương 7: Anne Frank



Quyết định thứ năm

1. Bạn có nghĩ rằng những bức tranh treo trong phòng của Anne là biểu tượng của cuộc sống trì trệ và thất bại, hay chúng là đại diện cho cuộc sống hướng tới thành công?

2. Cuộc đời của Anne là thành công hay thất bại? Tại sao?

3. Tại sao Anne luôn coi cá tính, thói quen và thậm chí cả lời nói của mình đều được quyết định bởi sự lựa chọn mà cô đưa ra?

Chương 8: Abraham Lincoln



Quyết định thứ sáu

1. Tổng thống A. Lincoln đã nói với David rằng chìa khóa làm nên thành công của ông chính là tấm lòng khoan dung. Tại sao khoan dung lại là một nhân tố quan trọng mang tính quyết định trong giai đoạn này của cuộc đời David? Ai là người mà David cần đối xử khoan dung?

2. Liệu Quyết định khoan dung có phải là một quyết định có tầm quan trọng hơn mọi quyết định khác không?

3. Tại sao Lincoln lại khuyến khích David trở thành “ngọn hải đăng” của sự thành công và sức mạnh cá nhân?

Chương 9: Thiên thần Gabriel



Quyết định thứ bảy

1. David đã gặp thiên thần Gabriel ở nơi “chưa từng tới”, một ngôi nhà pha lê rộng lớn, nơi lưu giữ những ước mơ chưa thành hiện thực của con người. Tại sao chuyến viếng thăm cuối cùng của David ở một nơi như thế này lại vô cùng quan trọng?
2. Anh đã học được gì từ những điều mà thiên thần Gabriel đã nói về hoàn cảnh và cơ hội?
3. Hãy nói về liệu pháp “sợ hãi” trong cuốn sách này? Đây là mối quan hệ giữa sợ hãi và thành công? Tại sao thiên thần Gabriel nói sợ hãi và đức tin là tương tự nhau?

“... Lý trí chỉ có thể mở ra một giới hạn nhất định còn đức tin thì không có giới hạn. Giới hạn duy nhất đối với nhận thức của anh về ngày mai là sự hoài nghi khiến anh sống vội vã ngày hôm nay.”

Kính tặng

Robert D. Smith,

Một chiến sĩ - nguồn cảm hứng của cuốn sách này!

Những sự thật vĩ đại sẽ trường tồn. Trong những cánh đồng rộng lớn, có những thứ luôn bất tử. Con người thay đổi và biến chuyển, thể xác mất đi nhưng tinh thần còn ở lại để phong thánh cho mảnh đất sẽ trở thành nơi mở ra tầm nhìn của tâm hồn. Và những người đàn ông, những người phụ nữ tôn kính đến từ những nơi xa xôi, nhiều thế hệ mà chúng ta thậm chí không biết đến, sẽ đến đây để suy tư, mơ ước và sức mạnh của tâm nhìn sẽ thấm sâu vào tâm hồn họ.

Joshua Lawrence Chamberlain

(1828 - 1914)

Lời giới thiệu

Bằng cuộc hành trình xuyên thời gian và không gian, gặp gỡ những vĩ nhân từ Lincoln đến Columbus, từ Anne Frank đến Thiên thần Gabriel..., David - người đàn ông từng ở đỉnh cao của quyền lực và thành công bị biến thành một gã thất nghiệp thảm hại - đã chuyện trò và chia sẻ với những vĩ nhân ấy những khoảnh khắc quyết định trong cuộc đời của họ và bằng cách nào họ đã đưa ra quyết định sống còn làm nên tên tuổi của mình. Andy Andrews đã biến cuộc du hành ngược về quá khứ của nhân vật David thành cuộc hành trình tìm kiếm trí tuệ, truyền tải thông điệp về khát vọng và lẽ sống cho hàng triệu người.

Cuộc đời là một sân khấu và mỗi người phải đóng một vai, để hoàn thành xuất sắc vai diễn đó thì bạn phải là người can đảm, có tấm lòng khoan dung, sẵn sàng giúp đỡ người khác... Đó cũng chính là những phẩm chất mà David rút ra qua chuyến du hành vượt thời gian của mình. Đó là 7 phẩm chất: Trách nhiệm, Kiếm tìm trí tuệ, Luôn hành động, Kiên định, Luôn chọn niềm vui, Khoan dung, và Kiên trì. Ước mơ, niềm tin, và lòng yêu thương quan trọng hơn kiến thức, kinh nghiệm và sự đủ đầy vật chất. Tương lai sẽ thuộc về những người tin vào vẻ đẹp của Ước mơ.

Là tác giả của nhiều cuốn sách bán chạy nhất, Andy Andrews cũng là nhà diễn thuyết tài ba đã được 4 đời Tổng thống Mỹ mời đến Nhà Trắng. Ông cũng là một huyền thoại về khả năng truyền cảm hứng cho hàng triệu người thông qua những cuộc nói chuyện, chia sẻ và những cuốn sách lay động hàng triệu trái tim.

Trước khi trở thành cuốn sách best seller 17 tuần liên tục của New York Times và đứng đầu nhiều bảng xếp hạng sách danh tiếng khác tại Mỹ, *Món quà của người lữ hành* từng bị các nhà xuất bản từ chối bản thảo đến 51 lần. Hiện cuốn sách đã được dịch ra gần 20 ngôn ngữ trong đó có cả chữ nổi Brailles dành cho người khiếm thị.

Hãy cùng Andy Andrews khám phá ***Món quà của người lữ hành*** và vẻ đẹp của những Ước mơ!

Một

Ánh đèn pha quét qua căn nhà khi chiếc xe taxi chuyển hướng ra đại lộ. David Ponder đứng một mình phía trước bãi cỏ ngẩng nhìn ngôi nhà nơi anh đã cùng vợ mình, Ellen, chung sống trong suốt hơn 20 năm. David khẽ thả mình xuống thảm cỏ. Bất chợt, anh có cảm giác buồn nôn khi nỗi sợ hãi xâm chiếm tâm hồn anh. Như thể một con rắn khổng lồ đang từ từ cuộn mình và quấn chặt lấy cổ họng anh, đó không phải sự tấn công thần tốc và dữ dội, mà là sự nhận thức từ từ và cuốn hút rằng cuộc sống mà anh biết đến đã kết thúc rồi. Anh mới bước sang tuổi 46. Không có việc làm. Không có tiền. Và không có mục đích sống.

Không lâu sau, David đứng trước cánh cửa phòng con gái mình. Một tháng trôi qua kể từ ngày anh nhìn thấy lần cuối lúc con bé thức. Gần đây lịch làm việc của anh chật cứng và lộn xộn. Với nỗ lực cuối cùng nhằm cứu công ty của ông chủ mình thoát khỏi tình cảnh bị công ty khác tiếp quản, anh thường xuyên phải rời khỏi nhà trước khi mặt trời mọc và hiếm khi trở về trước khi mọi người trong gia đình đã đi ngủ. Đã có vài lần trong suốt mấy tuần vừa qua, anh thậm chí không về nhà.

David nhẹ nhàng đặt chiếc cặp tài liệu bên cạnh chiếc bàn trang điểm và đi về giường. Hơi thở của đứa con gái nhỏ dường như hơi to so với không gian tĩnh mịch của căn phòng. David quỳ xuống, khẽ đưa tay vuốt ve mái tóc con bé.

Nó mới mềm mại làm sao. Chiếc đèn ngủ Cinderella mà con bé vô cùng yêu quý kể từ Lễ Giáng sinh khi nó mới 4 tuổi làm rạng lên ánh hào quang thiên thần trên gương mặt thánh thiện. “Jenny bé bỏng của cha”, anh thì thầm.

David vẫn còn nhớ như in phút giây con bé chào đời... cách đây đã được 12 năm. Anh nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ trong đêm tối: 2:18 sáng. Anh tự nhủ một cách cay đắng: “Được rồi, như vậy là đã 12 năm tính từ ngày hôm qua”. Một giọt nước mắt lăn trên má anh.

“David phải không?” Đó chính là Ellen. Cô tiến vào phòng và chạm nhẹ lên vai anh. “Em nghĩ là mình đã nghe thấy tiếng anh bước vào phòng. Anh vẫn ổn chứ?”

David ngược nhìn khuôn mặt vợ mình. Tóc cô rối bù vì vừa ngủ dậy, và dĩ nhiên là khuôn mặt cô không hề trang điểm. Cô mặc một chiếc áo sơ mi dài màu trắng tương phản với mái tóc sẫm màu của cô. Đôi mắt nâu của cô trông có vẻ buồn ngủ, nhưng trong mắt anh, cô vẫn đẹp như cái ngày họ gặp nhau 25 năm trước.

Ellen quỳ xuống bên cạnh chồng mình. Những ngón tay cô vuốt ve những sợi tóc trên trán anh.

“David, anh vẫn ổn chứ?” Cô hỏi lại lần nữa.

Hai tay anh nắm chặt bàn tay cô, rồi anh đưa bàn tay lên môi mình và chỉ nói vắn vện một từ: “Không!”

5 giờ sáng, Ellen đang nằm gọn trong vòng tay David, đầu cô ngả vào ngực anh. David nằm ngửa, băn khoăn không hiểu sao vợ mình có thể ngủ say đến thế. Anh không dám chắc liệu mình còn có thể ngủ được hay không. Trong suốt gần hai tiếng đồng hồ, anh đã kể cho Ellen nghe mọi chuyện xảy ra vào buổi tối hôm ấy.

Chiều tối ngày hôm ấy, David và một nhóm các Giám đốc bộ phận tập trung trong phòng họp Ban giám đốc. Đến năm giờ, họ bắt đầu làm việc trên điện thoại, luống cuống kêu gọi sự ủng hộ của các cổ đông. Đó là nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng để ngăn chặn việc một tập đoàn tham lam mua lại công ty. Thông báo cuối cùng được chuyển tới phòng họp ngay trước nửa đêm. Mặc cho hàng loạt nỗ lực cao độ mà họ đã bỏ ra - những giọt nước mắt, những lời cầu xin, những lời cầu nguyện và những lời nguyên rủa - vụ mua lại vẫn xảy ra. Tất cả các vị trí quản lý và giám đốc trong công ty đều bị sa thải ngay lập tức.

Một nhân viên an ninh bước vào văn phòng của David 15 phút trước khi cuộc điện thoại đến và đề nghị giúp đỡ anh dọn dẹp bàn làm việc. Trong vòng một giờ, David đã ở phòng bảo vệ gần cổng công ty để chờ taxi đến. Sau 23 năm phục vụ, người ta đã yêu cầu David trao trả lại chiếc chìa khóa văn phòng, chiếc chìa khóa phòng thể chất và chiếc chìa khóa ô tô của công ty.

David nằm trần trọc, anh nghĩ về cuộc đời mình. Anh và Ellen đã gặp nhau ngay sau ngày cả hai cùng tốt nghiệp Đại học bang Iowa. David có bằng quản trị kinh doanh và quyết tâm khởi đầu sự nghiệp ở một công ty danh tiếng trong danh sách 500 công ty do tạp chí *Fortune* bình chọn. Trong khi đó Ellen, với tấm bằng sư phạm, muốn đi theo nghề giáo viên. Họ tìm hiểu nhau trong suốt hai năm. Mọi người thường hay hỏi họ có phải là anh em ruột hay không. Chiều cao của David là điểm khác biệt duy nhất giữa hai người. Sở hữu chiều cao gần 1,9m anh cao hơn hẳn Ellen, nhưng mái tóc sẫm màu, cặp mắt nâu và thân hình mảnh khảnh khiến họ trông rất giống nhau.

Nếu không phải David quyết tâm kiếm được một công việc ổn định trước khi xây dựng gia đình thì có lẽ họ đã kết hôn sớm hơn. Anh tạm thời làm việc ở xưởng đóng giày của cha trong thời gian nộp đơn

xin việc ở các công ty trên toàn quốc. Ellen đã dạy lớp Năm trong suốt gần một năm khi David trúng tuyển vào vị trí quản trị viên tập sự của một công ty hóa chất ở Dallas. Và thế là ngay lập tức họ kết hôn.

David ngày càng say mê với công việc của mình. Anh cảm thấy mình đã tìm được một vị trí giúp anh có khả năng quyết định tương lai của gia đình mình. Ellen yêu thích công việc giáo viên và tiếp tục dạy học cho đến khi Jenny chào đời và rồi không bao giờ quay lại bục giảng nữa. Về mặt tài chính, gia đình nhỏ của họ chỉ sống dựa vào thu nhập của một người, nhưng đó là một sự hi sinh và họ sẵn sàng đánh đổi để có một người ở nhà cả ngày chăm sóc cô con gái.

“Ellen”, David nói khi siết chặt tay cô.

“Gì vậy, anh yêu?”, cô khẽ thì thầm.

“Có phải Jenny rất giận anh không?”

“Anh nói gì?”, Ellen hỏi.

“Có phải Jenny giận anh vì anh không thể dự sinh nhật con bé không?”

Ellen vòng tay ôm lay David. “Không đâu, anh yêu ạ. Jenny rất ngoan.”

“Anh hơi giận mình về việc đó, em có biết không... em yêu... Ellen?”

David thở dài. Ellen lại chìm vào giấc ngủ. Thế giới có thể sụp đổ và Ellen vẫn cứ ngủ như thế. Anh không bao giờ hiểu được tại sao cô có thể làm như thế. Cô rất hay cười và nói rằng cô biết anh sẽ luôn luôn quan tâm đến cô. David nghĩ: “Nếu như đó là sự thật thì tại sao giờ đây cô ấy lại ngủ? Chẳng phải việc mình thất bại thảm hại trong công ty đó đã quá rõ ràng ư?”

David nhìn vào màn đêm sâu thẳm và nhớ lại những buổi đi dạo dưới ánh trăng bên bờ biển của hòn đảo St. John. Tuần trăng mật của họ bên biển Caribe chính là món quà tặng tuyệt vời của cha mẹ họ. Cha của Ellen là giám đốc một công ty chăm sóc bãi cỏ gia đình và quyết tâm dùng khoản tiền tiết kiệm của mình để tổ chức cho con gái một đám cưới thật đặc biệt. Và quả thật đó là một đám cưới vô cùng đặc biệt. Họ đã đi dạo trên bãi biển và tâm sự hàng giờ đồng hồ. Có một chi tiết mà David còn nhớ rõ, anh đã dùng đôi bàn tay mình ôm khuôn mặt của Ellen và nói: “Anh hứa với em tất cả”. Cô đã không cười phá lên vì David rất nghiêm túc và cô biết rõ điều đó.

Trong suốt hơn 10 năm, họ cầu nguyện sinh được một đứa con và khi Jenny ra đời, cuộc sống của họ dường như trở nên hoàn hảo. David dành hết sức lực và sự tập trung cao độ vào việc xây dựng một ngôi nhà và thiết lập một lối sống sẽ đem đến cho gia đình họ sự giàu có và sung túc. Nhưng công việc của anh ở công ty, tuy có thể giúp anh kiếm sống, nhưng không thể giúp anh xây dựng cuộc sống. Một hôm, David nói với người bạn của mình: “Mình đang làm việc cực kỳ chăm chỉ để có thể sống ở nơi mà chúng mình mong muốn đến mức mà mình cảm thấy không thực sự sống ở đó.”

Năm tháng trôi qua, khoản tiền tiết kiệm của họ cứ dần dần cạn kiệt. Thương vụ kinh doanh máy tính mà David góp vốn cùng một người anh em đã thất bại trong hai năm, và việc tỷ lệ lãi suất tăng đã làm tiêu tan các khoản đầu tư của họ vào bất động sản. Sau đó, cách đây sáu tháng, tiền dành dụm cho Jenny đi học đại học được gom góp từ khi cô bé ra đời đã phải sử dụng để kẹp răng cho cô bé. David cố gắng trong vô vọng để nhớ lại xem liệu mức giá mà anh đã trả cho vị bác sĩ chỉnh răng có bao gồm mọi chi phí hay không. David vô cùng bối rối: “Thật nực cười, sao mình lại có thể nghĩ đến những việc đó trong thời điểm này. Nếu mình không trả tiền để tháo những chiếc kẹp răng đó ra thì hẳn là Jenny sẽ vẫn phải đeo kẹp răng khi con bé 30 tuổi”.

Tâm trí của David lại quay trở về bờ biển ở St. John. Anh đã nói: “Anh hứa với em tất cả.” Anh cảm thấy mặt mình đang dâng lên cổ họng. David nhìn Ellen, cô vẫn đang ngủ ngon lành bên cạnh anh. Anh nghĩ: “Anh hứa với em tất cả và giờ đây anh chẳng thể cung cấp cho em bất cứ thứ gì.” David nhanh chóng bước ra khỏi giường, lao vào phòng tắm và bắt đầu nôn.

Khoảng bảy giờ, Ellen thức dậy. Cô mặc chiếc áo khoác ở nhà và đi đôi dép lê, sau đó đi vào bếp và thấy chồng mình đang ngồi bên bàn ăn sáng. Cô thấy rất lạ khi David mặc một chiếc quần bò và một chiếc áo phông. Đã nhiều năm, David vẫn là người đầu tiên thức dậy trong gia đình, và cho đến bây giờ, anh vẫn luôn sẵn sàng bước ra khỏi nhà trong một chiếc áo choàng và một chiếc cà vạt. Ellen có thể nhận thấy rõ ràng là anh không hề ngủ suốt đêm. “Chào buổi sáng, anh yêu”, cô nói.

“Jenny vẫn chưa dậy”, David nói: “Anh đã pha cà phê rồi đấy.”

Cô nhìn anh trong một giây và nói: “David, rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi.” Anh quay lại và nhìn từ cửa sổ cho đến sân sau. Ellen lại nói: “David, rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi anh. Chúng ta đã cùng nhau vượt qua biết bao giai đoạn khó khăn.”

David nói: “Anh đã 46 tuổi rồi, Ellen. Vị giám đốc 46 tuổi sẽ chẳng được bất cứ nơi nào tuyển dụng ngoại trừ McDonald’s. Chúng ta còn một khoản thế chấp nữa với ngôi nhà này, em biết đấy. Chúng ta còn chưa trả tiền cho chiếc xe của em và anh thì không còn tiền nữa. Anh chẳng được công ty chia

chắc gì vì anh đã không tham gia vào hợp đồng trọn gói mà họ đề nghị anh năm ngoái. Chúng ta không còn tiền và anh không biết chúng ta có thể vay được ở đâu nữa. Chúng ta đang trải qua một giai đoạn trên cả khó khăn và chúng ta *chưa từng* trải qua một giai đoạn như thế này từ trước đến giờ.”

Ellen lại hỏi: “Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?”

David trả lời: “Anh không biết. Anh chẳng biết phải làm gì.”

Hai

Bảy tháng sau, David cảm thấy như thể mình là một người thất bại thê thảm. Khoản tiền bảo hiểm nhân thọ từ ông chủ cũ của anh đã hết hạn và công việc làm thêm của David tại một cửa hàng phần cứng đem lại cho anh một mức lương thấp hơn cả mức lương tối thiểu. Ellen đang kiếm được nhiều tiền hơn cả anh. Cô dán các quảng cáo ngoài trời trong khắp thị trấn và dọn nhà cửa theo giờ năm ngày một tuần. Trong nhiều tháng liền, ngày nào David cũng tìm kiếm công việc mới. Những lời từ chối tưởng như bất tận liên tục làm cho anh bối rối. Anh luôn tự nhủ với chính mình: “Ít nhất thì tôi cũng đang tiến lên. Mọi chuyện nhất định không thể tồi tệ hơn được nữa.” Nhưng rồi mọi chuyện vẫn tồi tệ hơn.

Buổi sáng hôm ấy bắt đầu thật lạnh lẽo và khó chịu. Đó là điều khiến David

luôn căm ghét mùa đông. Bầu trời xám xịt và nhiệt độ dưới 0°C, thêm vào đó là những cơn gió lạnh buốt, cắt vào da thịt David như thể hàng ngàn mũi dao đâm. Cố gắng bước vào chiếc xe cũ mà anh đã mua bằng tiền vay được của cha anh, David nguyên rửa một thứ và một người mà chính anh cũng không rõ.

Chiếc xe dường như là vật thường trực nhắc nhở David về thất bại. Anh đã trả lời một quảng cáo trên báo và trả cho một học sinh trung học 900 đô la cho cái mà anh đã hi vọng sẽ trở thành phương tiện đi lại tạm thời của mình. Đó là một chiếc xe Dodge Colt hai cửa, đã bạc màu ngoại trừ thanh chắn bùn bên phải màu đen. Máy cái đèn sau xe hỏng ngay sau khi David mua nó được 10 phút và chiếc lò sưởi đã không còn hoạt động nữa.

David rùng mình khi lái xe đi làm, đầu óc anh trở nên tê cứng như cơ thể anh vậy. Ellen đã thức gần trọn đêm với Jenny. Con bé bị sốt và viêm họng đã ba ngày nay và cả ba người đều cảm thấy vô cùng mệt mỏi vì thiếu ngủ. Tuy nhiên, Jenny đang bị ốm thực sự. Đây là lần thứ năm hay thứ sáu con bé bị ốm trong mùa đông năm nay. David không thể nhớ mình đã đếm được bao nhiêu lần nữa.

Buổi sáng hôm đó, khi bước ra khỏi phòng tắm, anh nghe thấy Ellen trả lời điện thoại. David đã hỏi cô: “Ai gọi điện vậy em?”

“Văn phòng của bác sĩ Reed, David ạ”, cô trả lời: “Em phải đưa con bé đến đó để kiểm tra xem có chuyện gì không ổn hay không. Tylenol cũng không thể chữa khỏi cho con bé.”

“Mình là cha thế này sao?” David nói to, chấm dứt trạng thái mơ màng của mình khi anh đưa chiếc

Colt đến một bãi đậu xe đằng sau cửa hàng Marshall. “Tôi là loại người gì thế này? Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với tôi vậy?”

Khi Ellen đề cập đến bác sĩ, anh đã nổi nóng. Cô ấy nghĩ là có thể lấy tiền ở đâu chứ, anh gào lên, và dĩ nhiên, cô cũng đáp trả dữ dội rằng nếu bị bắt buộc thì cô ấy thậm chí sẽ đi ăn cắp. Đây là con gái của họ, cô cũng gào lên. Chẳng nhẽ anh không còn bận tâm đến việc đó nữa ư? Trước khi ra khỏi nhà, David ghé vào phòng của Jenny để hôn tạm biệt con bé. Nước mắt con bé lăn dài trên má. Jenny đã nghe thấy tất cả.

Khoảng 10 giờ sáng hôm ấy, David đang chắt những tấm bảng hiệu lên chiếc xe tải sàn phang ở trước cửa hàng. Anh cảm thấy biết ơn vì việc đó. Những tấm bảng rất nặng và nó cho anh một chỗ để trút hết con giận đang sôi sục của mình. “Ponder!”, tiếng ai đó gọi anh. David ngược nhìn lên. Ông Marshall, chủ cửa hàng - một người đàn ông lớn tuổi, cao gầy với mái tóc xoắn bạc trắng và chiếc mũi đỏ, đang đứng tựa lưng vào cánh cửa và ra hiệu cho David. “Có điện thoại”, ông nói khi David đi qua ông và bước vào bên trong cửa hàng. “Vợ anh gọi đấy. Hãy trả lời nhanh lên nhé! Tôi đã nói với anh về những cuộc điện thoại riêng rồi đấy.”

“Ellen”, David nói khi cầm điện thoại lên. “Em đang ở đâu thế?”

“Em đang ở nhà”, cô trả lời. “Em và con vừa đến gặp bác sĩ.”

“Họ đã nói gì vậy?”

“David, con bé bị viêm amidan.”

“Thế con bé ổn chứ?”

Ellen dừng lại. “Anh yêu, bác sĩ Reed nói là cần phải cắt bỏ amidan. Ông ấy nói chúng ta cần phải phẫu thuật ngay lập tức.”

“Ponder!”

David nhìn xung quanh. Đó chính là ông Marshall. “Được rồi, con trai”, ông nói: “Ta còn có một người lái xe đang chờ anh đấy.”

“David? Anh vẫn ở đó chứ?” Anh nghe tiếng Ellen hỏi qua điện thoại.

“Ừ, ừ, anh vẫn đang ở đây”, anh nói: “Ellen, chúng ta không mua bảo hiểm.”

“Em vừa mới kiểm tra”, cô trả lời: “Cuộc phẫu thuật, bao gồm cả chi phí nằm viện, tất cả tốn 1.100 đô la.”

David quá choáng váng. “Chúng ta không có 1.100 đô la”, anh nói.

“Chúng ta có thể dùng thẻ tín dụng.”

“Ồ, Ponder. Đây là lần cuối cùng tôi nói với anh. Hãy gác máy đi nào”, ông chủ cửa hàng nhắc nhở.

David đưa tay bịt tai, cố gắng tập trung vào cuộc nói chuyện với vợ anh.

“Chúng ta không thể sử dụng thẻ tín dụng nữa, Ellen. Thẻ tín dụng của chúng ta đã quá hạn mất rồi.”

Ellen bắt đầu khóc. “Thế thì chúng ta sẽ phải đi vay tiền, David ạ! Jenny đang ốm lắm.”

“Anh biết là Jenny đang ốm, em yêu, nhưng chúng ta không thể vay thêm tiền nữa. Chúng ta đã chậm tiền nhà một tháng và chậm tiền xe hai tháng. Sẽ chẳng có ngân hàng nào chấp nhận chúng ta đâu. Cha mẹ anh cũng không còn tiền cho chúng ta vay nữa và chỉ có Chúa mới biết được thôi, chúng ta không thể nào biết được đâu. Công ty chăm sóc cỏ của cha em cũng chỉ giúp cha mẹ em trang trải qua mùa đông cho chính họ mà thôi.”

Ellen nói trong nước mắt: “Ôi, David. Vậy thì chúng ta sẽ phải làm gì đây?” “Em đừng quá lo lắng”, anh nói: “Anh sẽ kiếm tiền bằng cách nào đó. Có thể anh sẽ làm thêm giờ ở đây. Hoặc anh sẽ xin ông chủ ứng trước tiền. Anh sẽ tìm cách để kiếm được số tiền đó.” Ellen tiếp tục khóc. David nói với cô: “Em yêu, em hãy bình tâm lại. Giờ anh phải đi rồi. Anh hứa với em sẽ đề tâm đến chuyện này. Anh yêu em.” Và anh gác máy.

Khi David quay lại và đi từ phía sau quầy thu ngân, anh gặp ông Marshall, mặt đối mặt. “Tôi rất xin lỗi...”, anh nói nhưng ông ngắt lời anh.

Ông Marshall nói với anh: “Trong công việc tiếp theo của anh, anh phải chú ý đến những quy tắc đấy.”

David vô cùng bối rối. Anh bèn hỏi: “Xin lỗi, tôi chưa hiểu?”

“Anh có thể quay lại đây vào thứ Sáu và hóa đơn thanh toán của anh sẽ sẵn sàng. Tôi sẽ để anh đi.”

“Tôi... tôi bị sa thải ư?” David lắp bắp. “Tôi bị sa thải chỉ vì dùng điện thoại ư?” Ông Marshall đứng

ở đó, tay bắt chéo. “Con gái tôi bị ốm.” Ông không nói một lời. David tỏ ra vô cùng hoài nghi. Anh chỉ về phía chiếc điện thoại. “Đó là vợ tôi gọi cho tôi bởi vì con gái tôi đang ốm.” David dừng lại, lần này anh nói gần như thì thầm: “Con gái tôi bị ốm.” Đưa tay lên rồi hạ tay xuống trong bộ dạng bất lực và lắc lắc đầu, David quay lưng và đi chậm chậm về phía cánh cửa.

Khi đến chỗ chiếc xe, David sờ soạng tìm chiếc chìa khóa và cười lớn. Anh đã bực dọc bởi chiếc xe không chịu khởi động. Anh thấy mình đang tự nói với chính mình: “Ông Marshall, xe tôi không khởi động được. Tôi có thể dùng điện thoại của ông được không?” Xoay chiếc chìa khóa trong bộ phận khởi động, David lại cười khi chiếc xe nổ máy trở lại.

Anh nghĩ: “Rõ ràng là tôi đang cười bởi tôi đang kiệt sức.” Khi David điều khiển chiếc xe lăn khỏi bãi đậu xe của cửa hàng máy tính, anh bắn khoản tự hỏi: “Nếu tôi đủ tỉnh táo để nhận ra chứng điên loạn thì liệu có phải như thế nghĩa là tôi hoàn toàn bình thường không?” Anh lại cười. Lần này thì anh đã cười thật sự cho đến khi bật khóc.

Lái xe băng qua giao lộ giữa các tiểu bang, David bắt đầu trở về nhà. Đường khá vắng vẻ và lúc đó mới là 11 giờ 15. Chẳng có lý do gì anh phải về nhà và kể ngay cho Ellen nghe về sự kiện trọng đại này. David nghĩ: “Ellen không đáng phải chịu đựng chuyện này. Chắc chắn Jenny cũng không bao giờ chọn mình làm cha nếu con bé có thể làm thế. Một năm về trước, mình đứng trên đỉnh thế giới và giờ thì mình thậm chí không thể chăm lo cho chính gia đình của mình.”

David nhún vai, cúi đầu và đan hai tay vào nhau. “Ôi, Chúa ơi”, anh kêu lớn. “Ôi, Chúa ơi...” Anh ngừng lại và giữ yên lặng trong gần một phút. “Ôi, Chúa ơi...”, anh lại tiếp tục kêu lên. Rồi một phút sau, anh lại nhấn ga chiếc Colt và lái thẳng ra đường cao tốc. “Thậm chí mình cũng không thể cầu nguyện”, anh nghĩ.

Trong cơn khủng hoảng, David chọn lối ra Grayton. Cách nhà mình gần 60km, anh lái xe một cách vô thức đến một nơi không xác định. Anh nghĩ: “Cũng giống như cuộc sống của mình vậy, chẳng đi đến điểm cụ thể nào, chẳng có chỗ nào đặc biệt. Chẳng phải mình vẫn thường xuyên nghĩ rằng mình có mục đích sống đó sao?” David bắn khoản: “Có phải mình đang đạt được cái gì đó chẳng?”

David nhìn vào đồng hồ tốc độ, 100km/h. Anh không hề nhìn thấy bất kỳ chiếc xe nào khác xung quanh. Anh nhấn chân ga mạnh thêm một chút. 110, 120km/h. Khi xe anh lướt trên những ngọn đồi và vòng quanh các khúc cua, David trở nên hoàn toàn lãng quên tốc độ. 140km/h. Những ý nghĩ của anh cũng đang chao đảo với một tốc độ chóng mặt. Ellen vẫn còn trẻ. Cô ấy là một phụ nữ xinh đẹp. Nếu không có anh bên cạnh, cô có thể tìm được một người có khả năng chăm sóc cô và Jenny tốt hơn anh.

“Mình vẫn còn có cả bảo hiểm nhân thọ nữa”, anh nghĩ: “Liệu họ có sống tốt hơn khi mình chết đi hay không? Liệu mọi người có thể sống tốt hơn mà không có mình hay không?” Không còn một ý nghĩ tỉnh táo nào trong đầu nữa, David dậm mạnh bàn chân mình lên chân ga, nhấn chặt nó xuống ván sàn. Chiếc xe nhỏ rú lên khi David kẹp chặt bánh lái, cố gắng thoát khỏi cuộc sống của chính mình. Những giọt nước mắt chảy xuống khuôn mặt anh, anh kéo cửa sổ xe xuống và lái xe vút đi trên con đường thẳng tắp. Con gió lạnh cắt da dường như làm anh tỉnh táo hẳn. “Tại sao tôi lại ở đây?” David nói to. “Tại sao... tại sao mọi chuyện lại xảy đến với tôi?” Anh đập tay lên vô lăng và thả chân khỏi chân ga trong giây lát, sau đó lại dậm mạnh chân ga. “Tại sao... lại là tôi?”, anh gào lên. “Tại sao lại là tôi?”

Đúng trong khoảnh khắc tuyệt vọng ấy, David bắt gặp một chiếc cầu phủ đầy tuyết. Bắc qua một dòng suối nhỏ, chiếc cầu chỉ dài không quá 1,5km, nhưng lớp băng tuyết xám xịt của nó khiến cho chiếc xe đang lao nhanh lao đảo xoay tròn. Những chiếc bánh xe rít lên âm thanh chói tai, chiếc xe của David lao vút qua thành lan can khi anh đi ngang chiếc cầu ngắn và anh thấy mình vẫn ở trên đường cao tốc. Anh chiến đấu trong tuyệt vọng để có thể điều khiển chiếc xe khi nó chao đảo từ bên này sang bên kia và cuối cùng lao ra vệ đường.

Rất nhiều người, khi phải đối mặt với một cuộc chiến sinh tử, nói rằng họ nhìn thấy quá khứ ngay trước mắt họ. Họ trải nghiệm tuổi thơ, tuổi thanh xuân và rất nhiều năm cuộc đời chỉ trong vùn vụt một giây. Trong khoảnh khắc ấy, một người có thể cảm thấy hối hận trong khi một người khác lại biết chấp nhận những điều không thể tránh khỏi và có được trạng thái tĩnh tại yên bình. Với David Ponder lại chỉ có những câu hỏi chất chứa trong tim khi chiếc xe của anh lao đảo và đâm sầm vào một cây sồi khổng lồ một cách đầy bất lực. Bằng chút suy nghĩ tỉnh táo còn sót lại, David thả tay khỏi bánh lái và giờ nắm tay lên trời. “Xin Chúa hãy rủ lòng!”, anh kêu lên: “Tại sao lại là con?”

Và rồi... không có gì cả.

“Làm ơn hãy đứng dậy và ngồi vào chiếc ghế này”. David từ từ mở mắt và nhìn thẳng vào khuôn mặt của một người đàn ông trông có vẻ quen quen. Một quý ông lớn tuổi có vóc người nhỏ bé, mái tóc ngắn gần bạc trắng của ông được chải rất gọn gàng, trông tương phản bộ quần áo hơi nhếch nhác mà ông đang mặc. Phần tay áo của chiếc áo sơ mi cuộn lên đến tận khuỷu tay và chiếc cà vạt sọc đỏ đen thất lỏng lẻo trên cổ áo. Trên đỉnh chiếc mũi nhọn của ông là cặp kính mắt tròn đủ dày để khiến cho cặp mắt màu xanh lam trông có vẻ to hơn.

“Đây quả là thời gian khó khăn đối với tôi”, người đàn ông nói: “Anh hãy cứ ngồi đó và giữ yên lặng nhé.” Ông nhanh chóng quay đi và tiến về phía một chiếc bàn lớn được chạm khắc thủ công. Đứng sau chiếc bàn và cầm lên một xấp giấy, ông căn nhắc: “Cứ như thể bây giờ tôi chưa gặp đủ chuyện phiền toái vậy.”

David bối rối nhìn xung quanh. Anh đang ngồi trên một tấm thảm Ba Tư lớn, lưng anh dựa vào tường của một căn phòng cao và rộng rãi. Ngay bên trái anh là chiếc ghế làm bằng gỗ gụ với phần lưng ghế rất cứng. Đó chính là chiếc ghế mà người đàn ông đang chú tâm sắp xếp lại những tờ giấy khắp phòng đã chỉ cho anh. Bên phải anh, một quả địa cầu đứng trên một cái bệ phía trước một chiếc lò sưởi dần tắt.

Ngồi thư giãn trên chiếc ghế, David nói: “Tôi khát.”

Người đàn ông không hề ngược lên và trả lời: “Lát nữa tôi sẽ lấy cho anh thứ gì để uống. Nhưng ngay bây giờ hãy giữ yên lặng nhé.”

“Tôi đang ở đâu vậy?”, David hỏi.

“Anh hãy nhìn nơi này xem”, người đàn ông gất lên khi ném phịch xấp giấy lên bàn và chỉ một ngón tay về phía David. “Tôi đã lịch sự yêu cầu anh giữ yên lặng và tôi hi vọng anh có thể làm việc đó. Anh đang ở Potsdam, Đức, một vùng ngoại ô của Berlin trong một khu vực hiện đang nằm dưới sự kiểm soát của Hồng Quân. Hôm nay là thứ Ba, ngày 24 tháng 07 năm 1945.” Hít một hơi thật sâu và tỏ ra bình tĩnh, ông lại tiếp tục với công việc của mình.

Vừa phân loại những tờ giấy, ông vừa nói: “Giờ thì hãy ngồi đó và ngẫm nghĩ một lát đi.”

David nhúm mày và nghĩ: “Chắc chắn là mình đang ở trong bệnh viện. Đây là một nơi cũ kỹ đến sờn gai ốc.

Và nếu lão già này là bác sĩ của mình thì ông ta quả là có cách chăm sóc người bệnh thật kinh khủng.” David ngồi hoàn toàn bất động, cố gắng tập trung tư tưởng và quan sát người đàn ông đang đứng cạnh chiếc bàn. “Tại sao ông ta lại nói rằng mình đang ở Đức?”, anh băn khoăn: “Lại còn cả Hồng Quân nữa chứ? Chắc hẳn mình đã bị chấn thương não rồi. Liệu đây có phải là một bài kiểm tra tâm thần hay không?”

Anh kéo mạnh cổ chiếc áo màu xanh sẫm của mình. Cảm thấy ấm áp một cách khó chịu, David nhận ra một bình nước và mấy chiếc ly trên một chiếc bàn nhỏ gần cửa sổ cắt ngang căn phòng. Anh đứng dậy và đi chậm rãi về phía bình nước. Từ sâu thẳm đôi mắt của mình, David nhìn thấy người đàn ông đang sau chiếc bàn lập tức ngước mắt lên, cau mày và tiếp tục quay lại với công việc của mình.

David nhẹ nhàng rót một cốc nước, rồi vừa uống vừa nhìn ra cửa sổ. Rõ ràng, anh đang ở trong một căn phòng tầng hai của tòa nhà hay ngôi nhà hoặc bất cứ cái gì giống như vậy. Ở phía dưới, cách anh chưa đến một cây số, là một dòng sông đang lững lờ trôi. Không có chiếc thuyền nào, cũng chẳng có trẻ con chơi đùa bên sông - thực tế là anh chẳng nhìn thấy dù chỉ một bóng người. “Hẳn là có chuyện gì đó không ổn ở đây”, David lẩm bẩm khi một làn gió nhẹ thổi qua khuôn mặt anh và khiến cho những tấm rèm bên cạnh anh kêu sột soạt.

David đưa cánh tay ra ngoài khung cửa sổ đang mở, anh bất giác giật mình khi thấy không khí bên ngoài sao ấm áp và ẩm ướt. Rồi anh nhận ra thứ đang khiến anh khó chịu. Đó chính là không khí. Không khí thật *ấm áp*. Cây cối anh nhìn thấy đều rậm rạp lá và cỏ trong chiếc sân phía dưới mới xanh tốt làm sao. Mùa đông đang tàn ư?

David bỏ chiếc cốc xuống bàn, rồi đặt tay mình lên bậu cửa sổ và đẩy toàn bộ phần trên cơ thể ra ngoài không gian đang rộng mở. Trời quả là nóng, anh nghĩ và lại thu mình vào bên trong. “Đây là nơi nào không biết?” David băn khoăn: “Tại sao ngay từ đầu cửa sổ đã mở? Trời nóng thế này thì ắt hẳn là thời tiết đang cực kỳ khắc nghiệt.”

Khi David quay trở về chỗ ngồi của mình, anh nhìn xung quanh xem máy điều hòa ở đâu. Và anh chẳng thể nhìn thấy chiếc máy nào như thế. Thiết bị điều hòa nhiệt độ duy nhất là cái bếp lò sưởi cũ kỹ được đặt trong lò sưởi. Anh nghĩ: “Chắc chắn là cái bếp lò đó chẳng thể làm cho ai ấm hơn. Nó đã quá cũ rồi và trông có vẻ như nó được sản xuất vào năm...”, David đột ngột dừng lại. Bằng một giọng nói ấm áp, anh reo lên: “...1945”.

David bỗng nhiên quay người và đối diện với người đàn ông ngồi sau bàn. Người đàn ông tóc bạc ngược nhìn lên và từ từ gạt công việc của mình sang một bên. Một ánh cười khẽ lóe lên trên cặp môi mỏng của ông, dựa lưng trên ghế, ông khoanh tay lại và nhìn David với vẻ tò mò.

Đầu óc David quay cuồng. “Potsdam... Potsdam... anh nghĩ: “Sao cái tên này nghe lại quen đến thế?” Thế rồi một tin sét đánh khiến anh hoang mang. Theo như anh nhớ trong một bộ phim tài liệu truyền hình thì Potsdam, Đức chính là địa điểm diễn ra cuộc hội đàm chiến tranh nổi tiếng quyết định thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ Hai.

David rung mình khi đặt tay lên đầu. “Suy nghĩ, suy nghĩ nào”, anh ra lệnh cho mình. “Ai đã tham gia cuộc hội đàm chiến tranh ở Potsdam? Đó là Churchill, Stalin và...” David dường như ngừng thở khi anh mò mẫm tìm chiếc ghế sau lưng mình. Ngồi xuống một cách nặng nề, anh nhìn chằm chằm vào người đàn ông đang đối diện với anh. “Ông chính là Harry Truman”, anh nói đầy kích động.

“Đúng vậy”, người đàn ông xác nhận: “Mặc dù bây giờ tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để có thể trở thành một người khác.”

David lấy hết dũng khí và nói: “Người ta gọi ông là *Harry tử thần*.”

Truman nhăn mặt: “Tôi chưa bao giờ đưa ai xuống địa ngục cả”, ông ta khịt khịt mũi nói. “Tôi chỉ nói sự thật thôi và người ta cho rằng đó là địa ngục.”

Gỡ cặp kính ra, khẽ xoa bóp mắt mình, ông nói: “Rõ ràng là kể từ thời điểm này tôi không bao giờ còn tìm được chút yên tĩnh nào nữa, vì thế có lẽ chúng ta nên tiếp tục nói chuyện thì hơn.” Rồi ông lại đeo kính vào, đứng dậy và ra khỏi chiếc bàn. Ông nói: “Nhân tiện, tại sao lại *không* phải là anh nhỉ?”

“Xin lỗi?” David hỏi lại.

“Tại sao... anh... không?” Ông nhìn thẳng vào mắt David và nói từng từ một cách thận trọng, tách chúng ra như thể đang nói chuyện với một đứa trẻ. “Tôi tin rằng đó là câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng của anh trước khi anh đến.” David cau mày. Anh cố gắng nhớ lại và nói: “Tôi nghĩ mình đã bị tai nạn.”

“Đúng vậy”, Truman nói: “Đó là việc đôi khi vẫn xảy ra. Và câu hỏi cuối cùng mà người ta đặt ra thường là: Tại sao lại là tôi? Dĩ nhiên, “Tại sao lại là tôi?” là một câu hỏi mà những người đàn ông và phụ nữ vĩ đại luôn luôn tự hỏi chính mình khi thời cơ đến. Tôi biết suy nghĩ này đã xuất hiện trong đầu

tôi hơn một lần trong mấy ngày nay. Tôi khó có thể tin rằng 20 năm về trước, tôi còn là nhân viên bán hàng trong một cửa hàng quần áo!” Truman dang rộng cánh tay và kéo David xuống chân mình. “Tên con là gì, con trai của ta?”

“Tôi tên là David Ponder. Liệu tôi có ổn không?”

“David Ponder này, nếu anh định hỏi là “Có phải tôi đã chết không?” thì câu trả lời là không. Còn nếu anh chỉ đơn giản muốn hỏi “Tôi có ổn không?” thì tôi không dám chắc,” Truman nhún vai. “Chưa từng có người nào nói với tôi về bản chất của những việc như thế này cả.”

David bỗng nhiên cảm thấy thư thái hơn. Anh mỉm cười và nói: “Tôi đã hiểu rồi. Tôi đang mơ có phải không?”

“Có thể là anh đang mơ”, vị tổng thống nói: “Nhưng David ạ, tôi thì không mơ chút nào. Thậm chí, ngay cả nếu như anh đang mơ thì việc đó cũng không thành vấn đề. Từ nhiều thế kỷ nay, những giấc mơ đã được sử dụng để liên kết những chỉ dẫn và phương hướng cho con người một cách có mục đích - những người đàn ông và phụ nữ vĩ đại. Chúa sử dụng những giấc mơ để chuẩn bị cho tương lai của Joseph để ông trở thành người lãnh đạo của các quốc gia. Người cũng đã trao cho Gideon những kế hoạch chiến tranh trong một giấc mơ. Thánh Joan, Jacob, George Washington, Marie Curie và Thánh Paul cũng đều được chỉ dẫn bởi những giấc mơ.”

“Nhưng tôi chỉ là một người bình thường”, David nói: “Tôi không hề giống bất cứ người nào mà ông nói đến - ý tôi là tôi không phải một người vĩ đại - và tôi nhất định không phải là Thánh Paul. Thậm chí, tôi không dám khẳng định là mình vẫn còn tin vào Chúa nữa.”

Truman mỉm cười và đặt một tay lên vai David. “Không sao đâu con trai ạ”, ông nói: “Tôi tin vào anh.”

“Làm sao ông có thể chắc chắn về điều đó?” David hỏi.

Truman trả lời: “Bởi vì nếu Người không ở đây thì chắc chắn là anh cũng sẽ không ở đây. Đôi khi, Người sẽ lựa chọn một ai đó để đi xuyên qua các thời đại và tập hợp trí tuệ của nhân loại cho các thế hệ tương lai. Như thể Thượng Đế thực sự xuống trần gian và đặt tay Người lên vai một người, và trong trường hợp cụ thể này”, vị tổng thống nhìn qua cặp kính của mình: “Đó là vai *của anh*. ”

Chợt có tiếng gõ cửa rất mạnh thu hút sự chú ý của họ. Không cần đợi ai ra mở cửa, một người đàn ông cao to, chắc nịch sải bước vào căn phòng. Đó chính là Fred Canfil, vệ sĩ đặc biệt của Truman,

vốn là cảnh sát trưởng của thành phố Kansas, Fred hiện làm việc trong lực lượng gián điệp và đã trở thành vệ sĩ đặc lực được Truman và gia đình ông tin tưởng. “Tôi xin lỗi vì đã đường đột xông vào, thưa Tổng thống”, anh ta nói khi đưa mắt quan sát căn phòng. “Tôi nghĩ là tôi nghe thấy ngài đang nói chuyện với ai đó.”

“Không, Fred ạ”, Truman nói khi nhìn thẳng vào David: “Không có ai ở đây hết”. Sau đó, ông chỉ tay về phía cánh cửa phòng và nói: “Anh có thấy rằng chẳng có ai đang quấy rầy tôi không?”

“Vâng, thưa Tổng thống”, Canfil nói và từ từ lùi ra, trên mặt anh hiện lên vẻ lo lắng. Anh ta vẫn nhìn xung quanh và nói thêm: “Tôi sẽ hộ tống Ngài đến phòng họp trong vòng một giờ nữa, nhưng nếu Ngài cần đến tôi trước lúc đó thì...”

“Thì anh sẽ sẵn sàng ở bên ngoài”, Truman nói khi ra hiệu cho người cận vệ còn đang bối rối của mình rời khỏi phòng: “Và tôi sẽ không chần chừ gì mà không gọi anh ngay. Cảm ơn anh, Fred.”

Khi vị Tổng thống đóng cửa phòng lại, David lập tức hỏi: “Anh ta không nhìn thấy tôi ư?”

“Hiển nhiên là chẳng ai nhìn thấy anh cả”, Truman trả lời: “Không ai có thể nhìn thấy anh, ngoài người mà anh đến gặp. Dĩ nhiên, việc đó khiến tôi có vẻ điên điên”, ông vừa nói vừa nhe răng cười: “Khi tự nói chuyện với chính mình ở đây.” Rồi ngay lập tức ông không cười nữa và nói tiếp: “Nhưng tốt nhất là tôi không nên nghĩ rằng người ta sẽ lấy làm lạ về việc đó. Tôi có vô số lý do để nói chuyện một mình, nhất là với những việc đang diễn ra ở đây.” Truman ngẩng đầu và nhìn David từ sâu thẳm đôi mắt mình. “Tôi thực sự lấy làm tò mò là làm cách nào mà những người như anh lại luôn luôn xuất hiện vào những thời khắc trọng đại trong cuộc đời *của tôi*. ”

“Như vậy là việc này cũng đã từng xảy ra với ông rồi ư?”, David hỏi.

“Đúng vậy”, Truman nói: “Tính đến lần này đã là lần thứ ba sau khi tôi trở thành Tổng thống, anh chính là người thứ ba. Lần đầu tiên là vào đêm Roosevelt mất. Tôi đang ở một mình trong phòng tổng thống và cậu bé này bỗng nhiên xuất hiện từ đâu không rõ. Fred đột ngột ập vào qua cánh cửa - suýt nữa khiến tôi lên cơn đau tim. Tuy nhiên, thật lạ là chẳng ai có thể nhìn thấy cậu bé ngoài tôi.”

“Cậu bé ư?”

“Đúng rồi, chính là cậu bé”. Truman dừng lại. “Tôi nói là cậu bé. Thực sự thì nó mới chỉ là một thanh niên. Nó đang gặp vấn đề trong việc quyết định có học hết đại học hay không.”

David thực sự hoài nghi. “Đây có vẻ không phải là một vấn đề đủ lớn đối với một vị tổng thống.”

“Thế anh đến đây vì cái gì?”, Truman hỏi.

“Tôi không biết.”

“Ít nhất thì cậu bé cũng có một câu hỏi”, vị tổng thống vừa nói vừa đi sang phía bên kia căn phòng. Ông dựa lưng vào chiếc bàn và ra hiệu cho David ngồi lên chiếc ghế gần quả cầu. “Dù sao thì cậu bé cũng gặp phải rất nhiều áp lực nếu tiếp tục học.”

“Vậy ông đã khuyên cậu ta làm gì?”, David hỏi.

“Tôi chẳng khuyên cậu bé làm gì cả”, Truman trả lời. “Nhiệm vụ của tôi không phải là khuyên nhủ cậu ta làm gì. Tôi chỉ đưa ra viễn cảnh cho cậu bé thấy. Thành quả cuối cùng trong cuộc đời của mỗi người chính là vấn đề liên quan đến lựa chọn cá nhân.” Tổng thống tiếp tục nói: “Hiển nhiên, tôi là người thứ hai mà cậu bé viếng thăm. Cậu ta đã gặp Albert Einstein khoảng một tiếng đồng hồ trước.”

David di chuyển một cách khó chịu trên chiếc ghế của mình. “Liệu tôi có đến đâu khác nữa sau khi gặp ông hay không?”

“Có, anh sẽ đi”, Truman nói: “Thực sự là anh sẽ đến vài nơi khác nữa nhưng đừng lo lắng. Họ sẽ chào đón anh thôi.”

“Như vậy nghĩa là ông biết tôi sẽ đến?”

“Tôi đã được báo trước trong một giấc mơ, rằng anh có thể sẽ đến”, Truman nói. Truman đi đi lại lại đằng sau chiếc bàn rồi mở ngăn kéo ở góc trên cùng bên phải. Ông lấy ra một mảnh giấy đang gấp, đưa nó cho David và nói: “Trong giấc mơ tôi được chỉ thị là phải đưa tờ giấy này cho anh. Đó là lý do khiến anh ở đây. Nó là một trong những quyết định đem lại thành công. Quyết định đầu tiên trong 7 quyết định mà anh sẽ nhận được. Anh phải luôn giữ nó bên mình, đọc nó hai lần mỗi ngày cho đến khi thuộc lòng. Chỉ bằng cách cam kết chặt chẽ nguyên tắc này thì anh mới có thể chia sẻ giá trị của nó cho những người khác.”

David bắt đầu mở tờ giấy ra. “Đừng, đừng”, vị tổng thống vừa nói vừa đặt tay lên tay David. “Đừng đọc nó bây giờ. Anh phải chờ cho đến khi cuộc gặp gỡ của chúng ta kết thúc. Vì ngay sau khi anh đọc xong những chữ này, anh sẽ lập tức đi đến nơi tiếp theo. Thật sự ngạc nhiên phải không? Anh vừa đọc từ cuối cùng thì - bang! - và anh sẽ biến mất!”

David đưa tay chạm vào quả địa cầu và trong vô thức quay nó đến vị trí của Hoa Kỳ. “Ông có biết về tương lai của tôi không?” anh hỏi.

“Không”, Truman nói: “Về điều này thì tôi không thể giúp anh. Và tôi cũng sẽ không làm thế cho dù tôi có thể. Tương lai của anh là do anh quyết định. Nhưng ngược lại, anh lại có thể nói cho tôi biết tương lai của tôi ngay bây giờ.” David vừa mở miệng định nói thì vị tổng thống giơ tay ra như thể chặn những lời nói buột khỏi miệng anh. “Cảm ơn anh nhưng không cần đâu. Chúa biết là tôi đã phải chịu đựng quá nhiều mà chưa cần anh phải nói ra tôi đã làm gì!”

“Ông nói rằng tương lai của tôi là do tôi quyết định”, David đánh bạo nói: “Nhưng tôi không nghĩ tôi sẽ đồng ý với ông. Hiện tại của tôi chắc chắn không phải do quyết định của tôi. Tôi đã làm việc chăm chỉ suốt bao nhiêu năm để rồi cuối cùng trở thành một kẻ thất nghiệp, không có tiền bạc và không có triển vọng.” “David, chúng ta đều ở trong những tình huống mà chúng ta có thể lựa chọn. Suy nghĩ của chúng ta tạo ra con đường dẫn tới thành công hay thất bại. Bằng cách đổ trách nhiệm cho hiện tại của chúng ta, chúng ta đã dẹp tan mọi triển vọng của một tương lai tuyệt vời mà lẽ ra sẽ là của chúng ta.”

“Tôi không hiểu”, David nói.

“Ý tôi là những ảnh hưởng bên ngoài không phải là nguyên nhân quyết định anh ở đâu, về mặt tinh thần, thể chất, tâm linh, tình cảm hay tài chính. Anh đã lựa chọn con đường dẫn đến cái đích hiện tại của anh. Tình thế hiện tại của anh là do anh.”

David đứng dậy. “Không phải như thế”, anh gào lên giận dữ: “Tôi làm việc chăm chỉ trong công ty. Tôi có thể về hưu sớm, nhưng tôi quyết định ở lại. Tôi ở lại để giúp công ty giải quyết hết nợ nần và tôi đã bị sa thải. Đó không phải là... lỗi... của tôi!”

“Anh ngồi xuống đi”, Truman nói nhỏ. Ông kéo một chiếc ghế lại, ngồi đối diện với David đang run rẩy vì tức giận, bối rối và nói: “Hãy nhìn đây con trai. Không phải ta muốn làm anh thất vọng, nhưng với khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng ta đã cùng trải qua thì sự thật phải đứng trước sự tế nhị.”

Đặt khuỷu tay lên đầu gối mình, vị tổng thống hướng về phía trước và thở một hơi thật sâu. “Giờ thì hãy nghe tôi nói. Anh ở nơi anh đang ở chính bởi vì những suy nghĩ của mình. Suy nghĩ của anh chi phối những quyết định của anh. Và những quyết định chính là những lựa chọn. Nhiều năm trước, anh đã chọn trường đại học mà anh sẽ học. Anh đã chọn ngành học cho mình. Khi tốt nghiệp với tấm bằng mà anh theo đuổi, anh đã chọn các công ty để nộp đơn xin việc. Sau khi phỏng vấn với các công ty chấp

nhận đơn xin việc của anh, anh lại chọn công ty mà anh sẽ làm việc. Trong suốt khoảng thời gian đó, có những lúc anh lại chọn sẽ đi dự một bữa tiệc hay là đi xem một vở kịch hay một trận đấu bóng. Ở đó, anh đã gặp người phụ nữ mà anh chọn làm người vợ sau này. Hai người đã cùng nhau lựa chọn sẽ xây dựng một gia đình và quyết định quy mô của gia đình đó.

“Khi anh chọn ngôi nhà mình sẽ sống và những chiếc xe mình sẽ đi thì cũng là lúc anh chọn chi phí mình sẽ phải bỏ ra mỗi tháng. Bằng cách chọn ăn sườn bò hầm hay xúc xích, anh đã lựa chọn mức chi tiêu cho gia đình mình. Và anh cũng chính là người đã chọn không về hưu sớm. Anh đã chọn cách ở lại đến cùng. Nhiều năm trước, anh bắt đầu đưa ra những sự lựa chọn đã dẫn anh đến tình thế hiện tại của anh. Và càng ngày anh càng bước tiếp từng bước vào giữa con đường.”

Truman dừng lại. Ông lấy chiếc khăn tay của mình ra và lau cặp lông mày. David cúi đầu khiến cằm anh chạm ngực. “David, hãy nhìn tôi đây”, vị tổng thống nói. David bắt gặp ánh mắt của ông. “Anh không bao giờ nên nói những từ *Đó không phải lỗi của tôi!* nữa. Những từ *Đó không phải lỗi của tôi!* đã trở thành những từ biểu tượng viết trên bia mộ của những con người thất bại kể từ khi Eve ăn miếng táo đầu tiên. Cơ sở để tiến lên chỉ có thể có cho đến khi một người biết chịu trách nhiệm cho vị trí của mình. Tin buồn là quá khứ nằm trong tay của anh, nhưng tin vui là tương lai, bạn bè tôi, cũng nằm trong tay anh”

Khi Tổng thống đang vươn người về phía trước để chạm vào vai David thì có ba tiếng gõ cửa dồn dập khiến ông dừng lại. “Thưa Tổng thống”, một giọng nói vang lên từ phía hành lang. Đó chính là Fred Canfil.

“Chỉ còn năm phút, thưa ngài. Tôi sẽ chờ ngài ở bên ngoài. Ngài Churchill và phía Liên Xô đều đang trên đường đến phòng họp.”

“Cảm ơn anh, Fred”. Truman cười thầm. “Có vẻ như vệ sĩ của ta không mấy quan tâm đến Ngài Stalin. Cứ nghĩ đến điều này chính tôi cũng chẳng quan tâm đến ông ta, nói chân thành thì tôi có những kế hoạch riêng cho mình. Nhưng tôi cho rằng ông ta đóng một vai trò quan trọng trong tiến trình này.” Ông đứng lên và bắt đầu thả tay áo xuống rồi cài khuy lại.

David nhìn thấy chiếc áo vest của vị tổng thống đang treo phía sau chiếc ghế bàn làm việc và đến lấy chiếc áo.

“Ông sẽ làm gì?”, anh hỏi.

Truman cài khuy áo, thắt chiếc cà vạt và nhìn David cảnh giác. “Chúng ta đừng chơi trò chơi gì ở đây, con trai ạ. Ta nghĩ là chúng ta đều biết việc ta sẽ làm. Liệu ta có muốn làm việc đó hay không? Liệu ta có muốn thả... thả... quả bom này không? Dĩ nhiên là ta không muốn!”

Ông sai bước về phía chiếc bàn và lấy một vài cuốn sổ. Đột nhiên, ông đặt chúng trở lại và đối diện với David. “Ta không quan tâm anh nghĩ gì về ta.” Ông dừng lại: “Ý ta là ta không biết người khác nói gì về ta trong... anh...” Ông lắc lắc bàn tay trái về phía David như thể ông khó có thể thốt ra những từ mà ông muốn nói. “Ta không biết những người ở nơi anh đang sống nói gì về ta. Theo những gì ta biết thì mọi sách lịch sử đều viết về những gì ta cảm thấy hoặc là trông ta như thế nào, hoặc về loại rượu Scotch ta uống và thành thực mà nói thì ta không quan tâm. Nhưng chúng ta hãy thẳng thắn với nhau về một số việc. Ta ghét thứ vũ khí này, anh hiểu không? Ta sợ nó và lo lắng về hậu quả nó sẽ gây ra cho thế giới tương lai của chúng ta.”

“Thế tại sao ông lại quyết định sử dụng loại vũ khí này?”, David hỏi ông, giọng anh không có vẻ kết tội hay phán xét gì cả. Đơn giản anh chỉ muốn hiểu những suy nghĩ của người đàn ông bình thường bị đặt vào một tình huống bất bình thường thế này. “Tại sao ông lại quyết định sẽ thả quả bom?”

Truman thở một hơi thật sâu. “Ta là Tổng thống đầu tiên kể từ khi chiến tranh nổ ra phải tham gia cuộc chiến. Trong suốt Chiến tranh thế giới thứ Nhất, ta ước mình có thể đánh đổi mọi thứ, trả bất cứ cái giá nào để có thể chấm dứt những chết chóc và đau thương mà ta đã chứng kiến bạn bè mình phải chịu đựng. Và bây giờ, ta ngồi đây, vị tổng tư lệnh với khả năng - không, với trách nhiệm - kết thúc cuộc chiến tranh này và mang những chàng trai của chúng ta trở về nhà.”

“Hãy tin ta”, ông nói khi thả chiếc áo vest xuống: “Ta đã thử nghiệm mọi chọn lựa. Ta đã hỏi Đại tướng Marshall thiệt hại về sinh mạng mà quả bom sẽ gây ra cho khu vực Tokyo và những nơi khác ở Nhật Bản là bao nhiêu. Theo ý kiến của ông ta thì nó sẽ cướp đi sinh mạng của ít nhất 1/4 triệu người Nhật. Sau sự kiện đó, ông ta chắc chắn sẽ bị buộc phải đi đến từng nhà từng nhà để có thể lấy lại đất nước này. Anh có biết rằng trong suốt cuộc chiến này, không có bất kỳ một trung đội lính Nhật nào bị tổn hại cả không, không có bất kỳ trung đội nào?”

David nhìn Truman, biểu hiện của sự kiệt sức hiện trên gương mặt ông khi ông đặt những tờ giấy cuối cùng vào trong một chiếc cặp da. “Đúng vậy”, ông ta nói: “Chúng ta phải làm như thế. Làm thế nào mà một tổng thống có thể đối diện với những bà mẹ và những đứa con trai, con gái của những binh lính Mỹ này nếu, sau cuộc chiến xâm lược Nhật Bản, người ta phát hiện ra rằng trong kho vũ khí có một thứ vũ khí có sức phá hủy mạnh mẽ có thể kết thúc cuộc chiến tranh đã không hề được sử dụng?”

Ông nhìn David một cách vô hồn trong khoảnh khắc. Dường như ông đang nhìn cái gì đó thuộc về tương lai của chính ông và nó khiến ông sợ hãi. Ông lắc đầu và xua đi những suy nghĩ của mình, rồi nói: “Anh vẫn giữ tờ giấy chứ?”

“Vâng, thưa ngài”, David nói khi giờ tờ giấy đã gấp mà anh vẫn giữ chặt trong tay.

“Ồ, vậy thì”, vị tổng thống mỉm cười nói: “Anh hãy mở nó ra và đọc đi!” Ông đi ra cửa, mở cánh cửa ra và chuẩn bị đi thì đột ngột dừng bước, quay lại và nói: “David!”

“Vâng thưa ngài!”, David trả lời.

“Chúc may mắn, con trai.”

“Cảm ơn ngài”, David nói.

Truman quay lại và đi tiếp, nhưng rồi ông lại tiến về phía David và bắt tay anh. “Còn một việc nữa”, ông nói khi nhướn một bên lông mày lên: “Nếu chỉ vì ta nói chúc may mắn thì không có nghĩa là may mắn thực sự đến với anh vào phút chót.” Và thế là vị tổng thống Hoa Kỳ đóng cánh cửa lại.

Còn lại một mình, David nhìn khắp căn phòng. Anh đi chậm chậm đến phía chiếc bàn và ngồi xuống chiếc ghế da lớn ở sau bàn mà Truman đã ngồi cách đây vài phút. Anh cẩn thận mở mảnh giấy ra và bắt đầu đọc.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ NHẤT

Đừng đổ lỗi cho người khác

Kể từ giờ phút này trở đi, tôi sẽ chịu trách nhiệm về quá khứ của mình.

Tôi hiểu rằng cội nguồn của trí tuệ là biết nhận trách nhiệm cho những vấn đề riêng của tôi và rằng bằng cách chịu trách nhiệm cho quá khứ của mình, tôi có thể giải phóng chính mình để tiến tới một tương lai rộng lớn hơn, sáng sủa hơn mà tôi chọn lựa.

Tôi sẽ không bao giờ đổ lỗi cho cha mẹ tôi, vợ tôi, ông chủ của tôi, hay những nhân viên khác vì tình cảnh hiện tại của mình nữa. Học vấn của tôi, gen di truyền của tôi, sự khắc nghiệt của hoàn cảnh và dòng chảy cuộc đời đều sẽ không thể ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của tôi. Nếu tôi để bản thân

mình đổ lỗi cho những thế lực không thể điều khiển được này vì đã gây ra thất bại cho tôi thì tôi sẽ mãi mãi bị mắc kẹt trong cái mạng nhện của quá khứ. Tôi sẽ nhìn về phía trước. Tôi sẽ không để cho quá khứ quyết định số phận của mình.

Tình thế của tôi hôm nay - về tinh thần, thể chất, ý chí, cảm xúc và tài chính - là do những quyết định tôi đã đưa ra. Những quyết định của tôi luôn luôn chịu sự điều khiển của những suy nghĩ. Vì vậy, tình thế của tôi hôm nay - về tinh thần, thể chất, ý chí, cảm xúc và tài chính - là do cách suy nghĩ của tôi. Hôm nay, tôi sẽ bắt đầu quá trình thay đổi vị trí - về tinh thần, thể chất, ý chí, cảm xúc và tài chính - bằng cách thay đổi lối suy nghĩ của mình.

Những suy nghĩ của tôi sẽ mang tính xây dựng chứ không mang tính phá hủy. Ý chí của tôi sẽ sống trong những lời giải cho tương lai. Nó sẽ không chìm đắm trong những vấn đề của quá khứ. Tôi sẽ kết giao với những người đang làm việc và cố gắng đem lại những thay đổi tích cực cho thế giới. Tôi sẽ không tìm kiếm sự an nhàn bằng cách kết giao với những người đã quyết định sống an nhàn.

Khi đứng trước những cơ hội ra quyết định, tôi sẽ quyết định. Tôi hiểu rằng, Chúa không cho tôi khả năng đưa ra mọi quyết định đúng đắn. Tuy nhiên, Người đã cho tôi khả năng đưa ra một quyết định và biến nó thành quyết định đúng đắn. Sự thăng hoa hay thoái trào trong dòng chảy cảm xúc của tôi sẽ không thể làm tôi thoái chí. Khi đưa ra một quyết định, tôi sẽ đứng sau quyết định đó. Sinh lực của tôi sẽ dồn hết vào việc ra quyết định. Tôi sẽ không lãng phí thời gian vào những quyết định thứ hai. Cuộc sống của tôi không phải là một lời xin lỗi, mà đó sẽ là một lời tuyên bố. Không thể đổ trách nhiệm cho người khác. Tôi điều khiển những suy nghĩ của mình. Tôi điều khiển những cảm xúc của mình.

Trong tương lai khi tôi buộc phải đưa ra câu hỏi: “Tại sao lại là tôi?”, tôi sẽ ngay lập tức đáp lại rằng: “Tại sao lại không phải là tôi?” Những thử thách chính là những món quà, những cơ hội để học hỏi. Những vấn đề là dòng mạch không thể thiếu trong cuộc sống của những người đàn ông và những người phụ nữ vĩ đại. Trong những thời điểm khó khăn, tôi sẽ không có một vấn đề phải giải quyết mà tôi sẽ có một lựa chọn. Tôi sẽ đưa ra sự lựa chọn đúng đắn. Khó khăn chính là bước chuẩn bị cho thành công. Tôi sẽ chuẩn bị cho những điều vĩ đại.

Tôi nhận trách nhiệm cho quá khứ của mình. Tôi điều khiển những suy nghĩ của mình. Tôi điều khiển những cảm xúc của mình. Tôi chịu trách nhiệm cho thành công của mình.

Đừng đổ lỗi cho người khác.

Bốn

Khi David đọc những từ cuối cùng trên trang giấy, anh ngược nhìn lên. Căn phòng dường như chuyển động, các góc phòng bỗng trở nên thấp hơn phần giữa. Chiếc bàn đang ở ngay trước mặt anh dường như kéo dài ra và uốn cong. Anh đứng đó, đẩy chiếc ghế sang một bên và nhảy về phía cửa sổ. Anh chưa từng làm một việc thế này. Bỗng nhiên, David cảm thấy chóng mặt, anh thấy đầu gối mình gập xuống và chuyển động hướng về phía trước khiến mặt anh chạm đất trước tiên, cố gắng vươn ra để không bị ngã, David có vẻ không mấy ngạc nhiên khi thấy tay mình tiếp tục xuyên qua tấm thảm Ba Tư như thể không có sự tồn tại của nó vậy. Đầu, mình và chân anh chìm dần vào bóng tối. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh, gần như ngay tức khắc, như thể anh vừa rơi từ sàn nhà xuống căn phòng phía dưới, David lại đứng trên đôi chân của mình, một cách an toàn với thái độ đầy cảnh giác. Anh đứng trong một căn phòng rộng với chiều dài khoảng hơn 30m, chiều rộng 15m và trần nhà cao khoảng gần 15m. Anh bị lạc giữa một nhóm người đang chen lấn nhau giành một chỗ để xem thứ gì đó đang xuất hiện ở phía trước. Những người đàn ông mà anh có thể nhìn thấy đang mặc áo hở cổ để lộ nước da rám nắng dạn dày. Những người phụ nữ thì khoác những chiếc áo choàng dài sáng màu, với những mái tóc dài uốn cong chảy xuống lưng.

David di chuyển theo đám đông và hít thở thật sâu. Không khí ngập tràn mùi gỗ tuyết tùng. Anh ngạc nhiên khi nhận thấy tất cả những bức tường và những chiếc cột lớn chống đỡ mái nhà được chạm khắc hoàn toàn từ gỗ cây. Sàn nhà được lát bằng những viên đá cẩm thạch lớn màu xám gần ngả sang sắc tím.

Bất ngờ, một tiếng chiêng vang lên. Âm thanh nghe thật chói tai. Ngay tức khắc, tất cả mọi người xung quanh David đều dừng nói chuyện, quỳ xuống và cúi đầu. David kinh ngạc đến nỗi chẳng thể làm gì ngoài đứng yên ở đó, và bắt chợt quan sát căn phòng một cách rõ ràng hơn.

Ngay trước mặt anh có sáu bậc thang. Trên mỗi phía của các bậc thang là tượng những con sư tử. Mỗi bức tượng này là một kiệt tác được chạm khắc tinh vi từ đá cẩm thạch sẫm màu. Tuy nhiên, so với thứ mà anh nhìn thấy ở đỉnh của các bậc thang thì những bức tượng này trông thật mờ nhạt. Đứng một mình ở giữa chiếc bệ làm bằng đá granite là một chiếc ngai làm từ ngà voi với các chi tiết được trang trí bằng vàng nguyên chất. Phần sau chiếc ngai được chế tác tinh vi có phần trên tròn trịa và có tay vịn ở hai bên. Bên cạnh chiếc ngai còn có hai con sư tử được làm bằng vàng đang đứng yên quan sát.

Tiếng chiêng lại vang lên. Lần này, một người đàn ông bên cạnh ngai vàng đi thật nhanh đến chỗ tấm

rèm phía sau và rẽ tấm rèm ra. Bước đi trong không gian khoáng đạt là một con người tỏa ra hào quang rực rỡ nhất mà David từng nhìn thấy. Người đàn ông mặc một chiếc áo choàng màu ngọc lam tươi sáng. Những viên hồng ngọc và đá quý các loại được đính đầy lên những đường viền áo và tay áo. Tay và cổ ông ta đeo những chiếc vòng làm bằng vàng cứng. Chiếc vương miện trên đầu ông cũng được làm từ vàng và phủ đầy những viên kim cương nhỏ. David há hốc mồm, anh là người duy nhất trong căn phòng vẫn còn đang đứng và nhìn chăm chăm vào nhân vật đáng kinh ngạc này.

Đó là một người đàn ông cao lớn. Với đôi sandal đang đi, trông ông ta có vẻ cao hơn David một chút. Mái tóc dày sẫm màu của người đàn ông dài đến vai, rẽ ngôi ở giữa và có vẻ như bị chiếc vương miện nặng kia giữ chặt. Tiến về phía trước chiếc ngai vàng, người đàn ông ngồi xuống và chỉ nói: “Chúng ta cùng bắt đầu nào.”

Ngay lập tức, cả đám đông nhảy xuống dưới chân ông và bầu không khí hỗn loạn trở lại khu vực gần ngai vàng. Khi David di chuyển đến một vị trí thuận tiện hơn, anh có thể nghe thấy giọng nói đầy giận dữ của hai người phụ nữ. “Thằng bé là con của tôi!”, một trong số họ gào lên.

“Không, không!”, người kia cũng khóc thét lên: “Ngươi là đồ ăn cắp!”

David tiến về phía trước khi đám đông bắt đầu trở nên âm ỉ và chia thành hai cánh cùng với hai người phụ nữ đang ném vào mặt nhau những lời lẽ xúc phạm.

“Yên lặng”, người đàn ông ngồi trên ngai vàng ra lệnh và ngay lập tức tất cả mọi người đều im lặng.

David đi đến sát những bậc thang. Anh có thể nhìn thấy rõ hai người phụ nữ và chiếc ngai vàng phía trên họ, nhưng chẳng ai nhận ra sự hiện diện của anh cả. Anh cảm thấy mình hoàn toàn vô hình. Ngay khi mới nhìn rõ hai người phụ nữ, David đã nhận ra rằng một trong hai người đang bế một đứa trẻ sơ sinh trên tay.

Tất cả mọi người trong phòng đều hướng mắt về phía chiếc ngai vàng. David cảm thấy như thể anh là người duy nhất đang thờ. Rồi người đàn ông chỉ tay vào người phụ nữ thứ hai - người đang đứng một mình - và nói nhẹ nhàng: “Hãy kể cho ta nghe câu chuyện của ngươi.”

Người phụ nữ cúi đầu và nói: “Thưa Bệ hạ, người đàn bà này và thần cùng sống trong một ngôi nhà. Cách đây không lâu, thần mới sinh hạ một đứa con tại nhà. Ba ngày sau đó, cô ta cũng sinh hạ đứa con của mình. Trong nhà không có ai ngoài hai chúng thần. Đêm qua, khi tất cả chúng thần đang ngủ, cô ta vô tình nằm đè lên con mình khiến đứa bé qua đời. Rồi khi thần vẫn còn đang ngủ, cô ta tỉnh dậy và bế

con thần ra khỏi giường, đặt vào chỗ con cô ta, sau đó đặt đứa trẻ vừa qua đời nằm cạnh thần.”

Đám đông xôn xao bàn tán khi người phụ nữ tiếp tục kể: “Vào buổi sáng, khi thần thức dậy để cho con bú, thần nhìn thấy nó đã chết. Và khi thần nhìn kỹ nó trong ánh sáng, thần nhận ra đó không phải là con của thần.”

“Không phải!”, người phụ nữ kia gào lên. “Đó chính là con của ngươi. Con của ta vẫn còn sống!”

“Đứa trẻ bị chết chính là con ngươi”, người phụ nữ vừa kể câu chuyện kêu lên: “Ngươi đang bẻ con của ta. Con ta vẫn còn sống!”

David nhìn hai người phụ nữ cãi cọ nhau cho đến khi vị vua giơ tay lên khiến tất cả mọi người lại im lặng. Rồi ông nhìn sâu vào mắt hai người phụ nữ, và bằng một giọng nói đều đều, ông ra lệnh cho một người hầu: “Đem thanh kiếm của ta lại đây.”

David đứng sững sờ khi thanh kiếm được mang ra từ phía sau tấm rèm. Nó dài gần một mét rưỡi - tỏa ra ánh sáng bạc và chuôi kiếm làm bằng vàng. Phần cuối chuôi kiếm được trang trí bằng những viên ngọc lục bảo lỏng lẫ. Vị vua cầm thanh kiếm trong tay, đứng lên và nói: “Mang đứa trẻ lại đây. Ta sẽ cắt nó thành hai phần. Vậy là mỗi ngươi sẽ có một phần của nó.” Ông giơ kiếm lên như thể sắp chém xuống.

“Xin người đừng giết con trai tôi!”, người phụ nữ đứng một mình kêu lên. “Thưa Bệ hạ, xin người hãy trao nó cho người đàn bà kia, xin đừng giết nó!”

“Xin người cứ chém nó làm đôi đi”, người phụ nữ còn lại vừa gào gù vừa đưa đứa trẻ về phía đức vua. “Như thế cả hai chúng thần sẽ không thể có được đứa trẻ.”

Đức vua nhẹ nhàng nói: “Ta sẽ không hại đứa trẻ. Ta chưa bao giờ có ý định hại đứa trẻ.” Ông chỉ tay về phía người phụ nữ đang quỳ và than khóc. “Hãy đưa đứa trẻ cho người phụ nữ này”, ông nói: “Đó chính là người mẹ đích thực của đứa trẻ.”

Khi những giọt nước mắt đau khổ của người phụ nữ biến thành những giọt nước mắt hạnh phúc, đứa trẻ được đặt trong tay bà, đám đông hò reo tán thưởng. David cũng reo lên và vỗ tay cùng họ. Khi vị vua bước trở lại ngai vàng, mọi người lại quỳ xuống đất, chỉ còn lại David đứng một mình. Sau đó, vua đi về phía sau ngai vàng và tiến về phía tấm rèm, ông chợt dừng lại, quay lưng và nhìn thẳng vào David như thể sắp sửa nói với anh: “Anh đã đến rồi ư?”

David bắt gặp ánh nhìn của ông và nhanh chóng đi theo ông lên những bậc thang phía sau chiếc ngai vàng. Sau khi đi qua những tấm rèm, anh tiến vào một căn phòng nhỏ hơn nhưng rộng rãi hơn. Những chiếc khiên vàng và những chiếc giáo bạc dựa trên tường. Những chiếc gối làm bằng vải lanh và những miếng da thuộc được trải ở một góc bên cạnh chiếc bàn thấp bày đủ loại thức ăn. Ánh sáng xuyên vào căn phòng qua những cánh cửa sổ cao được trang trí bằng ngà voi và vàng.

David đi vào chính giữa căn phòng. Hai người lính đứng gác cửa không nhìn thấy anh nhưng đức vua thì nhìn thấy David khi ông đang nói chuyện với một người đàn ông bên cạnh chiếc bàn và kết thúc cuộc nói chuyện đó. David nghe thấy ông nói: “Như người mong đợi, Ahishar, ta phong cho người chức tể tướng và hi vọng người sẽ đưa ra quyết định đúng đắn với cương vị của mình.” Ông đi đến chỗ những chiếc gối trên bàn và dựa vào đó. “Giờ thì người hãy đi đi và ra lệnh cho mọi người rời khỏi đại sảnh.”

Người đàn ông tên Ahishar thực sự choáng váng và nói: “Nhưng, thưa Bệ hạ, thực sự không an toàn khi...”

“Ta muốn ở một mình”, đức vua ngắt lời. “Cảm ơn người đã lo lắng cho ta, nhưng ngay lúc này, việc đó là không cần thiết. Giờ thì người hãy đi đi, Ahishar.” Cúi đầu xuống và lui ra, viên thượng thư rời đi và chỉ đạo mọi người đi theo mình.

Cuối cùng chỉ còn lại David với đức vua, họ nhìn chăm chăm vào nhau với vẻ tò mò. Đức vua lên tiếng trước. “Người có biết mình đang ở đâu không?”, ông mỉm cười hỏi.

“Có, thưa ngài”, David trả lời không do dự.

“Vậy người có biết ta là ai không?”

“Có, thưa ngài, tôi biết.” Lần này David trả lời câu hỏi của đức vua tự tin hơn. “Ngài là Vua Solomon, thưa ngài. Tôi đã nhận ra ngài nhờ câu chuyện.” Solomon khẽ cau mày. “Ý tôi là tôi nhận ra những chuyện xảy ra ngoài kia.” David chỉ về phía những tấm rèm. “Điều tôi đang cố gắng nói là tôi nhớ câu chuyện này từ khi tôi còn là một đứa trẻ.”

Solomon mỉm cười và ngạc nhiên vì sự bối rối của David. “Không sao”, ông nói: “Người có đói không?”

“Có, thưa ngài”, David trả lời.

“Vậy thì hãy cùng ta ăn nhé.” Solomon chỉ vào một chiếc gói rất to và David lập tức ngồi xuống đó. “Người có thể nhìn thấy trước mặt mình là tất cả mọi thức ngon vật lạ trên thế giới. Thức ăn cũng như tất cả những thứ khác đều sẵn sàng chỉ cần người yêu cầu.”

“Cảm ơn ngài”, David nói khi đưa tay lấy một chút hoa quả. “Nhân tiện, tôi xin giới thiệu tôi là David Ponder.”

“Hai cái tên”, Solomon nhấn mạnh với vẻ quan tâm. “Thật tình cờ, người có thể nói trôi chảy ngôn ngữ của ta. Người có từng học hành ở Hebrew không, hay là cả giọng điệu của người cũng lại là một bất ngờ?”

David vừa bóc một quả lựu vừa trả lời: “Thực tế thì tôi cũng rất ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng mình có thể hiểu mọi từ ngữ được nói ra ở bất cứ nơi nào tôi đến. Tôi thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi bây giờ đây tôi có thể nói chuyện với ngài. Tôi thậm chí chưa từng học tiếng Tây Ban Nha, và ở đây tôi lại có thể nói một thứ ngôn ngữ cổ một cách dễ dàng mà chẳng cần cố gắng gì.” Solomon cười thầm. “Thứ phương ngữ này với ta không hề cổ chút nào, anh bạn ạ, nhưng ta hoàn toàn hiểu được sự ngạc nhiên của người. Dù người đi bất cứ nơi đâu trên chuyến hành trình kỳ diệu này, người cũng sẽ đều thấy rằng miệng và tai của người đã được ban cho một khả năng giao tiếp và nhận thức. Khả năng thấu hiểu những ngôn ngữ khác độc nhất vô nhị này, dĩ nhiên là yếu tố không thể thiếu để người có thể hiểu và ứng dụng món quà mà người được ưu ái trao tặng.”

“Món quà ư?” David hỏi.

“Những cuộn sách”, Solomon trả lời: “Ta đã chuẩn bị món quà này cho người và chỉ dành cho buổi sáng hôm nay.” Ông nhẹ nhàng đặt một mảnh da mỏng được cuộn chặt quanh chiếc gậy gỗ nhỏ lên tay David. “Đây chính là thông điệp xuất phát từ trái tim mà ta dành cho người. Đây chỉ là một phần trong những thứ mà người phải ghi sâu trong cuộc đời người trước khi người có thể trao món quà cho người khác.”

“Làm sao tôi có thể trao... món quà này cho ai khác?” David lắc đầu hỏi.

Đức vua khẽ mỉm cười khi giơ tay với một chùm nho. Ông bứt một quả nho ra khỏi cuống, cho vào miệng và nói một cách thận trọng: “Đó là thứ mà có lúc người không thể biết rõ. Nhưng rồi, câu trả lời có thể sẽ đến với người ngay ngày mai thôi. Jehovah đã di chuyển cả những ngọn núi để tạo ra cơ hội lựa chọn cho mình. Chỉ có người mới quyết định được mình có sẵn sàng thay đổi bản thân hay không.”

David rướn người về phía trước. “Tôi nghĩ là mình hiểu những gì ngài đang nói. Ý của ngài là tôi phải chuẩn bị sẵn sàng cho mọi thứ.” Solomon gật đầu chậm rãi. “Thế thì đây chính là câu trả lời”, David nói, giọng gần như mĩa mai: “Làm sao tôi có thể chuẩn bị cho một thứ khi mà tôi không biết (a) đó là thứ gì hay (b) khi nào nó sẽ xảy ra?” Solomon không nói gì. “Thưa ngài?”, David nói to hơn một chút. Anh đang trở nên giận dữ. Anh lại bắt đầu nói: “Hãy nhìn tôi đây, tôi đang nói rất nghiêm túc. Làm sao tôi có thể chuẩn bị cho một tương lai mơ hồ?”

“Hãy tìm kiếm trí tuệ”, đức vua chỉ nói vắn vẹn một câu.

David bắt đầu tròn mắt. “Có thể tôi không quá thông minh”, anh nói, “nhưng tôi không tài nào hiểu nổi chuyện này. Thôi được, vậy tôi xin hỏi ngài một câu: Làm thế nào tôi có thể tìm kiếm trí tuệ?”

“Câu trả lời của ta dành cho người sẽ không thể làm tan biến nỗi thất vọng của người đối với ta”, đức vua trả lời rồi dừng lại. “Câu trả lời của ta là hãy tìm kiếm trí tuệ.”

David há hốc mồm. Anh lắc đầu và khi anh chuẩn bị nói thì Solomon ngắt lời: “David, người có một đặc điểm giống với hầu hết mọi người. Người nghe nhưng không thực sự lắng nghe.”

“Tìm kiếm trí tuệ. *Tìm kiếm* trí tuệ. Trí tuệ đang chờ đợi người ta đến thu nhận. Nó không thể trao đổi hay mua bán. Nó là một món quà cho những người cầnมัน. Và chỉ có những người cầnมัน mới có thể tìm thấy trí tuệ. Còn một kẻ lười biếng - hay một kẻ ngu dốt - thậm chí sẽ không bao giờ nhìn thấy trí tuệ. Mặc dù với nhiều người trí tuệ luôn hiện hữu, nhưng lại rất ít người có thể tìm thấy nó. Hãy tìm kiếm trí tuệ. Hãy đi tìm và người sẽ tìm thấy thành công và sự mãn nguyện.”

David nói: “Nếu vậy thì, chắc chắn là trong cuộc sống hiện tại của tôi không hề có thành công và sự mãn nguyện.”

“Tất cả chỉ là một phần của quá khứ”, Solomon nhấn mạnh: “Ngay cả hiện tại cũng liên tục trở thành quá khứ - bây giờ... và bây giờ... và bây giờ.” Ông vừa nói vừa bật ngón tay tanh tách. “Quá khứ sẽ không bao giờ thay đổi nhưng người có thể thay đổi tương lai bằng cách thay đổi hành động hôm nay của mình. Đó là một quá trình rất giản đơn. Những con người như chúng ta luôn luôn trong một quá trình thay đổi. Vì vậy, chúng ta cũng có thể chọn hướng thay đổi cho chính mình.”

“Làm cách nào tôi có thể tự định hướng cho mình?”, David hỏi.

Solomon đứng dậy và bắt đầu đi quanh căn phòng. Ông khoanh tay sau lưng và hỏi David: “Người có con không?”

David trả lời: “Có, tôi có một cô con gái 12 tuổi.”

Đức vua nói: “Người có lo lắng về những đứa trẻ cùng chơi với con gái người không?”

“Dĩ nhiên là có”, David trả lời.

Solomon lập tức quay lại và nói: “Người nói là dĩ nhiên. Tại sao lại thế?” David nhăn trán. Anh đang cố gắng phán đoán xem đức vua định nói gì. “Ồ”, anh bắt đầu nói: “Tôi nói “dĩ nhiên”, bởi vì các bạn của con gái tôi có ảnh hưởng lớn đến con bé. Ý tôi là chúng có cả ảnh hưởng tốt lẫn ảnh hưởng xấu. Tôi và vợ tôi đều dễ dàng nhận thấy rằng khi con bé ở xung quanh những đứa trẻ ngoan ngoãn và lễ phép, chúng tôi sẽ chẳng mấy khi gặp rắc rối với cách cư xử của con bé. Nhưng thỉnh thoảng, con bé lại chơi với một nhóm trẻ hư ở trường, thế là mẹ con bé và tôi phải giải quyết hậu quả ở nhà.”

“Hậu quả ư?”, Solomon hỏi.

“Cách nói năng của con bé, thái độ, cách ăn mặc, cách đối đáp của con bé với chúng tôi”, David cố gắng tìm đúng từ để diễn đạt. “Tất cả những gì con bé làm ở độ tuổi của nó dường như đều bị ảnh hưởng bởi người khác.”

“Vậy người làm cách nào để giúp cho con gái người thay đổi?”, Solomon hỏi. “Bằng cách theo dõi những bạn bè của con bé”, David nói.

“Chính xác!” Đức vua reo lên đầy phấn khích. “Và đến độ tuổi nào thì chúng ta không còn bị ảnh hưởng bởi những người xung quanh nữa? 18 tuổi? 21 tuổi? 30 tuổi? Dĩ nhiên câu trả lời là chúng ta luôn luôn và sẽ mãi mãi bị ảnh hưởng bởi những người mà chúng ta giao tiếp. Nếu một người duy trì quan hệ với những người luôn chửi thề và phàn nàn - thì người đó sẽ nhanh chóng nhận thấy những câu chửi thề và những lời phàn nàn tuôn ra khỏi chính miệng mình như nước sông vậy. Nếu ngày nào anh ta cũng tiếp xúc với những kẻ lừa dối - những người luôn tìm kiếm của bố thí - thì anh ta sẽ nhanh chóng thấy tình hình tài chính của mình thật lảm rối ren. Căn nguyên gây ra nhiều nỗi thống khổ của chúng ta có thể bắt nguồn từ những mối quan hệ với những con người lảm lạc.”

David đứng lên, lau tay vào quần và nói: “Như vậy thì đây chính là một khâu quan trọng trong quá trình tìm kiếm trí tuệ phải không?”

“Có lẽ là khâu quan trọng nhất”, Solomon trả lời: “Hãy thận trọng với những mối quan hệ của mình, David. Bất cứ khi nào người quá dễ dãi trong việc lựa chọn bạn bè thì người cũng sẽ trở nên dễ dãi

với cuộc sống của chính mình. Nếu một kẻ lười biếng không hề khiến người khó chịu thì đó chính là dấu hiệu cho thấy người đã chấp nhận cách sống lười biếng. Người đã nhìn thấy Ahishar khi người bước vào đây rồi đúng không?”

“Đúng vậy”, David gật đầu: “Tôi còn nhớ ngài đã gọi ông ta là kẻ tướng.”

“Đúng thế”, Vua Solomon thừa nhận. “Người vẫn chưa gặp Zadok, Azariah và Abiathar. Họ là những thầy tu của ta. Elihoreph và Ahijah là những cận vệ riêng của ta, Jehoshaphat chịu trách nhiệm về sổ sách chính phủ và Benaiah là thống soái quân đội của ta. Tất cả bọn họ đều là những người thông minh và mạnh mẽ mà ta cùng bàn bạc ý kiến. Đối với một vị vua, việc lựa chọn bạn bè là vô cùng quan trọng, vậy việc đó có quan trọng đối với người không?”

David đi về đến chỗ của một trong những chiếc khiên vàng dựa trên tường và lơ đãng vuốt ve nó. “Ngài là người khôn ngoan nhất trên thế giới”, anh nói: “Và hiển nhiên ngài cũng là người giàu có nhất. Thế mà ngài vẫn nói là ngài cùng bàn bạc ý kiến với những người khác. Tại sao vậy?”

Solomon mỉm cười một cách điềm đạm. “Chỉ có một gã ngốc mới từ chối lời khuyên của những người khôn ngoan. Bàn bạc chính là sự an toàn. Một chỉ dẫn hợp lý chính là nguồn sinh khí có thể giúp người thoát khỏi mọi cái bẫy chết người. Hãy tìm một người khôn ngoan, một người đã đạt được những điều mà người mong muốn trong cuộc sống của chính người và lắng nghe cẩn thận từng lời nói của người đó.” Solomon đi về phía chiếc bàn và cầm cuộn da lên. Ông đặt nó vào một nếp gấp trên chiếc áo choàng của mình và ra hiệu cho David. “Hãy đi theo ta”, ông nói.

Khi Solomon ra khỏi căn phòng bên trong, ông giữ tấm rèm để David đi qua. David bước xuống phía dưới cánh tay Solomon và nói: “Lẽ ra tôi phải giữ tấm rèm cho ngài. Dù sao chẳng nữa ngài cũng là vua!”

Solomon phá lên cười. “Cảm ơn người nhưng ta rất quý trọng cơ hội được phục vụ người. Khi một đức vua bắt đầu hành động như một người bình thường thì chẳng bao lâu sau, một người khác sẽ trở thành vua! Phục vụ là một cách để chúng ta có thể chuyển giá trị sang một người khác. Một người khôn ngoan là một đầy tớ.”

Khi họ sai bước vào đại sảnh, David chỉ vào chiếc ngai vàng và nói: “Tôi có thể chạm vào nó chứ?”

“Chắc chắn rồi”, Solomon trả lời: “Thậm chí, người có thể ngồi vào đó nếu người muốn. Dù sao đó cũng chỉ là một chiếc ghế thôi mà.”

David đặt lòng bàn tay lên chiếc ngai vàng. Những ngón tay anh nhẹ nhàng chạm vào chỗ ngồi và tay vịn, anh thực sự ngưỡng mộ cách bố trí ngai voi và vàng. Anh quay người và thả mình xuống chiếc ngai vàng. Anh mỉm cười một cách e thẹn và nói: “Tôi cảm thấy mình quá bé nhỏ khi ngồi trên chiếc ngai vàng này.”

“Ta cũng vậy”. Solomon tủm tỉm cười. Rồi ông nói một cách nghiêm túc: “Trách nhiệm đối với một nhà lãnh đạo là luôn phải khiêm nhường. Khi ta ngồi trên chiếc ngai vàng mà người đang ngồi, ta cảm thấy biết ơn những bài học mà cha ta đã dạy ta. Chắc người cũng biết, Người cũng tên là David. Người không chỉ là vị vua đời trước của ta mà còn là người thầy thông thái của ta nữa.” Solomon nhìn chăm chăm vào hành lang trống trải và dường như đang lạc trong những dòng suy nghĩ. Rồi ông lại nói tiếp: “Cha ta đã mất cách đây nhiều năm, nhưng những điều quý giá mà Người đã dạy ta vẫn luôn là ánh sáng dẫn đường cho ta.”

Solomon lấy cuộn giấy da từ tấm áo choàng và lấy mảnh da ra khỏi chiếc lõi gỗ. Khi ông trao những từ quý báu cho David, ông nói: “Đã đến lúc chúng ta phải từ biệt rồi, anh bạn. Có lẽ khoảng thời gian chúng ta cùng chia sẻ sẽ khiến người hiểu rõ hơn về hành trình của cuộc đời người. Ta chẳng thể làm gì để làm giảm bớt những cuộc tranh đấu của người và ta cũng sẽ không làm thế cho dù có thể. Nhiệm vụ của một nhà lãnh đạo không phải là chiến đấu cho người khác; một nhà lãnh đạo thực thụ phải động viên người khác chiến đấu và khẳng định với họ rằng những cuộc chiến đấu đó thực sự đáng quý. Hãy chiến đấu với những thách thức hiện tại và người sẽ mở cánh cửa vào tương lai.”

“Cảm ơn ngài, thưa Bệ hạ”, David nói.

“Không có gì”, Solomon trả lời. Ông vừa mỉm cười vừa khẽ cúi mình. “Ta rất hân hạnh vì có thể giúp người. Tạm biệt.” Cùng với những lời nói cuối cùng này, vị vua đi xuống những bậc thang và đi thẳng ra giữa hành lang rộng lớn. Khi ông tiến gần đến cửa ra vào ở phía đối diện, ông vỗ tay hai lần. Ngay lập tức, những người đầy tớ xuất hiện hộ tống ông rời khỏi lâu đài.

Chỉ còn một mình, David đứng ngẩn nhìn căn phòng rộng rãi thêm một lần nữa. Anh thong thả đi về phía chiếc ngai vàng của Vua Solomon và nhẹ nhàng trải mảnh giấy da lên vạt áo của mình.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ HAI

Tôi sẽ tìm kiếm trí tuệ

Vì biết rằng trí tuệ luôn chờ con người đến thu nhận nên tôi sẽ chủ động tìm kiếm nó. Quá khứ của tôi có thể không bao giờ thay đổi, nhưng tôi có thể thay đổi tương lai bằng cách thay đổi hành động hôm nay của mình.

Tôi sẽ thay đổi hành động hôm nay của mình! Tôi sẽ tôi luyện cho đôi mắt và đôi tai mình khả năng đọc những cuốn sách và nghe những băng ghi âm có thể đem lại thay đổi tích cực trong các mối quan hệ cá nhân của tôi và một sự hiểu biết sâu sắc hơn. Tôi sẽ không bao giờ nhồi nhét vào đầu óc mình những thứ chỉ làm tăng thêm hoài nghi và sợ hãi. Tôi sẽ chỉ đọc và nghe những thứ có thể làm lớn mạnh thêm niềm tin vào bản thân và vào tương lai phía trước.

Kiểm tìm trí tuệ. Tôi sẽ lựa chọn bạn bè cẩn thận. Con người tôi chính là con người của bạn bè tôi. Tôi nói ngôn ngữ của họ và tôi mặc quần áo của họ. Tôi chia sẻ những ý kiến và thói quen với họ. Kể từ giờ phút này trở đi, tôi sẽ lựa chọn để kết giao với những người có cuộc sống và cách sống khiến tôi ngưỡng mộ. Nếu tôi chơi với những con gà, tôi sẽ học cách bới đất và tranh giành những vụn bánh mì. Nếu tôi chơi với đại bàng, tôi sẽ học cách bay lên trời cao. Tôi là một con đại bàng. Định mệnh của tôi là phải bay cao.

Kiểm tìm trí tuệ. Tôi sẽ lắng nghe lời khuyên của những người khôn ngoan.

Lời nói của một người khôn ngoan cũng giống như cơn mưa rào rơi xuống mặt đất cần khô. Đó là những lời nói quý báu có thể áp dụng thật nhanh và đem lại kết quả tức thì. Chỉ có cây cối nào gặp mưa mới lớn lên và tươi tốt. Một người phớt lờ sự khuyên bảo khôn ngoan cũng giống như cây cối không gặp mưa - nhanh chóng héo khô và tàn úa. Khi tôi chỉ bàn bạc với chính mình, tôi có thể đưa ra những quyết định theo như những gì tôi biết. Khi tôi bàn bạc với một người khôn ngoan, tôi sẽ đưa thêm kiến thức và kinh nghiệm của người đó vào kiến thức, kinh nghiệm của tôi và tự khắc làm tăng thành công của chính mình.

Kiểm tìm trí tuệ. Tôi sẽ là người đầy tớ của mọi người.

Một người khôn ngoan sẽ tận dụng được tinh thần của một người đầy tớ, vì đặc điểm riêng biệt đó có thể thu hút mọi người nhiều hơn mọi thứ khác. Khi tôi nhún nhường phục vụ người khác, họ sẽ vô tư chia sẻ trí tuệ với tôi.

Thông thường thì một người có tinh thần của một người đầy tớ sẽ trở nên giàu có đến mức không một thước đo nào có thể tính toán được. Trong nhiều trường hợp, một người đầy tớ có đôi tai của một vị

vua, và một người đầy tớ nhún nhường thường trở thành một vị vua, bởi người đó chính là người được hầu hết mọi người yêu mến, bầu chọn. Người phục vụ số đông chính là người tiến nhanh nhất.

Tôi sẽ trở thành một người đầy tớ nhún nhường. Tôi sẽ không tìm kiếm người mở cửa cho tôi - tôi sẽ là người mở cửa cho người khác. Tôi sẽ không buồn bã khi không có ai giúp đỡ mình - tôi sẽ vui vẻ khi có thể giúp người khác.

Tôi sẽ là một người đầy tớ của mọi người. Tôi sẽ lắng nghe lời khuyên của những người khôn ngoan. Tôi sẽ lựa chọn bạn bè cẩn thận.

Tôi sẽ tìm kiếm trí tuệ!

Năm

Tôi sẽ tìm kiếm trí tuệ - đó chính là những từ cuối cùng. Lần này, David đã sẵn sàng để tránh cảm giác chóng mặt lần trước, anh nhắm mắt lại và căng mình. David có thể cảm thấy bề mặt của cuộn giấy da trong tay mình khi nắm chặt trên tay cầm của phần lõi. Anh đang tranh đấu cho cuộc sống mền yêu. Trong khoảnh khắc, chẳng có gì xảy ra cả. Nhưng khi David vừa định thở phào nhẹ nhõm thì anh mở mắt ra và thấy những ngón tay mình đang thực sự xuyên qua lớp ngà voi như thể đó là không khí vậy. Cuộn giấy da vẫn nằm trong tay anh và đôi tay đang nắm chặt một vật rắn chỉ một khoảnh khắc trước bỗng biến thành hai nắm tay khi cuộn giấy biến mất.

Khoảnh khắc tỉnh táo tiếp theo, David đang đứng giữa một âm thanh âm ỉ nhất mà anh từng nghe trong đời. Ý nghĩ đầu tiên của anh khi anh cố gắng lấy lại cảm giác là *tiếng sấm* và anh nhìn lên bầu trời. Bỗng nhiên, một bàn tay đập mạnh vào ngực anh, túm lấy áo và kéo mạnh anh xuống đất. “Nằm xuống, anh bạn!”, người đàn ông với đôi tay mạnh mẽ nói khi đẩy mặt David xuống nền đất bản. “Tôi không biết anh có bị bắn không, nhưng chúng ta cùng kiểm tra xem thế nào nhé, được không?”

David lắc đầu sợ hãi và nhìn chằm chằm vào người đàn ông đã kéo anh xuống đất. Anh ta khoảng trên 30 tuổi, có mái tóc dài màu nâu sẫm và bộ ria mép rậm rạp. Người đàn ông mặc một chiếc quần màu xanh đậm với hai đường kẻ mờ dần ở hai bên sống quần và một chiếc áo sơ mi không rõ màu gì. Bộ quần áo, cũng giống chủ của nó, có vẻ như chưa được giặt cả tháng rồi. Trông anh ta hơi gầy và có vẻ cao. Thật khó nói chính xác vì anh ta đang nằm trên nền đất và dùng một khẩu súng trường bắn một đồng đá. Âm thanh mà David vài giây trước đã tưởng nhầm là tiếng sấm hóa ra chính là tiếng của khẩu súng thần công.

Những viên đạn bắn tung đồng đá giống như đàn ong giận dữ. David nghe thấy những âm thanh phần nộ và đau đớn xung quanh mình. Một người đàn ông cách đó chưa đến 3m đang ngồi dựa lưng vào một gốc cây, gào lên đau đớn vì một vết thương ở bụng. Trong khi một người khác bị mất chân phải, đang từ từ bò đến chỗ một người bạn đã chết. Những viên đạn thần công tuy không nhắm vào mấy người đàn ông gần đó, nhưng lại xuyên thủng những cái cây và cuối cùng trúng vào họ.

Tiếng kêu của họ lớn đến mức David phải gào lên mới nghe được. Nhưng việc đó không thành vấn đề. Thực tế là ngay lúc này, anh đang vô cùng hoảng sợ. Đây cũng là việc quá đối tự nhiên trên thế giới này. David túm vai người đàn ông và kêu lên: “Anh là ai?”

Người đàn ông đã quay lưng lại những viên đá và đang nạp lại đạn cho khẩu súng của mình.

“Chamberlain!”, anh ta kêu lên. “Chamberlain của Twentieth Maine!” Thế rồi anh ta lại chĩa súng lên.

Chamberlain tiếp tục nạp đạn. Anh ta nằm nghiêng trông khá vụng về và cuộn tròn một mẩu giấy rồi dùng một thanh kim loại nhét nó vào nòng súng. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”, David hét lên: “Chúng ta đang ở đâu thế này?” David chưa từng cảm thấy sợ hãi như lúc này.

“Nằm xuống!”, Chamberlain hét lên thay cho câu trả lời. “Bây giờ không có thời gian. Chúng ta sẽ nói chuyện sau - Tôi hi vọng thế.”

David nhìn xung quanh đầy hoang mang. Anh có thể nhận thấy những phiến đá nơi anh nấp đều đã bị bắn tung lên như thể một bức tường tạm bợ đang mở rộng thêm khoảng 4m về phía bên phải và 4m về phía bên trái. Họ như thể đang chênh vênh trên một ngọn đồi dốc đứng rậm rạp cây cối. Chamberlain tiếp tục nã đạn xuống dưới, nạp lại đạn và khích lệ những binh sĩ xung quanh mình.

Ngay phía bên kia của Chamberlain, David nhìn thấy một người đàn ông ngã ra phía sau, máu từ một vết thương trên cổ phun lên không khí như hình cánh cung. Anh ngã xuống đất, tay chân sưng phù. Đầu anh ta khẽ lắc lư, anh ta bò về phía David. Khi bò tới bức tường, anh ta dừng lại, dựa lưng vào đó, và khi cánh tay anh rơi xuống chân David, anh ngược nhìn lên, mỉm cười và ngã xuống. Khi David nhìn chằm chằm vào cặp mắt không còn thần sắc, anh quá kinh hoàng khi nhận ra người chiến binh kia mới chỉ là một thiếu niên, một thiếu niên chưa bước qua cái tuổi 15.

David không nhận thức được chính xác thời điểm cuộc đổ súng kết thúc. Anh vẫn còn mắc kẹt trong đồng đá lộn xộn, mắt nhìn đắm đắm vào khuôn mặt của cậu thiếu niên vừa hi sinh, cho đến khi bàn tay của Chamberlain lôi anh ra khỏi trạng thái mê man. Người đàn ông khẽ vuốt mắt cậu chiến binh thiếu niên, và khi cặp mắt khép lại, anh nói: “Neilson, một thiếu niên dũng cảm.” Anh ta chỉ tay về phía một người đàn ông đã chết, nằm vắt ngang bức tường đá cách đó chưa đầy 9m. “Đó chính là cha cậu bé, Hiram. Anh là nhân viên thu ngân ở ngân hàng Bangor. Hai cha con anh cùng nhập ngũ khi trung đoàn này được thành lập vào mùa thu năm ngoái. Lúc đó chúng tôi có cả thảy 1.000 người. 300 người còn lại trong chúng tôi đang phân tán dọc những dãy đá này.”

Chamberlain đứng dậy và chìa tay về phía David. Vừa đỡ David đứng dậy, anh vừa nói: “Tôi là đại tá Chamberlain. Joshua Lawrence Chamberlain. Tôi biết lý do anh đến đây, nhưng tôi không biết tên anh.”

“Tôi là David Ponder, thưa ngài. Liệu đứng như thế này có an toàn hay không?”

“Bây giờ thì có”, Chamberlain vừa trả lời vừa giật một sợi râu trên cặp ria mép của mình. “Nhưng chắc chắn là bọn chúng sẽ còn quay lại. Đây là cuộc tấn công thứ tư của bọn chúng.”

“Nếu ngài không ngại trả lời”, David lấp bắp: “Tôi muốn biết *bọn chúng* là ai?” Viên đại tá ngẩng đầu lên và cau mày. “Sao cơ, đó là các binh sĩ của Lee... Quân đội miền Bắc Virginia. Chúng tôi phải chiến đấu với một nửa số quân Liên bang ly khai kéo dài suốt một dải đến một thị trấn nhỏ cách 1,6km theo hướng kia.” Chamberlain dùng khẩu súng trường của mình chỉ hướng.

“Tên thị trấn đó là gì?”, David hỏi.

“Gettysburg”, Chamberlain trả lời: “Anh đã từng nghe cái tên này chưa?”

David gạt đầu khi dạ dày anh sôi lên một luồng khí lạnh. “Nội chiến”, anh thì thầm.

“Cái gì?”, Chamberlain hỏi.

“Tôi nói rằng đây chính là cuộc Nội chiến.”

“Hmm”, Chamberlain khịt mũi. “Có lẽ đó chỉ là cái tên mà anh dùng để gọi nó. Anh hãy thử nhìn xung quanh một chút. Tôi có thể dám chắc với anh là đây hoàn toàn không phải một cuộc nội chiến. Hãy đi theo tôi”, anh ta nói và bắt đầu đi. “Chúng ta không có nhiều thời gian trước khi chúng tiếp tục tấn công chúng ta.”

“Joshua!” Hai người cùng quay về phía phát ra tiếng gọi. “Joshua!”

Đó chính là Tom và John Chamberlain, hai em trai của viên đại tá. Tom là một viên trung úy trong trung đoàn, còn John, một chàng thanh niên vạm vỡ, bị buộc phục vụ trong quân đội với vai trò bác sĩ quân y. Cả hai đều có vóc dáng cao to tựa như viên đại tá và có bộ ria mép cùng cặp mai dài gần như phủ lấy khuôn mặt. Cả hai đều tràn đầy vẻ hân hoan trên khuôn mặt, một đặc điểm từ lâu đã không còn trên gương mặt anh trai họ. “Trông anh hẳn hơn bình thường đấy, Joshua ạ, nhưng có vẻ như anh vẫn ổn. Không có vấn đề gì chứ?” John hỏi.

“Ừ, đến bây giờ thì chưa có vấn đề gì. Thế còn hai em?”

“Vẫn ổn”, John trả lời. David đi theo ba anh em khi họ tiến nhanh về phía bức tường. “Trung úy Tozier bị thương nhưng không nặng lắm. Tuy nhiên, tiểu đội của anh ta bị tổn thất rất nặng nề.”

“Tình hình của chúng ta như thế nào, thưa Đại tá?” Một người đàn ông khoảng 30 tuổi cất tiếng hỏi.

Anh ta đang đeo băng quanh đầu và đang bận giúp một đồng chí bị thương của mình cảm thấy dễ chịu hơn.

“Đồng chí đưa cái này cho các binh sĩ”, Chamberlain nói: “Cứ đồ vào như thế.” Rồi ông quay về phía các em mình và chỉ đạo: “John, hãy xuống đồi và tìm một chỗ trú ẩn cho các thương binh. Tom, đi về phía sau trung đoàn và kiểm tra xem việc canh gác có tốt không và ra lệnh cho các binh sĩ dàn mỏng lực lượng ra. Hãy chia ít nhất một nửa số binh sĩ ra khu vực phía bên trái dãy đá lớn. Quân Rebs đang tấn công theo phía đó, và nếu bọn chúng tấn công chúng ta từ bên sườn... Chamberlain dài giọng. “Vậy thì, ông nói tiếp, “thì chúng sẽ không thể đánh bại chúng ta từ bên sườn. Thế thôi.” Họ quay người và đang chuẩn bị đi làm nhiệm vụ thì người anh trai lại ngăn họ lại. Anh ta nói: “Các đồng chí. Tôi không thích việc này. Hãy cúi thấp đầu xuống. Đối với tất cả chúng ta ở đây, hôm nay có thể là một ngày tồi tệ dành cho Mẹ.”

Khi các em trai của mình đi khỏi, Chamberlain quay về phía David và ra hiệu cho anh đi theo mình. Họ đi xuyên qua những cái cây đổ và hướng về các tiểu đội đang trấn giữ bức tường, đi qua những người đang sẵn sàng tiếp tục chiến đấu và cả những người không bao giờ có thể chiến đấu nữa. Viên đại tá trèo lên viên đá lớn mà anh đã chỉ cho em trai mình trước đó và giúp David trèo lên đứng cạnh mình. “Anh có thể nhìn thấy bọn chúng từ vị trí này”, anh ta nói.

David nheo mắt nhìn qua làn khói dày trong không khí. Nhìn theo hướng của Chamberlain, anh thấy những bộ quân phục màu vàng nhạt và xám của quân đội Liên bang ly khai rất đông phía dưới. Chúng đang ở cách chỗ hai người chưa đầy 135m. David có thể nhìn thấy đầu bọn chúng và khuôn mặt thỉnh thoảng lại ngược nhìn lên ngọn đồi.

“Ông là ai?”, David hỏi. Chamberlain đang chăm chú quan sát phía dưới ngọn đồi, nhưng khi vừa nghe thấy câu hỏi này của David, ông ta giật mình và lập tức quay lại nhìn vị khách của mình. “Cái gì? Tôi đã nói với anh rồi còn gì. Tôi tên là...”

“Ý của tôi không phải là như vậy”, David ngắt lời. “Ý tôi là ông là ai? Tôi không có ý làm méch lòng ông, nhưng ông có phải là người nổi tiếng không? Khi tôi xuất hiện ở những nơi khác, tôi đều gặp những người... khá là... nổi tiếng.”

Chamberlain phá lên cười. Đó là một điệu cười khô khốc, chớp nhoáng không chút khôi hài. “Nổi tiếng ư? 10 tháng trước tôi là một thầy giáo. Còn giờ đây, tôi là một người lính. Có lẽ tôi cũng đã có lúc nổi tiếng. Thực sự là vào khoảng thời gian tôi mới nhập ngũ thì tôi bắt đầu mơ thấy anh. Tôi biết anh trông như thế nào, cao khoảng bao nhiêu.” Viên đại tá giật mạnh tay áo của David. “Thậm chí tôi

còn biết là anh sẽ mặc chiếc áo này. Tôi chưa bao giờ có những giấc mơ giống như thế. Kỳ lạ, liên tục, đêm đêm và kéo dài trong nhiều tháng. Anh có muốn nghe chuyện gì đó thật kinh hoàng không? Ngay trước khi anh đến - chính ở kia giữa cuộc chiến này - tôi nhìn lên và giơ tay lên. Và anh xuất hiện. Tôi nắm chặt áo anh và kéo anh ngã xuống. Khi tôi giơ tay lên để nắm lấy anh, tôi biết rằng anh sẽ ở đó. Giống như trong những giấc mơ của tôi vậy.”

“Tại sao ông lại ở đây?”, David hỏi.

Chamberlain nhìn anh đầy vẻ tò mò. “Ý anh là trong cả cuộc chiến hay chỉ là trên ngọn đồi hoang tàn này?”

“Tôi nghĩ là cả hai.”

“Ồ”, Chamberlain giật giật mấy sợi râu. Tôi ra nhập quân đội Liên bang vì vô số lý do - thực chất những lý do của tôi cũng giống mọi người khác thôi. Chúng tôi được thôi thúc bởi lòng yêu nước. Chúng tôi cảm thấy chán nản và hổ thẹn nếu như không nhập ngũ. Tôi nghĩ cuộc chiến sẽ sớm kết thúc và đem lại nhiều điều thú vị. Tuy nhiên, tôi cho rằng lý do chủ yếu khiến rất nhiều người rời bỏ nhà cửa và gia đình để nhập ngũ vì họ cho rằng đó là việc làm đúng đắn.”

Chamberlain yên lặng trong giây lát vì bị phân tán bởi những người lính đang dàn hàng đằng sau những gốc cây đổ. Một người lính lên tiếng: “Thưa Đại tá, những bụi cây ở đây quá rậm rạp. Chúng tôi không nhìn thấy gì ở khoảng cách 30m.”

“Hãy nấp vào và ở nguyên vị trí của mình, các bạn”, Chamberlain trả lời: “Chúng ở gần chúng ta hơn thế đấy!”

Sau vài giây yên lặng, David nhắc Chamberlain. “Thưa Đại tá”, anh nói:

“Ngài nói ngài nhập ngũ bởi đó là việc làm đúng đắn.”

“Đúng vậy”, Chamberlain tiếp tục nói: “Từ nhiều thế kỷ nay, những cuộc chiến nổ ra là để giành giật đất đai, đàn bà, hay tiền bạc. Hàng nghìn người đã chết trong những cuộc chiến bởi lòng đố kỵ hay một sự nhục mạ. Rất nhiều lần, những người lính đã chiến đấu vì đức vua, hay tổng thống, hay ai đó bảo họ chiến đấu.” Chamberlain quay người đối diện với David và nhìn thẳng vào mắt anh. “David Ponder, giờ tôi sẽ nói cho anh biết rằng đây là lần đầu tiên người ta chiến đấu vì tự do của một người khác. Hầu hết những người lính Maine chúng tôi đều chưa từng nhìn thấy một người da đen, nhưng nếu quả thật mọi người sinh ra đều bình đẳng thì chúng tôi đang chiến đấu vì nhau. Chúng tôi đang chiến đấu

bởi đó là một việc làm đúng đắn.”

Viên đại tá nhìn sâu vào mắt David một lúc lâu, rồi ông quay lại và quan sát những người lính của mình. “Giờ thì tôi không còn dám chắc điều tôi đã mong đợi khi tham gia cuộc chiến này nữa, nhưng tôi biết nó không phải thế này.”

Ông cúi người xuống và chuyển sang tư thế ngồi xổm, ông giữ thăng bằng một cách dễ dàng trên đôi chân của mình. Lơ đãng bứt một cọng cỏ mọc trong phiến đá, Chamberlain nói: “Anh biết không, tôi đã ở Fredericksburg.” Đó không phải là một câu hỏi. Đó chính là một lời khẳng định.

“3.000 người lính chúng tôi đã tấn công một bức tường đá giống như bức tường ở đây. Chúng tôi băng qua một cánh đồng khi mặt trời đang lặn. Kẻ thù bắt đầu khai hỏa từ khoảng cách khoảng 45 - 50m. Chúng tôi ngã xuống như những đợt sóng. Đúng là hàng loạt người đã ngã xuống như một tấm màn hạ xuống trong một vở kịch nhằm chán. Cuộc tấn công thất bại, nhưng tôi đã tiến sát bức tường. Tôi nằm ở đó suốt đêm, quá sợ hãi đến mức không dám rút lui, màn đêm thật lạnh giá. Tôi rúc trong những xác chết để tìm chút hơi ấm, nghe những người lính của chúng tôi lên đạn và kẻ thù bắn trả. *Whap!* Đó là âm thanh tạo ra khi một viên đạn bắn trúng một thi thể. Nó khác hẳn âm thanh của một viên đạn bắn vào một cơ thể sống.”

Chamberlain lắc mạnh đầu như thể muốn xua tan ký ức đó đi. “Ồ, ừm”, ông vừa nói vừa đứng dậy. Ông bứt hăng cọng cỏ khỏi phiến đá và dùng nó chỉ vào bức tường như thể một thanh kiếm. “Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra ở đây. Bức tường này không thể chống đỡ lâu được nữa. Chúng tôi không còn đủ người.” Ông ném cọng cỏ xuống đất và nói: “Tôi có một cảm giác rằng nếu chúng tôi thất bại trong trận chiến này thì cuộc chiến sẽ kết thúc.”

David bước lên đứng cạnh viên đại tá. “Tại sao ngài lại lựa chọn bảo vệ nơi này?”

“Tôi không chọn bảo vệ nơi này”, Chamberlain nói một cách khô khan:

“Chính Đại tá Vincent đã chỉ định cho tôi ở đây vào sáng hôm nay.”

“Tại sao ông ta lại chỉ định ngài ở đây?”, David thúc giục.

“Chúng tôi là những người cuối cùng còn sót lại của quân đội Liên bang[1]. Bên phải của chúng tôi, tiểu đoàn Pennsylvania 83 được thành lập, còn bên trái chúng tôi hoàn toàn trống trải. Chúng tôi là quân đoàn cuối cùng trong chuỗi các quân đoàn kéo dài từ đây đến Gettysburg. Điều đó có nghĩa là tôi không được phép rút lui. Nếu quân đội Liên minh tấn công chúng tôi từ bên sườn, nếu quân Rebs tràn

sang, chúng sẽ xuất hiện từ phía sau những khẩu súng đại bác và vật chướng ngại của chúng tôi và quân đội Potomac sẽ bị thiệt hại. 80.000 người bị đánh úp trên một quả đồi sẽ rơi vào thế không còn khả năng chống đỡ. Và nếu như điều tồi tệ này xảy ra thì tôi sẽ là người phải chịu trách nhiệm.”

Chính vào giây phút ấy, David nghe thấy một âm thanh ma quái dội lên từ phía dưới ngọn đồi. Âm thanh đó lên đến một âm vực cao và đánh lại, hàng ngàn giọng nói cộng hưởng thành một tiếng thét dài không dứt. Đó chính là tiếng của quân phiến loạn. Chúng đang tới. David bắt gặp ánh mắt của những đội quân xuyên qua cây cối khi chúng di chuyển lên trên ngọn đồi dốc đứng. Chamberlain đẩy David ra khỏi phiến đá ngay trước khi một viên đạn đại bác bắn trúng phiến đá đó. Viên đạn trúng vào phiến đá nơi hai người đang đứng khiến cả hai bắn tung lên không trung. Khi David ngã xuống đất, anh cảm thấy như thể một chiếc máy hút bụi khổng lồ vừa hút cạn không khí trong cơ thể anh. Trước khi anh có thể kiểm tra xem liệu mình có bị thương hay không - thậm chí trước khi anh có thể thở được - thì Chamberlain đã nắm lấy cánh tay anh và kéo anh nấp xuống dưới bức tường bảo vệ.

Bây giờ chỉ có những khẩu đại bác là đang nã đạn, David nhận ra khi anh cố gắng lấy lại hơi thở. Anh vẫn có thể nghe thấy những tiếng thét kinh hoàng có thể làm đông máu khi quân Liên minh hành quân lên trên ngọn đồi. Anh lăn tròn trên đầu gối và nhìn qua bức tường. Anh có thể nhìn thấy bọn phiến loạn. David cảm thấy như thể quân đội Liên minh miền Nam sắp sửa nhảy bổ vào anh. “Bắn đi!” Anh nghĩ: “Vì Chúa, hãy bắn đi! Chúng đang ở ngay đây!” Giây phút đó tưởng như kéo dài vô tận, nhưng cuối cùng thì David cũng nghe thấy tiếng Chamberlain hét lên: “Tấn công!” Tiếng súng trường vang lên thành một chuỗi âm thanh dữ dội liên hồi. Âm thanh đó bắt đầu ở một vị trí ngay gần chỗ David và kéo dài thành một chuỗi theo đội hình về phía bên phải. Hàng chục tên phiến loạn gục ngã sau loạt đạn đầu tiên. Rồi chúng trở nên thận trọng hơn, dùng cây cối làm lá chắn trước những loạt đạn chết người và chúng vẫn tiến lên.

Cuộc chiến vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Đối với David, tiếng súng nghe như thể tiếng sấm và tiếng pháo vang rền trong một trận động đất. Người lính đằng sau anh rên rỉ và ngã về phía sau, đầu và khuôn mặt anh ta chìm trong vũng máu. Trước sự ngạc nhiên của David, anh ta ngồi dậy, lấy một chiếc khăn tay ra khỏi túi quần và quấn nó quanh đầu mình. Anh ta dùng tay áo lau sạch máu chảy quanh mắt, nhấc khẩu súng của mình lên và bắt đầu nạp lại đạn để tiếp tục bắn.

Giờ thì Chamberlain đang chỉ huy những binh lính của mình và đã di chuyển cách xa chỗ David. Phía dưới, một vài kẻ phiến loạn đã tiến sát chân tường. Khẩu súng lục của Chamberlain đã hết đạn và David thấy Chamberlain và một kẻ phiến loạn cách nhau chưa đầy lm, chĩa súng vào nhau. Tên lính Liên minh miền Nam ngã xuống trong làn sương mù màu đỏ. Chamberlain tiếp tục bắn vào các mục

tiêu xung quanh mình cho đến khi những tên phiến loạn đều lùi lại mà không cần cảnh báo.

Ngay khi chúng vừa xuất hiện, chúng đều phải lập tức rút lui. Nhận ra tình thế của mình, những chiến sĩ của Chamberlain thận trọng đứng lên. David nhanh chóng đi về phía viên đại tá khi anh ta đang di chuyển cách xa dần David. Bức tường đá phía bên trái David chất đầy những xác chết xanh xám. Anh đi qua một người lính đang gào khóc và nguyên rửa khi ôm một chàng trai trẻ trong tay mình.

David rảo bước nhanh hơn để bắt kịp Chamberlain, rồi đưa tay ra và chạm vào vai viên đại tá. Anh nói: “Đại tá?” Chamberlain dừng lại, nhìn thẳng về phía trước. “Đại tá? Tôi biết ngài rất bận và tôi không muốn làm phiền ngài, nhưng ngài có biết lý do tại sao tôi lại ở đây không?”

Chamberlain từ từ lắc đầu. “Tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng anh sẽ đến.”

“Nhất định là tôi cần phải học điều gì đó từ ngài”, David nài nỉ: “Tôi dám chắc điều đó. Thử xem nào - đó có thể là điều gì nhỉ?”

Viên đại tá khẽ mỉm cười và rướn cặp lông mày.

Ông ta quay về phía David và nói: “Tôi là một giáo sư hùng biện. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng anh sẽ chẳng muốn học điều gì từ tôi đâu. Tôi là một người mang sứ mệnh của nhà giáo trong tim và trọng trách lãnh đạo những người lính của mình. Đó là những con người tội nghiệp... bởi thủ lĩnh của họ không có chút kiến thức thực tế nào về chiến tranh hay chiến thuật. Tôi chỉ là một kẻ cứng đầu, Ponder ạ. Đó là ưu thế lớn nhất của tôi trong cuộc chiến này. Con người bên trong của tôi không cho phép tôi đứng ngoài cuộc chiến. Hôm nay tôi có thể chết đi nhưng tôi sẽ không bao giờ chết bởi một viên đạn bắn vào lưng. Tôi sẽ không chết khi đang bỏ chạy. Ít nhất tôi cũng sẽ noi theo Thánh Paul, người đã viết những lời bất hủ: *Bất cứ việc gì tôi làm... tôi đều cố gắng đạt được mục đích của mình.*”

“Vậy ngài có bất cứ thứ gì đã viết ra muốn đưa cho tôi hay không?”, David hỏi.

David thấy ngay là Chamberlain không hiểu câu hỏi của mình. Rồi như chợt nhận ra điều gì, ánh mắt viên đại tá bỗng lóe sáng. “Có, có đấy. Tôi suýt chút nữa thì quên mất,” ông ta nói.

Rồi ông ta lục tìm trong túi quần và lấy ra một túi đựng thuốc lá nhỏ. Chiếc túi chỉ nhỏ bằng bàn tay, màu xanh nước biển, trên miệng thêu hình hai thanh kiếm bắt chéo nhau, biểu tượng của một chiến binh. Nó được làm bằng loại vải rất bền, nhưng qua sử dụng, nó đã bị sờn đến mức mềm như nhung vậy. Hai chiếc khuy màu vàng đính trên miệng túi được làm bằng kim loại và khắc hình một con đại bàng. Tuy chiếc túi đã sờn rách và sứt chỉ, nhưng trông vẫn rất đẹp - sang trọng như thể đồ dùng của

bạc vương giả.

Chamberlain mở chiếc túi và lấy ra một mẩu giấy nhỏ đang gấp lại. “Tôi đã viết mẩu giấy này cách đây hơn hai tháng”, ông nói. Chúng tôi đã hết sạch thuốc lá từ trước đó, vì thế tôi đút nó vào đây cho đỡ mất.” Rồi ông đưa mẩu giấy cho David và nói: “Tôi hơi mơ hồ về những điều tôi đã viết. Cứ nửa đêm tôi lại tỉnh giấc vì những giấc mơ đó. Những từ viết trong đó cứ âm vang trong đầu tôi rõ như ban ngày vậy. Tôi bèn bật đèn lên, tìm một lọ mực và viết những từ đó vào giấy. Và tôi biết rằng những từ đó dành cho anh.”

“Cảm ơn ngài”, David cầm mẩu giấy trong tay và nói.

“Không có gì”, Chamberlain đáp: “Đây là việc khiến tôi hết sức tò mò suốt bấy lâu nay. Nhân tiện anh có thể nói cho tôi biết làm thế nào anh rời khỏi đây không?”

David giơ mẩu giấy lên. “Tôi chỉ cần đọc mẩu giấy này và tôi sẽ biến mất.” David vừa nói vừa bật tay tanh tách. Chamberlain nhìn xung quanh. Khi nhận ra cậu em Tom và một vài người lính khác của mình đang đến gần, ông ta đặt tay lên vai David, ghi chặt và nói: “Nếu đó là tất cả những gì anh phải làm thì hồi người anh em, có lẽ anh nên đọc mẩu giấy ngay bây giờ đi.”

Ông ta quay lưng định đi, nhưng lại quay về phía David. Trong tay ông vẫn nắm chặt chiếc túi đựng thuốc lá nhỏ. Rồi ông lấy chiếc túi ra, tặng cho David và nói: “Dù sao thì tôi cũng sẽ không cho thuốc lá vào đây nữa.”

David không nói nên lời, chỉ biết nhận lấy món quà và nhìn viên đại tá bước đi. Chỉ còn lại một mình, trong phút chốc, mọi thứ bên trong con người anh đều muốn nghe theo lời khuyên của Chamberlain. “Đọc mẩu giấy ngay bây giờ”, anh tự nhủ. Thoát khỏi đây ngay lập tức. Nhưng có điều gì đó níu giữ anh lại, để quan sát. Lại đặt mẩu giấy quý giá vào trong chiếc túi đựng thuốc lá, David nhét tất cả vào túi quần bò và rảo bước về phía những người đàn ông đang tụ tập xung quanh đại tá Chamberlain. Trung úy Tozier cũng ở đó, ông chính là người lính già đang cầm ngọn cờ chiến trong tay. Nơi vết thương cũ trên vai ông có một miếng vải dày đã sòn kẹt trong cái lỗ do vết thương để lại. “Chúng ta không nhận sự giúp đỡ của quân 83”, ông gầm lên. “Chúng sẽ bị bắn tan xương nát thịt. Tất cả những gì chúng có thể làm là tiến quân thêm một chút. Chúng ta đang bị tàn sát trên sườn núi.”

“Vậy chúng ta có thể tiến quân thêm được không?”, Chamberlain hỏi.

“Chẳng có cách nào để tiến quân cả đâu, Joshua ạ”, cậu em trai Tom trả lời. “Hơn một nửa số người

của chúng ta đã hi sinh.”

“Vậy làm thế nào chúng ta lấy được đạn dược?”

“Chúng ta đã bắn đi rất nhiều đạn.”

“Tôi biết là chúng ta đã bắn đi rất nhiều đạn! Tôi chỉ muốn biết chúng ta sẽ cầm cự thế nào.”

“Tôi sẽ kiểm tra, thưa ngài.”

Khi Tom vừa rời khỏi thì một người lính trẻ đang ở trên cây cất giọng nói. “Chúng lại tiếp tục tiến quân, thưa đại tá.” Chamberlain ngược lên nhìn chàng lính trẻ đang chỉ tay xuống phía dưới ngọn đồi. “Chúng đang tiến lên trên và chúng mới được tăng viện. Lần này số quân của chúng đã tăng thêm”, cậu nói. “Thưa đại tá!”, trung úy Ruel Thomas thở không ra hơi và vấp ngã vào giữa đám người. “Thưa ngài đại tá Chamberlain. Ngài... đại tá Vincent đã hi sinh.”

“Anh có chắc không, trung úy?”

“Tôi chắc chắn, thưa ngài. Ông ấy bị trúng đạn ngay khi trận chiến vừa bắt đầu. Chúng tôi được lữ đoàn của Weed tăng viện, nhưng giờ thì Weed đã hi sinh. Họ đã di chuyển khẩu đội pháo của Hazlett lên đỉnh đồi. Và Hazlett cũng đã hi sinh.”

Tom đang chạy về. Anh nói: “Joshua, chúng tôi đang ở ngoài. Phần lớn mỗi người chỉ còn lại một đến hai viên đạn. Một số người khác chẳng còn lại gì cả.”

Chamberlain chỉ vào một người trông gầy gò đứng bên phải mình. Đó chính là trung úy Ellis Spear. Rồi anh nói một cách bình tĩnh: “Spear, hãy bảo các binh sĩ lấy đạn dược từ những người đã chết và bị thương.”

“Tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên cân nhắc về việc rút lui, thưa ngài”, Spear nói một cách thận trọng.

“Chúng ta sẽ không rút lui, trung úy ạ”, Chamberlain trả lời dứt khoát: “Hãy thực hiện mệnh lệnh của tôi.”

“Thưa đại tá”, Tozier nói: “Chúng ta sẽ không thể đánh thắng bọn chúng. Ngài biết rõ là chúng ta không thể làm điều đó.”

“Joshua”. Lần này đến lượt Tom nói: “Chúng lại đến rồi.”

David lắng nghe câu chuyện diễn ra giữa những viên chỉ huy và thực sự bị cuốn hút bởi tình thế hiểm nghèo mà họ đang trải qua, nhưng khi anh nghe tiếng quân Liên minh rầm rầm kéo lên qua những làn cây, máu trong huyết quản anh trở nên lạnh cứng. Anh nghĩ: “Mình đã chờ quá lâu để đọc mảnh giấy này. Giờ thì mình sẽ không bao giờ thoát khỏi nơi này.” Khi anh cố nắm lấy chiếc túi đựng thuốc lá, một cảm giác điềm tĩnh bao trùm lấy anh và thúc giục anh - hãy chờ đợi, quan sát, lắng nghe và rút ra bài học.

Chamberlain đang đứng quan sát toàn cảnh trên đỉnh bức tường, hai tay bắt chéo, nhìn không chớp mắt xuống đội quân phiến loạn đang tiến ngày càng gần. Trung úy Spear đã trở lại và đang đứng dưới chân ngài đại tá của mình. Tozier, Tom và một viên trung úy khác, một chàng trai tên Melcher, đều đang tập trung phía dưới. David đứng cách bọn họ vài bước chân. “Joshua!”, Tom kêu lên: “Hãy ra lệnh đi!”

Chamberlain vẫn nhẩn nại. Nhưng trong suy nghĩ sâu xa của mình, viên đại tá đang nhanh chóng đánh giá tình hình. Ông tự nhủ: “Chúng ta không thể rút lui. Chúng ta không thể ở đây. Khi tôi phải đứng trước sự lựa chọn giữa việc không làm gì và làm cái gì đó, tôi sẽ luôn luôn lựa chọn hành động. Tôi là con người hành động”. Quay lưng về phía quân Liên minh, anh nhìn xuống những người lính của mình. “Lắp lưỡi lê vào súng”, anh ra lệnh.

Lúc đầu, không ai cử động cả. Tất cả đều chỉ há hốc mồm nhìn anh. “Chúng ta sẽ có lợi thế nếu chúng ta di chuyển xuống dưới ngọn đồi”, Chamberlain nói: “Lập tức lắp lưỡi lê vào súng. Dốc toàn lực tiến hành một cuộc tấn công một mất một còn. Tấn công từ phía bên trái trước.”

Trung úy Melcher lên tiếng. Anh ta tỏ ra bối rối không hiểu ý viên đại tá nên hỏi lại. Nhưng Chamberlain đã nhảy xuống rồi. Tozier bèn trả lời thắc mắc của anh ta.

David sợ hãi nhìn Chamberlain rút lưỡi lê của mình ra, tiếp tục nhảy lên bức tường và hét lên: “Lưỡi lê! Lưỡi lê!” Viên đại tá quay người, chỉ thẳng lưỡi lê vào David và khễ cúi đầu. Rồi ông quay người lại đối mặt với đông đảo kẻ thù và chém mạnh lưỡi lê vào không khí. Với nguồn sức mạnh kết tinh từ đạo đức xen với nỗi sợ hãi, người thầy giáo đến từ Maine gào lên: “Tấn công! Tấn công! Tấn công!” Và tất cả binh sĩ đều xông lên.

Những người lính ở phía sau nhảy qua bức tường, cao giọng để hòa nhịp với giọng của người chỉ huy và nhất loạt gào lên: “Tấn công! Tấn công! Tấn công!”

David lao về phía bức tường và nhìn xuống dưới ngọn đồi. Anh choáng váng khi nhìn thấy lực lượng

ly khai đang tiến quân đột ngột dừng lại trên đường đi. Gần như ngay lập tức, tất cả binh lính quay đầu và chạy. Một số ít người dừng cảm hơn còn kịp buông súng xuống trước khi chạy theo những người khác. David nhìn thấy Chamberlain đang ở cách anh khoảng 63m phía dưới dốc.

Tay trái anh đang đặt trên một thân cây và tay phải cầm chắc lưỡi lê chĩa thẳng vào xương đòn của một tên lính Liên minh miền Nam. Hắn giơ hai tay lên. Nhưng đã quá muộn.

David trèo qua những tảng đá và ngồi xuống. Anh dựa lưng vào tường, lấy chiếc túi đựng thuốc lá ra khỏi túi quần, rồi vừa nhìn xuống dốc vừa đưa những ngón tay vuốt lên lớp vải mềm mại như lụa. Anh đưa nó ra gần sát mặt và ngửi mùi của đất, mồ hôi và thuốc lá cũ hòa trộn trong đó. Rồi David tháo hai chiếc khuy đính trên miệng túi, mở mảnh giấy mà Chamberlain đã viết ra. Anh nhìn xuống dưới ngọn đồi lần cuối, thở một hơi thật sâu và mở mẫu giấy ra.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ BA

Tôi là con người hành động

Bắt đầu từ hôm nay, tôi sẽ kiến tạo tương lai bằng cách đổi mới chính mình. Tôi sẽ không tiếp tục giam mình trong chiếc hố sâu tuyệt vọng, kêu than vì những khoảng thời gian phí phạm và những cơ hội đã mất của mình. Tôi không thể làm gì để thay đổi quá khứ. Tương lai của tôi ở ngay trước mặt. Tôi sẽ nắm giữ nó bằng cả hai tay và mang theo nó trên suốt chặng đường. Khi phải đối mặt với sự lựa chọn làm hay không làm một việc gì đó, tôi sẽ luôn chọn hành động! Tôi nắm lấy khoảnh khắc này. Tôi chọn thời điểm này.

Tôi là con người hành động. Tôi tràn đầy sinh lực. Tôi hành động mau lẹ. Tôi biết lười biếng là tội lỗi, vì thế tôi sẽ tạo cho mình một thói quen hành động sôi nổi. Tôi sẽ đi bằng những bước đi của tuổi thanh xuân và một khuôn mặt luôn rạng rỡ nụ cười. Máu chảy trong huyết quản của tôi đang thúc giục tôi tiến lên, biến sức mạnh thành hành động làm tròn sứ mệnh. Của cải và sự giàu có không bao giờ đến với những kẻ chậm chạp và lười nhác, mà những phần thưởng cao quý sẽ đến với những người năng động.

Tôi là con người hành động. Tôi đem lại cảm hứng cho những người khác từ chính hành động của mình. Tôi là một nhà lãnh đạo.

Lãnh đạo là hành động. Để có thể lãnh đạo, tôi phải tiến lên phía trước. Rất nhiều người tránh đường cho một người đang chạy để rồi những người khác sẽ bắt kịp anh ta. Hành động của tôi sẽ tạo ra một làn sóng thành công cho những người đi theo tôi. Hành động của tôi sẽ luôn kiên định. Điều đó sẽ truyền sự tự tin vào khả năng lãnh đạo của tôi. Với tư cách là một người lãnh đạo, tôi sẽ có khả năng khuyến khích và tạo cảm hứng cho những người khác đi đến thắng lợi. Có một sự thật không thể chối cãi: Một đàn cừu được dẫn dắt bởi một con sư tử lúc nào cũng có thể đánh bại một đàn sư tử cầm đầu bởi một con cừu!

Tôi là con người hành động. Tôi có thể đưa ra một quyết định. Ngay bây giờ tôi có thể đưa ra quyết định đó.

Số phận của một người không biết nên đi về bên trái hay bên phải là số phận của một người bình thường. Đứng trước một quyết định, nhiều người nói rằng họ trông chờ vào Chúa. Nhưng tôi hiểu rằng, phần lớn là Chúa trông đợi vào tôi. Người đã ban cho tôi một trí óc minh mẫn để thu thập, sắp xếp thông tin và lòng can đảm để có thể đưa ra kết luận cuối cùng. Tôi không phải là một con chó run rẩy, thiếu quyết đoán và sợ hãi.

Thế chất của tôi mạnh mẽ và con đường tôi đi đã rõ ràng. Những người thành công đưa ra quyết định nhanh chóng và thay đổi ý định một cách chậm rãi. Còn những người thất bại thì đưa ra quyết định chậm chạp và thay đổi ý định một cách nhanh chóng. Những quyết định của tôi sẽ đến nhanh chóng và sẽ đem đến thành công.

Tôi là con người hành động. Tôi là người dám nghĩ dám làm. Tôi là người dũng cảm.

Nỗi sợ hãi sẽ không còn chỗ đứng trong cuộc sống của tôi. Đã lâu nay, nỗi sợ hãi xâm chiếm và lấn át ham muốn được cải thiện cuộc sống cho gia đình tôi. Điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa! Trước tiên, tôi đã tổng khứ nỗi sợ hãi mơ hồ ra khỏi con người tôi, coi nó như thể một kẻ lừa đảo những không bao giờ có thể ảnh hưởng đến tôi! Tôi không sợ dư luận, không sợ những lời đồn thổi, hay những chuyện ngồi lê đôi mách, bởi vì với tôi tất cả đều giống nhau mà thôi. Tôi không sợ thất bại, bởi trong cuộc đời tôi, thất bại là chuyện hoang đường. Thất bại chỉ đến với những kẻ bỏ cuộc. Mà tôi thì không bao giờ bỏ cuộc.

Tôi là người dũng cảm. Tôi là một nhà lãnh đạo. Tôi nắm lấy cơ hội này. Tôi đã lựa chọn rồi.

Lần này thì cảm giác buồn nôn càng rõ ràng hơn. Khi bức tường đá biến mất sau lưng David, ngay lập tức anh cảm thấy một cảm giác lắc lư mạnh kéo mình xuống, rồi lại giật lên và lại kéo xuống. David lắc mạnh cổ tay và cúi đầu xuống, bắn khoản tự hỏi khi nào thì thời gian di chuyển sẽ kết thúc. Cảm giác say sóng xâm chiếm anh. David thận trọng mở mắt ra và anh đã hiểu. Chuyển động mà anh cảm thấy không phải là một phần trong thời gian di chuyển; anh đã đến nơi gần như ngay lập tức. Và giờ thì anh đang ở trên một con tàu.

Trời rất tối, nhưng trong màn đêm, David vẫn có thể nhìn thấy làn nước dưới ánh sao. Anh biết chiếc tàu đang lênh đênh trên biển, bởi anh cảm thấy vị mặn mòi của muối nhắc anh nhớ đến những kỳ nghỉ trên bãi biển cùng Ellen và Jenny. Chuyển động của con tàu khiến anh bứt khó chịu hơn khi anh đưa mắt quan sát xung quanh. Theo cảm giác của mình, David phát hiện ra anh đang ngồi trên một cuộn dây thừng lớn. Ít nhất thì anh cũng nghĩ đó là một cuộn dây thừng. Nó cứng hơn và không đều so với bất cứ loại dây thừng nào mà anh từng sử dụng. Có vẻ như nó được làm từ cỏ.

Nắm sợi dây thừng khiến David nhớ lại rằng mình vẫn đang cầm mẫu giấy của Chamberlain ở một bên tay và bên kia cầm chiếc túi đựng thuốc lá. Vui mừng xen lẫn chút ngạc nhiên vì chiếc túi vẫn còn, David vội vàng đặt mẫu giấy vào bên trong chiếc túi và đóng khuy lại. Sau đó, anh nhớ lại mẫu giấy mà anh nhận được từ Truman và cuộn giấy da của Vua Solomon. David lấy chúng ra khỏi túi và đặt hai mảnh giấy vô giá đầu tiên vào trong chiếc túi đựng thuốc lá của viên đại tá cùng với mẫu giấy thứ ba rồi lại nhét tất cả vào túi quần bò của mình.

David rón rén đứng lên từ vị trí mà anh vừa đến. Anh cảm thấy tê cứng và hơi đau nhức như thể phải đứng yên suốt một khoảng thời gian dài. David nhìn lên và thấy một miếng vải pô-pơ-lin lớn - đó chính là một cánh buồm - và anh mỉm cười. Khi còn nhỏ, anh đã từng cùng cha mình chèo thuyền. Những cái hồ nhỏ và những con thuyền nho nhỏ - anh chưa từng trải nghiệm những thứ lớn lao thế này! “Chắc chắn cha sẽ vô cùng kích động khi biết chuyện này”, anh nói to. Bất giác anh cau mày tự lự và khẽ nói: “Cha, giờ này cha đang ở đâu?”

David đột nhiên cảm thấy vô cùng cô đơn và mệt mỏi. Anh ngả mình lên cuộn dây thừng, gồi đầu xuống, nước mắt đang dâng trào trong mắt anh. Liệu anh còn có thể gặp lại Ellen không? Liệu anh còn được gặp con gái anh không?

Jenny bé bỏng. Giờ đây họ đang nghĩ gì? Họ có sợ hãi hay không? Họ có hạnh phúc không? Liệu 10

phút đã trôi qua chưa... hay là cả một thế kỷ?

“Anh bạn! Này! Anh bạn!” David cảm thấy tay áo mình bị giật mạnh và mở mắt ra. Trời vẫn còn tối, mặc dù anh cảm thấy mình đã ngủ được khá lâu rồi. “Anh bạn”, một người huýt gió và nói với anh giục giã: “Hãy đi với tôi nào anh bạn.” Sau khi thực sự bị thúc mạnh vào chân, David mới theo chân một người đàn ông dáng người nhỏ, chắc nịch đang nhẹ nhàng bước đi quanh những chiếc thùng, những cuộn dây thùng và những chiếc cột để tiến đến phía giữa con tàu.

David cố gắng theo kịp người đàn ông đến mức vài lần suýt vấp. Cuối cùng thì người đàn ông cũng dừng lại ở chân cột buồm. Đó là một chiếc cột rất lớn mà David không ôm xuể, vươn lên trong màn đêm. Chiếc cột dùng làm trụ cho cánh buồm chính, quán quanh nó là những sợi dây thùng và những cái khóa. Chẳng may nhìn David, người đàn ông chỉ nói: “Lên nào” và dùng tay ra hiệu David đi theo mình.

Chỉ trong vài giây, người đàn ông đã biến mất khỏi tầm mắt của David, mau lẹ như động tác trèo của ông ta vậy. David vội vã để bắt kịp ông ta, nhưng anh cảm thấy như mình đang bò qua một cái mạng nhện. Tuy nhiên, chỉ trong một quãng thời gian ngắn, anh cảm thấy một cánh tay đang nắm lấy lưng áo mình. Người đàn ông nhỏ bé quả là rất khỏe. Ông kéo David lên, qua miệng chòi trên đỉnh cột buồm. Giờ đây hai người đã đứng ở bên trong chòi.

Rồi người đàn ông thả tay ra khỏi áo David và đặt cả hai tay lên vai anh.

“Chào mừng anh bạn. Rất hân hạnh”, ông ta nói khẽ, nhưng lộ rõ vẻ nhiệt tình. “Tôi rất vui được làm quen với anh. Và anh tên là...”

“Tôi là David, David Ponder.”

“À, anh Ponder. Tôi có thể gọi anh là David được không?”

“Dĩ nhiên là được.”

“Tuyệt! Anh có đói không?”

“Không, tôi không đói lắm. Tôi...”

“Tốt! Chúng tôi còn rất ít thức ăn và thứ mà chúng tôi có chỉ là những con rệp nhỏ!” David hơi nao

núng. Rồi người đàn ông lại nói: “Nhưng không có vấn đề gì. Anh sẽ hiểu thôi. Cuộc hành trình của chúng tôi sắp kết thúc rồi.”

Dù trong màn đêm đen như mực, ánh sao phản chiếu trên mặt nước vẫn soi sáng chòi gác. Giờ thì David đã có thể nhìn người đàn ông rõ ràng hơn. Ông ta có mái tóc màu nâu đỏ, rất xoăn, dài gần bằng vai. Ông đang đội một chiếc mũ màu xanh lá cây ba mặt chéch về phía sau, phần trước chiếc mũ hướng về bầu trời. Quần áo của ông ta, ngoài một chiếc áo làm từ vải bạt rất bền, đều đã rách tả tơi. Chiếc quần xẻ dọc xung quanh mắt cá chân và đôi giày thì gần như hỏng hết - lớp da cứng bao bọc lấy đôi chân ông.

“Tôi có thể hỏi tên *của ông* được không, thưa ông?”, David hỏi.

“Tại sao lại không chứ, tất nhiên là được.” Người đàn ông đặt một tay lên đầu mình. “Tôi quả là thô lỗ! Tôi là thuyền trưởng Colon. Thuyền trưởng Cristobal Colon, chủ chiếc tàu *Santa Maria*, rất hân hạnh được phục vụ.” Ông ta khẽ cúi chào.

“Ông Colon phải không?” David hỏi. “Columbus ư? Ông chính là Christopher Columbus phải không?”

“Đúng vậy”. Người đàn ông khẽ mỉm cười, cảm thấy hơi bối rối. “Columbus là tên của tôi phát âm theo tiếng Anh, nhưng tiếng Bồ Đào Nha của anh rất trôi chảy. Bỗng nhiên, tôi cho rằng...”

David nhe răng cười. “Tôi chỉ nói tiếng Bồ Đào Nha đêm nay thôi.”

Columbus nghiêng đầu như thể đang cố gắng hiểu điều gì khiến David cho là hài hước. “Tôi hiểu rồi”, ông ta nói, mặc dù David biết rõ là ông ta chẳng hiểu gì cả. Columbus vỗ tay và xoa xoa thật mạnh, rồi nhanh chóng chuyển chủ đề. Ông ta nói: “Dù đêm nay anh có làm gì đi nữa thì đêm nay cũng sẽ sớm trôi qua. Mặt trời sẽ nhanh chóng xuất hiện trước mắt chúng ta!”

Con tàu lắc mạnh lên khi sóng dâng cao hơn, nhưng David vẫn cảm thấy an toàn và khá là thoải mái. Từ vị trí này, anh có thể nhìn xuống dưới và thấy con tàu không lớn lắm so với sự bao la của biển cả. Chiếc tàu *Santa Maria* kêu cọt két và rên rỉ trong những con sóng đang dâng cuộn. Nhìn về phía sau con tàu, David chỉ có thể thấy sóng của hai con tàu khác. Chúng cưỡi trên những con sóng cách đuôi tàu khoảng 90m, đi song song hai bên con tàu dẫn đầu.

“Đó có phải là tàu *Nina* và tàu *Pinta* không?”, David hỏi.

“Đúng, sao anh biết”, Columbus trả lời. “Cả hai con tàu đều đủ khả năng đi biển, tuy không thể sang

trọng bằng con tàu này được.” Ông ta vung tay xuống phía dưới, chỉ về khoang tàu *Santa Maria*.

David nín cười và hỏi: “Ông có biết mình đang ở đâu không?”

Columbus mỉm cười nói: “Dĩ nhiên là tôi biết rồi. Tôi đang ở chính nơi đây! Anh có biết anh đang ở đâu không?”

David nhìn xung quanh. “Đại Tây Dương phải không?”

“Tốt! Tốt!”, Columbus vừa nói vừa vỗ vào lưng David. “Anh đúng là một nhà hàng hải đại tài!”

David cảm thấy hơi bối rối và không mấy dễ chịu. Anh hơi cao giọng hỏi: “Ông *thực sự* không biết mình đang ở đâu ư?”

Columbus trả lời bằng một câu hỏi: “Liệu việc đó có liên quan đến sứ mệnh mà tôi phải hoàn thành hay không?”

“Tôi hoàn toàn không hiểu”, David nói.

Rồi Columbus bắt đầu nói: “Tôi đã nghe câu hỏi đó ở dạng này hay dạng khác kể từ khi còn là một đứa trẻ: Người có biết người đang ở đâu không? Người có biết mình là gì không? Colon, người là người có học. Colon, người rất nghèo. Người là con trai một người thợ dệt! Người thì biết gì về biển cả chứ?” Ông ta lắc đầu một cách khinh bỉ. “Ông có biết mình đang ở đâu không? Là một câu hỏi ảnh hưởng không nhỏ đến tôi! Giờ thì tôi chỉ có thể trả lời câu hỏi ông có biết mình đang đi đâu không mà thôi! Vì thế hãy hỏi tôi câu hỏi đó.”

“Xin lỗi? Hỏi ông...?”

“Hãy hỏi tôi, ông có biết mình đang đi đâu không? Hãy hỏi tôi điều đó.”

“Được thôi”. David nhún vai. “Ông có biết mình đang đi đâu không?”

Chỉ trong vòng vài phút, hai người đàn ông cùng nằm trong chòi gác, cùng nói chuyện với nhau một cách nhỏ nhẹ và dè dặt. Tuy nhiên, vào đúng thời khắc ấy, Columbus nhận được câu hỏi mà ông đã chờ đợi rất lâu. Ông phấn khích trả lời thật to. Qua làn nước, câu trả lời nghe như giọng nói của Chúa trời. Ông đưa tay ra, chỉ lên bầu trời phương Tây và nói to: “Đúng! Đúng! Tôi biết tôi đang đi đâu! Tôi đang đi đến một thế giới mới!”

David rung mình lạnh gáy khi thấy nhà thám hiểm chỉ tay vào bóng tối mịt mù. Trong khoảnh khắc, cả hai cùng im lặng. David hăng giọng phá vỡ sự tĩnh mịch và hỏi: “Ông rời Tây Ban Nha được bao lâu rồi?”

Columbus vừa hạ cánh tay xuống vừa nói: “64 ngày và hôm nay chúng tôi sẽ cập cảng. Hãy nhìn phía sau chúng ta đi.” David quay lưng lại và nhìn thấy một tia sáng trên bầu trời phía đông. “Màn đêm sẽ nhanh chóng biến mất. Và khi đó anh sẽ nhìn thấy đất liền ngay trước mặt con tàu *Santa Maria*. Vùng đất xinh đẹp với cây cối và hoa trái, động vật và con người. Tất cả sẽ chào đón chúng ta như những người anh hùng! Dòng nước tuôn ra từ lòng đất sẽ mát lạnh và tinh khiết, và sẽ tỏa sáng rực rỡ như được dát kim cương! Đây sẽ là miền đất biến những giấc mơ của con người thành hiện thực - một thế giới mới huy hoàng do Cristobal Colon giành được trên danh nghĩa của Vua Ferdinand và Hoàng hậu Isabella!”

David rướn người về phía trước, đặt tay lên thành chòi và hỏi: “Có phải Vua Ferdinand và Hoàng hậu Isabella của Tây Ban Nha không?”

Columbus gật đầu. “Chính họ là những người chi tiền cho cuộc thám hiểm này. Vua John của Bồ Đào Nha, đức vua của tôi, đã từ chối cơ hội to lớn này, như rất nhiều vị vua và hoàng hậu của các vương quốc khác. Tôi đã mất 19 năm, anh bạn ạ. Tôi đã phải mất đến 19 năm để tìm người tài trợ. Suốt 19 năm tôi đã phải chịu đựng nỗi đau đớn khi bị mọi người làm nhục vì niềm tin của chính mình.”

“Niềm tin nào vậy?”, David hỏi.

“Niềm tin...”, Columbus cao giọng: “Không, không phải niềm tin mà là sự chắc chắn tuyệt đối rằng tôi có thể mở ra một con đường thương mại mới bằng cách đi tàu vượt sang phương Tây. Phương Tây!”

Columbus vừa túm lấy vai David và lắc mạnh, vừa nói: “Bạn của tôi! Thế giới hình cầu! Thế giới không phẳng! Chúng ta đang lái tàu *vòng quanh* trái đất trên bề mặt của một quả địa cầu. Chúng ta sẽ không trượt ra khỏi một cái bờ tường tượng nào cả!”

“Ông có phải là người duy nhất tin vào điều này không?”, David lại hỏi.

“Bây giờ thì tôi là người duy nhất”, Columbus nói: “Nhưng điều đó không mấy may làm tôi cảm thấy phiền lòng. Chân lý vẫn là chân lý. Nếu 1.000 người tin rằng thứ gì đó là ngu ngốc thì nó là ngu ngốc! Thế nhưng chân lý không bao giờ dựa trên sự đồng thuận của các quan điểm. Tôi đã phát hiện ra rằng thà tôi một mình bảo vệ chân lý trong trái tim mình còn hơn là theo một bầy ngỗng ngớ ngẩn tầm

thường.”

“Ông nói rằng điều đó chẳng hề khiến ông phiền lòng, ông không hề quan tâm đến việc mọi người nghĩ rằng ông bị... bị điên ư?”, David nói.

Columbus mỉm cười nói: “Bạn của tôi, nếu anh lo lắng về những điều người khác nghĩ về mình, thì anh sẽ tin vào quan điểm của họ hơn cả quan điểm của chính mình. Người nghèo là người để cho tương lai của mình lệ thuộc vào những quan điểm và sự công nhận của người khác. Anh hãy ghi nhớ điều này, nếu anh sợ những lời chỉ trích, anh sẽ chết vì không làm được gì!”

David cau mày và hỏi: “Nhưng ngay từ đầu đã có bao nhiêu người phản đối ông như vậy thì làm sao ông có thể bắt đầu được?”

“Bắt đầu, kết thúc - hai điểm nút của một cuộc hành trình đòi hỏi niềm đam mê cháy bỏng”, Columbus đảm chiêu nói. David nhìn chăm chăm vào người đàn ông vĩ đại. “Niềm đam mê!” Ông nhắc lại bằng một tiếng thì thầm đầy thuyết phục: “Niềm đam mê là một sản phẩm của trái tim. Niềm đam mê là trợ thủ đắc lực của anh khi anh có một giấc mơ lớn. Niềm đam mê tạo ra niềm tin và biến những cái tầm thường thành vĩ đại! Niềm đam mê của anh sẽ khuyến khích những người khác đi theo anh và cùng anh theo đuổi giấc mơ. Với niềm đam mê, anh sẽ vượt qua mọi trở ngại tưởng không thể vượt qua được. Nhờ đó không ai có thể khiến anh dừng lại!”

David định đưa ra một câu hỏi khác thì Columbus đã đưa tay ra hiệu cho anh

Im lặng. Ông nói: “Bạn của tôi, xin anh hãy yên lặng trong chốc lát.” David làm theo và cùng dõi theo ánh nhìn của Columbus về bầu trời phía Tây. Mặt trời đang xé tan đường chân trời đằng sau họ và tỏa ánh sáng rực rỡ làm lấp lánh hàng vạn dặm biển bao la. Columbus nhìn chăm chú về phía trước, tập trung hết sức mạnh của mình nhìn ra khoảng không xa thẳm. Trong vòng đúng một phút, ông không hề cử động. Rồi hai phút... và 10 phút trôi qua. Chỉ có đôi mắt ông là di chuyển khi ông đưa mắt nhìn dòng nước xa thẳm chạm đến chân trời.

Sau gần một nửa giờ đồng hồ, Columbus mới bắt đầu đứng thẳng lưng và dụi dụi mắt. “Không có gì ư?”, David hỏi khẽ.

“Có, có thứ gì đó”, Columbus nói.

“Đó là cái gì vậy”, David nhìn quanh bối rối. “Ông nhìn thấy đất liền phải không!”

“Đúng vậy”, người đàn ông vĩ đại trả lời ngắn gọn.

David cau mày. Anh vẫn đang cố căng mắt ra để có thể nhìn thấy thoang thoáng thứ mà Columbus quả quyết mình đã thấy. “Ông làm ơn hãy chỉ cho tôi đi.”

“Ponder này”, Columbus nói: “Anh đang nhìn sai hướng rồi đó. Hôm nay, anh sẽ không nhìn thấy đất liền ở mũi tàu của tôi. Anh chỉ có thể nhìn thấy đất liền khi anh nhìn vào mắt tôi mà thôi.”

David quay đầu lại. Anh cảm thấy như mình vừa bị lừa. Anh nói đầy phẫn nộ: “Nghĩa là chẳng hề có đất liền phải không?”

Columbus trả lời: “Có, có đất liền và đất liền ở chính đó.” Ông lại chỉ về phía mũi tàu. “Tôi nhìn thấy đất liền rõ như tôi nhìn thấy anh vậy. Tôi đã nhìn thấy đất liền trong gần 20 năm. Và ngày mai, anh cũng sẽ nhìn thấy đất liền. Chúng ta sẽ nhìn thấy nó khi màn đêm tan đi và nó sẽ hiện ra ngay phía trước con tàu *Santa Maria*. ”

David ngừng thở trong giây lát. Tóc anh kêu sột soạt trong làn gió nhẹ thổi đều đều khi anh nhìn sâu vào mắt của người đàn ông đang đứng trước mặt anh. Anh thấy trong đôi mắt đó niềm đam mê và niềm tin đã tiếp sức mạnh cho chuyến đi định mệnh của ông. David tự hỏi: “Tôi đã có thể đạt được gì nếu như tôi có một tinh thần mạnh mẽ như thế này?”

“Thưa thuyền trưởng!”

David chớp mắt. Tiếng gọi từ phía dưới phá vỡ phút suy tư của anh.

“Thưa thuyền trưởng!”

Hai người vươn mình qua miệng chòi. Ngay phía dưới họ có bốn người đàn ông. Họ ra hiệu cho Columbus xuống dưới cùng họ.

Columbus bữu môi và thở dài. David bèn hỏi: “Có vấn đề phiền toái gì ư?” Columbus trả lời khi đang đưa chân qua miệng chòi: “Chắc chắn là có vấn đề. Vì họ là những sĩ quan của tôi.”

David trèo qua miệng chòi, cố hết sức để theo kịp chuyển động mau lẹ của người thủy thủ. Thế rồi cuối cùng, khi anh đã đến boong tàu *Santa Maria*, anh nghe thấy hàng loạt những giọng nói vang lên. Viên thuyền phó trông rất cao ráo và cuộn cuộn cơ bắp, mặc dù mặc đồ giống hệt thuyền trưởng của mình. Mái tóc dài màu đen của anh ta được cột thành kiểu tóc đuôi ngựa và thả trên vai, buông xuống

đăng trước chiếc áo sơ mi. Râu anh ta cũng cạo sạch sẽ giống như ba người còn lại. Dần dần nhóm người phản đối thuyền trưởng của họ, thuyền phó Juan Garson thay mặt tất cả nói: “Thưa thuyền trưởng, tất cả các thủy thủ của ngài đều nhất trí rằng chuyến đi này đã kết thúc! Đã đến lúc chúng ta phải trở về.”

Columbus nhìn đám người và nói: “Nhưng chúng ta gần đến nơi rồi! Chúng ta đã vượt qua phần khó khăn nhất của chuyến đi! Ngày mai các anh sẽ nhìn thấy đất liền. Đó sẽ là vùng đất tươi đẹp với cây cối, hoa quả và...”

“Đủ rồi!”, Juan Garson hét lên: “Chúng tôi đã nghe điệp khúc buồn này suốt nhiều tuần nay. Thưa thuyền trưởng, lẽ ra ngài phải thấy rõ rằng tất cả những người ở đây đều đã tiến đến giới hạn chịu đựng của họ rồi chứ!”

Columbus mỉm cười gượng gạo: “Tôi nhìn thấy những con người không biết được những giới hạn mà họ có thể đạt tới.”

Juan Garson nhắm mắt lại như thể cố kìm nén bản thân mình. “Thưa ngài! Các thủy thủ của ngài và tôi đã quyết định quay trở lại. Tất cả chúng tôi đều đứng về một phía.”

Garson cùng những người khác quay bước toan đi thì bị giật lại bởi giọng nói như sấm của vị thuyền trưởng. “Các anh!”, Columbus la lên. Các thủy thủ đều dừng lại và đối diện với ông. Lần này, ông hạ giọng xuống một chút và nói: “Các anh, tôi có cần phải nhắc nhở các anh rằng chúng ta chỉ còn đủ thức ăn và nước uống cho không đầy 10 ngày không. Quay ngược hành trình là nước đi của một kẻ ngốc. Nó không chỉ đồng nghĩa với thất bại mà đồng nghĩa với cái chết không thể tránh khỏi! Nhân danh Chúa, tôi đề nghị các anh cùng suy nghĩ! Chúng ta đã lênh đênh trên biển suốt 64 ngày nay! Vậy các anh định quay về cảng nào? Con đường duy nhất của chúng ta là tiếp tục hành trình! Hi vọng duy nhất của chúng ta là khẩn trương!”

Đám người đứng cúi đầu. Dường như họ không chỉ thua kém hơn mà còn bị khuất phục hoàn toàn. Garson lại lên tiếng, giọng nói dịu đi đôi chút: “Liệu điều đó có trở thành hiện thực không, thuyền trưởng? Liệu chúng ta có thấy được đất liền không?”

Columbus tiến đến đặt tay lên vai người đàn ông cao lớn hơn mình. “Liệu điều đó có trở thành hiện thực không, Garson? Tôi nói với anh rằng “không”, nhưng chưa một con người thực tế nào có thể làm nên chuyện gì lớn lao cả! Liệu chúng ta có tìm thấy đất liền không? Có! Có! Chúng ta sẽ tìm thấy đất liền, nhưng đó chỉ là phần nhỏ nhất trong những phát hiện của các anh.” Columbus chỉ tay vào ngực

viên chỉ huy trưởng. “Anh sẽ tìm thấy một trái tim khao khát thành công mà anh chưa hề biết đến sự tồn tại của nó. Anh sẽ tìm thấy một Juan Garson có thể lãnh đạo những người đàn ông khác đến những thế giới mới của chính họ! Anh sẽ tìm thấy... sự vĩ đại!”

Garson đứng thẳng lưng và thở thật sâu. “Xin thứ lỗi cho sự xác láo của tôi, thưa thuyền trưởng, tôi...”

“Hãy quên điều đó đi”, Columbus vừa nói vừa giơ tay ra hiệu mọi người giải tán. “Đi đi, Juan Garson. Hãy chỉ huy những người của anh - và hãy giữ vững niềm tin!”

Khi các thủy thủ đều đã đi khỏi, Columbus lại trèo lên chòi gác một lần nữa. David trèo lên theo ông và lần này anh cảm thấy dễ dàng hơn nhờ ánh sáng ban ngày. Tuy nhiên, một lần nữa, Columbus lại phải nắm lưng áo David và kéo anh vào trong chòi.

David nín thở và quan sát Columbus dựa lưng vào cột buồm, tiếp tục dán mắt nhìn về chân trời phía tây. “Cho phép tôi hỏi một câu được không?” David nói khẽ.

“Dĩ nhiên là được”, Columbus trả lời.

“Lúc ở dưới kia ông có ý gì khi nói với người sĩ quan của mình rằng anh ta sẽ tìm thấy một trái tim khao khát thành công?” Columbus hít vào và thở khẽ ra một hơi trước khi trả lời. “Hầu hết mọi người đều thất bại khi họ cố gắng làm điều gì đó nhưng lại thiếu một trái tim quyết đoán. Tôi có nên làm thế không? Tôi không nên làm thế? Tôi nên đi tiếp? Hay nên quay lại? Thành công đòi hỏi sự cân bằng về tình cảm của một trái tim kiên định. Khi phải đối mặt với một thách thức, một trái tim kiên định sẽ tìm kiếm một giải pháp. Một trái tim thiếu quyết đoán sẽ tìm kiếm một lối thoát.”

Columbus hắng giọng, khe khẽ ho và nói tiếp: “Một trái tim kiên định không bao giờ chờ đợi những điều kiện hoàn toàn chính xác. Tại sao vậy? Bởi vì các điều kiện không bao giờ hoàn toàn chính xác. Sự thiếu quyết đoán sẽ làm hạn chế [quyền lực của] Thượng Đế và khả năng thực hiện phép màu trong cuộc sống của Người. Người đã ban cho anh tầm nhìn - hãy tiến lên! Chờ đợi, băn khoăn, hoài nghi, thiếu quyết đoán chính là chống lại Chúa.”

Columbus không rời mắt khỏi mặt nước, đưa tay lục tìm trong chiếc áo vest và lấy ra một mảnh giấy da. “Tặng cho anh”, ông nói ngắn gọn, đưa mảnh giấy còn chưa gấp cho David.

David nhận lấy mảnh giấy màu vàng, nhìn chằm chằm vào nó và nói: “Ông sẽ tìm thấy thế giới mới của mình.”

Đôi mắt vẫn nhìn đăm đăm về phía trước, Columbus khẽ nói: “Tôi biết điều đó.”

David mỉm cười, lắc đầu bắn khoăn và hỏi: “Làm sao ông biết?”

Columbus quay lại nhìn David. “Tôi có một trái tim kiên định”, ông nói rồi lại quay lưng lại.

David không nói gì trong một giây. Anh cảm thấy một cảm giác kinh sợ thuần khiết nhất đối với người đàn ông không biết gì nhưng dường như biết tất cả mọi thứ. Anh mở miệng ra và lại nói: “Nhưng làm cách nào?”

“Anh Ponder”, Columbus ngắt lời. Ông đặt tay lên vai David. “Đã đến lúc anh đọc thông điệp mà tôi trao cho anh. Anh hãy nghiền ngẫm nó thật kỹ, bởi vì chỉ trong những từ này anh mới có thể tìm thấy một trái tim khao khát thành công mà anh chưa từng biết đến sự tồn tại của nó. Anh sẽ tìm thấy một David Ponder có thể lãnh đạo những người khác đến những thế giới mới của chính họ. Anh sẽ tìm thấy sự vĩ đại.” Nhà thám hiểm vĩ đại Christopher Columbus vừa nói vừa ôm David và hôn vào hai bên má anh. “Hãy đọc đi”, ông lại nói và mỉm cười: “Tôi rất bận đây.”

David nhìn ông tiến đến miệng chòi, chống khuỷu tay lên đó và lại nhìn về phía Tây một lần nữa. Một cơn gió lướt qua làm lay động mảnh giấy da trong tay anh. David ngồi xuống, dựa lưng vào vách chòi còn chân thì chống vào cột buồm. Nhìn người đàn ông đã viết ra những lời quý giá trên mảnh giấy một lần cuối cùng, David bắt đầu đọc.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ TƯ

Tôi có một trái tim kiên định

Một người khôn ngoan đã từng nói rằng: “Một cuộc hành trình ngàn dặm bắt đầu chỉ bằng một bước chân.” Tôi biết điều này là đúng, vì vậy hôm nay tôi sẽ bắt đầu bước chân đầu tiên của mình. Đã bao lâu nay đôi chân tôi luôn ngập ngừng, loay quanh sang bên trái rồi bên phải, lùi nhiều hơn tiến bởi trái tim của tôi thường nghiêng theo chiều gió. Sự phê bình, sự chỉ trích và phàn nàn chính là những kẻ tay sai của gió. Chúng đến và đem theo những lời nói của kẻ kém cỏi và chúng không thể gây ảnh hưởng đến tôi. Sức mạnh kiểm soát phương hướng thuộc về tôi. Hôm nay, tôi sẽ bắt đầu sử dụng sức mạnh đó. Lịch trình của tôi đã được xác định. Vận mệnh của tôi đã được định đoạt.

Tôi có một trái tim kiên định. Tôi hăng hái nhìn về hướng tương lai của mình.

Tôi sẽ thức dậy vào mỗi buổi sáng với một niềm hứng khởi để đón chào ngày mới và cơ hội phát triển, biến đổi. Những suy nghĩ và hành động của tôi sẽ luôn hướng về phía trước, sẽ không bao giờ lạc vào khu rừng tăm tối của nỗi hoài nghi hay đắm lầy của sự ân hận. Tôi sẽ trao tặng tầm nhìn tương lai của mình cho người khác một cách hào phóng và khi họ nhìn thấy niềm tin trong mắt tôi, họ sẽ theo tôi.

Khi đêm đến, tôi sẽ ngả đầu xuống gối, mệt mỏi nhưng tràn đầy hạnh phúc, bởi tôi biết rằng mình đã làm mọi thứ bằng tất cả sức mạnh của bản thân để dời núi khỏi con đường đi của chính mình. Khi tôi ngủ, chính giấc mơ đã đồng hành cùng tôi lúc tôi đang đi sẽ lại đến với tôi. Đúng vậy, tôi có một giấc mơ. Đó là một giấc mơ lớn và tôi sẽ không bao giờ phải hối hận vì nó. Tôi cũng sẽ không bao giờ buông xuôi, bởi nếu tôi buông xuôi thì cuộc sống của tôi sẽ chấm dứt. Những hi vọng của tôi, những đam mê của tôi, tầm nhìn tương lai của tôi chính là sự sống của tôi. Một người không có ước mơ sẽ không bao giờ biến giấc mơ thành hiện thực.

Tôi có một trái tim kiên định. Tôi sẽ không chờ đợi.

Tôi biết rằng mục đích của sự phân tích là tìm ra lời giải. Tôi đã thử mọi quan điểm. Tôi đã đánh giá mọi khả năng. Và giờ thì tôi đã đưa ra một quyết định bằng trái tim của mình. Tôi không hèn nhát. Ngay bây giờ tôi sẽ bước đi và không bao giờ nhìn lại. Nếu tôi trì hoãn một việc gì đến ngày mai thì tôi sẽ trì hoãn việc đó đến tận ngày kia. Tôi sẽ không chần chừ. Tất cả những vấn đề của tôi sẽ trở nên giản đơn hơn khi tôi đối mặt với chúng. Nếu tôi thận trọng khi chạm vào một cây kìm, gai của nó sẽ đâm vào tôi, nhưng nếu tôi nắm chặt nó, những chiếc gai của nó sẽ gãy vụn.

Tôi sẽ không chờ đợi. Tôi hăng hái nhìn về hướng tương lai của mình. Hành trình của tôi đã được xác định. Vận mệnh của tôi đã được định đoạt.

Tôi có một trái tim kiên định.

Bảy

David cảm thấy con tàu *Santa Maria* lắc lư khi anh ngược nhìn lên chiếc cột buồm. Columbus quay lại nhìn khi David đứng lên và thấy anh không còn ở trong chiếc tổ quạ nữa, nhưng dường như đôi chân anh vẫn đóng chặt trong không trung và tách khỏi con tàu với một tốc độ ngày càng cao. Columbus mỉm cười và giơ tay lên. David cũng làm tương tự và đột nhiên chuyển động rất nhanh đến mức trong mắt anh hiện lên 1.000 hình ảnh của Columbus khi chiếc tàu *Santa Maria* trải dài như thể những vệt sáng lấp lánh trên đuôi của một ngôi sao chổi.

Trong khoảnh khắc tiếp theo, David đang đứng trong một căn phòng nhỏ. Không khí nặng mùi nấm mốc và thoang thoảng mùi xà phòng. Ánh sáng duy nhất trong căn phòng phát ra từ một bóng đèn trần treo trên sợi dây mắc ở trần nhà. Chỉ trong vài bước chân, David đã đếm được tất thấy bảy người. Anh cau mày. Không thể tin được, tất cả đều bất động. Một người đàn ông và một phụ nữ đang ngồi ở chiếc bàn nhỏ. Hai thiếu niên, một nam một nữ, đang ngồi trên sàn nhà, ở giữa họ là một ván bài đang chơi dở, và ba người còn lại, gồm hai người đàn ông và một phụ nữ, dường như vừa mới dừng lại khi đang bước. Mọi người đều lộ rõ vẻ khiếp sợ trên gương mặt.

David nghe thấy tiếng gõ lên bức tường sau lưng anh và những tiếng nói bị nghẹt lại. Khi anh quay lại thì nhận ra một cô bé mà anh chưa kịp nhìn thấy khi nãy. Cô bé trông mảnh khảnh và có đường nét rất sắc sảo với mái tóc sẫm màu lượn sóng và cặp mắt đen huyền sáng lấp lánh. Cô bé chỉ mới khoảng 12 - 13 tuổi và đang mặc một chiếc váy màu xanh da trời đã bạc màu như thể vừa để trong một căn phòng bần thiu.

David hiểu lý do tại sao ngay từ đầu anh không thể nhìn thấy cô bé. Cô bé đứng ngay bên cạnh anh, đến mức anh thực sự đã nhìn qua đầu cô bé. David cũng thấy cô bé đang bất động, nhưng khi anh vừa nhìn vào mắt cô bé thì cô từ từ đưa một ngón tay lên môi mình.

Tiếng gõ dường như truyền đi theo sơ đồ, đầu tiên âm thanh phát ra trên đỉnh bức tường, sau đó truyền đến giữa căn phòng và cuối cùng xuống sàn nhà. Những tiếng nói bị nghẹn lại thì di chuyển sang bên phải và tiếng gõ lại tiếp tục phát ra. Âm thanh đi từ cao, truyền ra giữa rồi xuống thấp. Suốt gần năm phút, David đứng yên lắng nghe những âm thanh phát ra từ phía bên kia của bức tường.

Một lần nữa, những âm thanh khó hiểu lại được cất lên và họ nghe thấy tiếng vài người đang chạy. Đúng lúc đó, người phụ nữ ngồi cạnh chiếc bàn đưa tay nắm lấy tay người đàn ông bên cạnh. Cả hai người cùng nhắm mắt lại. Ngoài cô bé đặt tay lên môi mình thì đó là cử động duy nhất mà David nhìn

thấy từ phía những người đó.

Sau phút giây tưởng như bất tận đó, tiếng gõ bắt đầu dừng lại. Không còn tiếng người chạy, không còn những giọng nói, chỉ có sự im lặng tuyệt đối của căn phòng nhỏ. Và cứ thế không một ai cử động. Một phút, rồi hai phút trôi qua, cuối cùng thì người đàn ông cạnh bàn hít một hơi dài và thở ra thật mạnh. Anh ta nói khẽ: “Tất cả mọi người, mọi việc đều đã ổn rồi.” Sau câu nói đó, tất cả mọi người trong phòng đều lắc đầu và bắt đầu nói chuyện với nhau một cách nhẹ nhàng.

“Điều này đang đến rất gần, con nghĩ như vậy”, cậu thiếu niên nằm trên sàn nhà nói: “Nếu như có những con chó...” Cậu bé dừng lại suy tư, câu nói còn chưa kịp hết.

Một phụ nữ dáng cao, tóc cuộn chặt thành búi, bắt đầu khóc thút thít. Chồng cô vòng tay ôm lấy cô và nói: “Giờ thì Petronella ạ, chúng ta đã an toàn. Suyt, yên lặng nào.” Anh quay về phía cậu bé và nói nghiêm khắc: “Peter, con đã nói quá đủ về những việc nên xảy ra rồi đấy. Con đã khiến cho mẹ con và gần như tất cả những người khác phải phiền lòng, cha cho là như vậy. Chúng ta sẽ không nói thêm về lũ chó nữa.”

“Con chỉ định nói là...”, Peter bắt đầu.

Đúng vậy”, người đàn ông ngắt lời: “Cha chỉ định nói là như thế đã đủ rồi!” David nhìn người đàn ông đưa vợ mình vào một căn phòng nhỏ ở bên trái. Trước khi cánh cửa phòng đóng lại, anh nhìn thấy một tấm đệm trên sàn nhà và một chồng tạp chí điện ảnh. Cô gái nhỏ nhẹ nhàng đẩy David ra một góc và thì thầm: “Bây giờ chú hãy đứng đây nhé, nhưng khi cháu ra khỏi căn phòng này thì chú hãy đi theo cháu.”

Cô bé đi về phía đôi vợ chồng đang ngồi cạnh chiếc bàn. Trông người đàn ông có vẻ mệt mỏi, nhưng dù cho quần áo đã sờn, bộ râu của anh ta vẫn được cạo sạch sẽ ngoại trừ cặp ria mép nhỏ. Vài lọn tóc ít ỏi còn lại trên đầu anh ta được chải rất gọn gàng. David nghĩ anh ta là một người đàn ông hoàng. Người phụ nữ ngồi đối diện anh ta, với mái tóc cột thành búi giống người phụ nữ David thấy lúc trước, trông xanh xao, tiêu tụy như thể vừa ốm dậy. Tuy nhiên, người phụ nữ vẫn nở nụ cười khi cô con gái nhỏ đến gần.

“Cha”, cô bé nói: “Con xin phép cha đi lên gác được không ạ?”

Người đàn ông mỉm cười: “Đã đến lúc con muốn ở một mình rồi phải không?”

“Vâng, thưa cha!”

“Thế thì con nên đi ngay bây giờ đi!” Anh nói. Cô bé nhìn David và bước đi dứt khoát lên cầu thang ở phía cuối căn phòng. Thấy con gái bước lên gác, người cha lại nói một lần nữa, nụ cười của anh nhạt dần.

“Anne!” Cô bé dừng bước và quay đầu lại. “Hãy tránh xa cửa sổ, con nhé.”

“Vâng, thưa cha!” Cô bé gật đầu và đi thẳng lên gác mà không nói thêm một lời, chẳng mấy chốc đã cách xa tầm mắt.

David nhanh chóng đi theo cô bé, thận trọng để tránh vấp phải những người khác. Khi đang bước trên những bậc thang, anh thấy cô bé ra hiệu cho mình đi nhanh lên. Chiếc cầu thang tưởng như dẫn thẳng lên trần nhà, nhưng David nhanh chóng nhìn thấy một chiếc cửa sập ở trên đầu mở ra một lối đi lên gác mái.

Ngay khi họ vừa vào bên trong thì cô bé liền đóng cánh cửa lại và nói: “Cháu rất vui khi gặp chú đến mức cháu gần như không thở được!” Cô vỗ tay thật nhanh nhưng nhẹ nhẹ: “Chuyện này quả là ly kỳ phải không chú?”

“Đúng vậy”, David nói, nhe răng cười khi thấy sự nhiệt tình của cô bé. Anh đưa mắt nhìn quanh. Trong căn gác mái này chẳng có lấy một chút đồ đạc hay một chiếc hộp chứa đồ nào, chỉ có bụi bặm mà thôi. “Chú cho rằng *ly kỳ* là cách dùng từ khá phù hợp.”

“Cháu đã chờ chú đến, chú có biết điều đó không?”, cô bé nói: “Cháu đã mơ. Cháu thậm chí còn biết tên chú. Chú là chú Ponder. Cháu đã viết một bức thư cho chú mới sáng nay thôi. Cháu có nên lấy nó ra ngay bây giờ không nhỉ?”

“Đừng, đừng làm thế!”, David cười: “Hãy từ từ một chút. Cháu đang có lợi thế hơn chú đây. Chú thậm chí còn chưa biết mình đang ở đâu mà!”

“Sao cơ ạ, chú đang ở Amsterdam”, cô bé nói. Rồi cô bé cầm tay David và kéo anh ra một ô cửa sổ, khẽ mỉm cười và nói: “Đi nào chú. Cháu sẽ chỉ cho chú thấy khung cảnh thành phố.”

Bên kia căn gác mái trống trải hiện ra một cánh cửa sổ chín ô lớn. Ba ô cửa trong đó bị ngăn cách với sáu ô còn lại bằng một hàng gạch. Bản thân cánh cửa sổ rất bẩn và nhuốm một màu nâu giống màu của căn gác vậy. David hỏi cô bé: “Đây có phải là cánh cửa sổ mà cha cháu khuyên cháu phải tránh xa không?”

“Đúng, đúng vậy”, cô bé vừa gật đầu vừa nói: “Nhưng nếu nhìn lên từ góc thì không vấn đề gì.” Thế là cô bé ngồi xuống và reo lên một cách nôn nóng:

“Chú! Đi nào!”

David cúi xuống và theo cô bé đi ra cạnh cửa sổ. Cô bé đang đợi anh ở dưới ngưỡng cửa. Khi đến chỗ cô bé, anh quay người và ngồi xuống sàn nhà, lưng dựa vào tường. Cô bé ngồi khoanh chân và dựa vai phải vào lớp thạch cao đầy bụi bẩn. David chuyển sang một tư thế thoải mái hơn, anh nói: “Chú thấy bố cháu gọi cháu là Anne.”

“Vâng!” cô bé trả lời: “Còn chị gái cháu tên là Margot. Chị ấy rất trầm lặng. Chị ấy là người chơi bài cùng cậu bé ở dưới lầu. Tên cậu ấy là Peter. Peter Van Daan.”

“Cháu họ gì?” David hỏi.

“Frank”, cô bé trả lời ngắn gọn: “Cha cháu tên là Otto, còn mẹ cháu tên là Edith. Cha mẹ của Peter là chú Herman và cô Petronella. Cô ấy là người vừa khóc đấy, hầu như lúc nào cô ấy cũng khóc. Người đàn ông còn lại mà chú nhìn thấy là bác sĩ Dussel. Chú đã nhìn thấy chú ấy phải không? Lúc đó, chú ấy ngồi trên sàn nhà gần cửa phòng của cháu, nhưng vì chú chẳng biết phòng của cháu là phòng nào nên chắc là chú đã không nhìn thấy chú ấy. Nói một cách cụ thể thì chú ấy không thực sự là một bác sĩ. Chú ấy là nha sĩ...”

David không dám chắc Anne đã nói chuyện trong bao lâu. Dù sao thì anh cũng không thực sự lắng nghe. Đầu óc anh là một mớ bòng bong những suy nghĩ và cảm xúc. Anh nghĩ: “Anne Frank. Mình đã đọc nhật ký của cô bé này hồi còn học phổ thông.”

“... Thế là Peter mang nó đến đây với mọi người”, Anne kể tiếp, không mảy may để ý đến ánh nhìn sững sờ hiện trên gương mặt vị khách. “Mouschi mới tuyệt vời làm sao, tuy vẫn chưa dễ thương bằng Moortje, chú mèo cưng rất hay ở nhà của cháu. Mouschi có bộ lông đen như bụi than vậy, trái lại,

Moortje lại...”

“Mình đang ở nhà phụ”, David nghĩ. Anh biết nhà phụ là một vị trí bí mật bao gồm một vài căn phòng liên kết với mặt sau của một nhà kho. Anne cùng gia đình cô bé là những người Do Thái gốc Hà Lan đang lẩn trốn trong suốt cuộc chiếm đóng của Đức Quốc xã ở Hà Lan.

“... Chú có nghĩ như vậy không?”, Anne vừa nói vừa nhìn thẳng vào David, mặt cô bé lộ rõ cảm giác

háo hức chờ đợi một câu trả lời.

David sững sờ khi cô bé đột ngột dừng lại giữa mạch chuyện liên hồi. Anh bị những thứ xung quanh cuốn hút đến mức thực sự không nghe cô bé nói gì. “Chú xin lỗi. Cháu vừa nói gì cơ?”, anh hỏi một cách gượng gạo.

“Cháu nói là Peter trông rất bảnh bao, chú có nghĩ như vậy không?”, Anne trả lời chậm rãi.

“Peter à?”, David nhú mày: “À chính là cậu bé dưới lầu, đúng rồi. Có, cậu ta rất bảnh bao!”

“Cháu đã để cậu ấy hôn cháu mấy lần rồi. Dĩ nhiên là chỉ hôn vào má thôi.”

“Dĩ nhiên”, David nói một cách nghiêm nghị: “Anne này, cháu đã ở đây bao lâu rồi?” David bắt đầu cố gắng chuyển chủ đề.

“Một năm bốn tháng ạ”, cô bé trả lời thật nhanh.

“Cháu có biết hôm nay là ngày bao nhiêu không?”

“Tất nhiên cháu biết. Hôm nay là thứ Năm, ngày 28 tháng 10 năm 1943. Gia đình cháu bắt đầu trốn ở đây từ năm ngoái vào ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng Bảy.” Anne ngược nhìn lên khung cửa sổ phía trên. “Đã lâu lắm rồi không có ai ra ngoài cả.”

“Vậy làm cách nào mà mọi người đưa thức ăn vào đây được?”

“Nhờ cô Miep.”

“Là ai...?”

“Cô Miep là thư ký của cha cháu. Cô ấy vẫn đến nhà kho làm việc hàng ngày. Cô Miep cùng với chồng là chú Henk mất nhiều giờ để di chuyển chiếc tủ sách trong phòng kế toán và đi qua cánh cửa đằng sau chiếc tủ.”

“Anne này”, David nói: “Khi chú đến...”

“Ồ, vâng”, Anne ngắt lời: “Lúc đó quả là đáng sợ! Chú xuất hiện ngay trước mặt cháu và cháu là người duy nhất có thể nhìn thấy chú! Chú đã từng làm một việc như thế bao giờ chưa? Như vậy có đau không ạ?”

David mỉm cười mặc dù hơi khó chịu khi bị ngắt lời. Anh nghĩ mình có thể hiểu được sự hào hứng của cô bé. Xét cho cùng, được nói chuyện với một người mới quen sau 16 tháng chắc hẳn phải rất ly kỳ. “Có, chú đã từng làm việc đó và dĩ nhiên là chú không đau chút nào.” David đưa tay chạm vào cánh tay cô bé khi anh cố hỏi lại câu hỏi của mình. “Anne này, khi chú đến, cái gì hay là ai đang gõ lên tường vậy?”

“Chính là bọn lính Quốc xã”, Anne nói: “Cha gọi chúng là bọn Mật vụ Quốc xã. Cha nói chúng vận đồ màu đen. Chúng đã đến đây hai lần rồi. Chúng cháu đều im lặng và thế là chúng bỏ đi.” Cô bé quay người và đứng trên đầu gối, khẽ đưa mình lên một cách thận trọng để đưa một mắt nhìn qua góc cửa sổ. “Neu chú làm thế này, chú có thể thấy gần hết quang cảnh của Amsterdam.” David rướn mình và nhìn ra góc đối diện. Anh nhìn thấy phía bên trái mình một cây dẻ lớn cao gần 30m đang đứng sừng sững trong không trung và ngả chiếc bóng cuối ngày xuống khung cửa sổ căn gác xép. Một chiếc tháp chuông đồng hồ đứng oai nghiêm bên kia phố. Ngọn tháp và giá chống của nó nằm ở trung tâm thành phố.

“Đó chính là Tháp đồng hồ Westerlark”, Anne vừa nói vừa chỉ tay về phía chiếc đồng hồ. “Cháu có thể nằm ở đây và nhìn kim đồng hồ quay.” Anne ngả mình nằm trên sàn nhà. “Chú nằm xuống đi”, cô bé nói: “Chú hãy thử nhìn xem.”

David thả mình nằm xuống cạnh cô bé và ngược nhìn lên. Ở đó, anh nhìn thấy mặt Tháp đồng hồ Westerlark như được bàn tay linh thiêng của Thượng Đế đóng khung trong những ô cửa sổ. Anh nhận ra lúc đó đã gần sáu giờ chiều. David nhìn Anne đang chăm chú ngắm nhìn chiếc đồng hồ và nghĩ về cô con gái nhỏ của mình. Tuổi của Anne và Jenny cũng xấp xỉ nhau. Anh cố gắng tưởng tượng Jenny trong hoàn cảnh này. Con bé sẽ làm gì? Con bé sẽ phản ứng ra sao? Hoặc là chính bản thân anh sẽ xử sự thế nào trong tình huống này? “Cháu đang nghĩ gì vậy?”, David khẽ hỏi.

“Cháu đang nghĩ về chiếc đồng hồ”, Anne nói: “Có lúc cháu ước nó chạy nhanh hơn, có lúc mong nó chạy chậm lại. Nhưng nó sẽ chẳng bao giờ nghe cháu nói. Lúc nào nó cũng chạy như thế mà thôi.”

David giật mình khi những tiếng huýt sáo và tiếng ồn, những giọng nói tức giận phía dưới phá tan sự yên lặng của bốn tầng nhà. Anne không hề nhúc nhích mà cứ nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” David hỏi.

“Đó là bọn lính Quốc xã”, Anne trả lời một cách vô cảm. “Chúng đang truy đuổi những người Do Thái. Điều đó khiến cháu băn khoăn về những người bạn của cháu. Cháu không biết chuyện gì đã xảy

ra với họ.” Cô bé im lặng suy tư trong vài giây. David không nói một lời. Rồi cô bé nhìn thẳng vào anh và nói: “Mọi người đều bị bắt và đưa đến những trại tập trung. Chú có biết điều đó không? Những người Đức nói rằng người Do Thái đang sống và làm việc một cách thoải mái nhưng đó không phải là sự thật.”

David cẩn trọng hỏi Anne: “Làm sao cháu biết điều đó?”

Anne nhún vai. “Tất cả mọi người đều biết”, cô bé nói: “Những lá thư đều bị kiểm tra ngặt nghèo nhưng thỉnh thoảng sự thật vẫn được phơi bày. Cô Miep nhận được tám bưu thiếp từ người bạn nói rằng thức ăn rất ngon và các điều kiện đều rất tốt nhưng cuối thư, người bạn đó đã viết: “Cho tôi gửi lời hỏi thăm đến Ellen de Groot.” Cô bé dừng lại. “Dĩ nhiên là những chữ đó được viết bằng tiếng Hà Lan. Những tên kiểm thư người Đức không hề biết rằng *ellende* có nghĩa là “đau khổ”, Groot là “kinh hoàng”. Mục đích của chú ấy là gửi một thông điệp với nội dung nỗi đau khổ kinh hoàng.”

Không hề báo trước, chiếc tháp đồng hồ Westerlark bắt đầu đổ chuông. Sáu lần liên quả lắc đồng hồ rung lên thông điệp thời gian trên miệng chiếc chuông khổng lồ. Cách đó chưa đầy 20m, Anne đặt đôi bàn tay lên tai mình và mỉm cười với David khi anh giật nảy mình trước hồi chuông tiếp theo.

“Lần này chuông kêu hơi to một chút”, Anne vừa nói vừa cười khúc khích vì cách nói giảm của mình.

David mỉm cười: “Chú rất mừng khi cháu nghĩ điều này hài hước”, anh nói: “Chú nghĩ là đầu chú sắp sửa nổ tung! Làm sao mà cháu có thể ngủ được khi cái đồng hồ đó cứ đổ chuông hết ngày lại đến đêm?”

“Đúng vậy ạ”, Anne nói: “Giờ thì thậm chí chúng cháu không còn chú ý đến điều đó nữa. Cô Petronella là người duy nhất còn phàn nàn. Cha cháu nói rằng chiếc đồng hồ rất tốt cho cô ấy bởi vì nhờ nó mà cô ấy có cái để phàn nàn hết giờ này đến giờ khác!”

David cười phá lên. “Thế còn cháu thì sao?”, David hỏi: “Cháu phàn nàn về điều gì?”

“Cháu không phàn nàn”, Anne nói: “Cha cháu nói phàn nàn là một hoạt động cũng giống như nhảy dây hay nghe đài vậy. Một người có thể chọn việc bật đài và người khác có thể chọn không bật đài. Một người có thể chọn việc phàn nàn và người khác có thể chọn không phàn nàn. Cháu chọn không phàn nàn.” David nhìn cô bé thật thà trong khoảnh khắc và nói: “Chú không có ý xúc phạm đến bất cứ điều gì mà cha cháu đã dạy cháu, nhưng cháu đã nhìn xung quanh nơi đây chưa? Xung quanh đây là những điều kiện khá khắc nghiệt cho bất cứ ai, chưa nói đến một cô bé con ở độ tuổi của cháu. Làm sao cháu

có thể *không* phàn nàn được chứ?”

Anne nghiêng đầu sang bên cạnh như thể cô bé khó lòng hiểu được điều David vừa nói. Cô bé lấy tay vuốt vuốt một lọn tóc nhỏ xòa vào mắt và nói một cách nhẩn nại: “Cuộc sống của chúng ta được hình thành từ những sự lựa chọn, chú Ponder ạ. Đầu tiên là chúng ta đưa ra những lựa chọn, sau đó thì những lựa chọn sẽ làm nên chúng ta.

“Những điều kiện khắc nghiệt ư? Vâng, một người bạc bẽo có thể thấy nơi này quá nhỏ cho tám người chung sống, một chế độ ăn uống giới hạn và những khẩu phần ăn quá đạm bạc, hay là việc hai cô bé cùng nhau chia sẻ ba chiếc váy. Nhưng biết ơn cũng là một lựa chọn. Cháu thấy một ngôi nhà phụ có thể chứa được tám người trong khi những người khác đang bị dồn lên chiếc xe lửa. Cháu thấy thức ăn mà cô Miep hào phóng cung cấp cho mọi người bằng những chiếc phiếu ăn của chính gia đình cô ấy. Cháu thấy một chiếc váy khác cho chị gái cháu và cháu, trong khi chắc chắn có những người khác không có cái gì. Cháu chọn lòng biết ơn. Cháu chọn không phàn nàn.”

David thực sự ngạc nhiên trước sự điềm tĩnh của Anne. Anh đưa một chân xuống dưới chân kia, ngồi bắt chéo chân và lắc đầu như thể đang giữ mạng nhện bám trên đầu. “Có phải cháu đang thành thật nói với chú rằng cháu luôn luôn vui vẻ hay không?”

Anne vừa mới đưa chân bắt chước tư thế của David. Khi cô bé lấy vạt váy che kín đầu gối mình rồi cười phá lên. “Dĩ nhiên là không rồi, chú ngốc thật đấy! Nhưng nếu có lúc nào đó cháu thấy không vui thì ngay lập tức cháu sẽ chọn hạnh phúc. Thực sự thì đó là chọn lựa đầu tiên của cháu mỗi ngày. Cháu đứng trước gương và nói thật to: “Hôm nay, tôi sẽ chọn hạnh phúc!” Cháu mỉm cười trước gương và cười thật to ngay cả khi cháu đang buồn. Cháu chỉ nói: “Ha, ha, ha, ha!” Và cháu sẽ nhanh chóng cảm thấy hạnh phúc, hết như điều cháu đã lựa chọn vậy.”

Giờ thì David đang lắc đầu băn khoăn. “Cháu là một thiếu nữ trẻ cực kỳ đặc biệt, tiểu thư Frank ạ!”

“Cảm ơn chú”, Anne nói: “Đó cũng là một chọn lựa.”

David ngả người về phía trước. “Thật vậy ư”, anh vừa rướn mày lên vừa nói: “Giờ thì chú thực sự chú ý đến cháu rồi đấy. Cháu hãy giải thích xem nào.” “Cuộc sống của cháu - tính cách của cháu, những thói quen của cháu, thậm chí cả những điều cháu nói - là sự kết hợp những cuốn sách mà cháu đã chọn đọc, những người cháu chọn để lắng nghe và những suy nghĩ cháu chọn sẽ giữ trong đầu cháu. Trước khi chiến tranh nổ ra, khi cháu còn là một cô bé, cha cháu đã đưa cháu đến công viên Het Vondel vào buổi chiều thứ Bảy để nghe một vở nhạc kịch. Đến cuối buổi hòa nhạc, từ phía sau lưng

các nhạc công, 100 quả bóng bay màu đỏ, màu xanh da trời, màu vàng và xanh lá cây bay lên bầu trời. Quả là tuyệt vời!

Cháu đã giật mạnh cánh tay của cha và hỏi: “Cha ơi, quả bóng màu nào sẽ bay cao nhất?” Và cha đã trả lời cháu: “Anne, màu sắc của quả bóng không quan trọng. Cái làm nên sự khác biệt chính là thứ bên trong quả bóng.”

Anne im lặng trong giây lát và căn gác cũng trở nên tĩnh mịch. Cô bé dường như đang chìm đắm trong những suy nghĩ khiến David cảm thấy khó thở. Rồi cô bé nhìn thẳng vào mắt David, khẽ nâng cằm lên và nói: “Chú Ponder, cháu không tin việc người Do Thái hay người Arian hay người châu Phi sẽ quyết định bản chất của một con người. Sự vĩ đại không hề phụ thuộc vào giới tính của một người là nam hay nữ. Nếu thực sự những gì tồn tại bên trong chúng ta chính là yếu tố làm nên sự khác biệt thì sự khác biệt chỉ được tạo ra khi chúng ta lựa chọn thứ sẽ tồn tại bên trong chúng ta.”

Anne quay mặt lại và tiếp tục nhìn về phía chiếc đồng hồ. David không hề nhận ra bóng đêm đã bao trùm căn gác, nhưng giờ thì anh đã nhận ra rằng chỉ có ánh sáng rực rỡ phát ra từ Tháp Westerlerk mới giúp anh nhìn thấy gương mặt của Anne. “Cháu sắp phải xuống ăn tối rồi ạ”, cô bé nói: “Chú hãy xuống phòng khách cùng cháu nhé. Cháu đã viết thư này cho chú.”

David theo Anne đi qua cánh cửa căn gác, xuống cầu thang và trở lại phòng khách: “Bữa tối đã bày sẵn đủ trên bàn rồi đấy con yêu”, mẹ cô bé nói khi hai người vừa đến nơi: “Năm phút thôi nhé. Không được chậm hơn.”

Anne dẫn David đến một cánh cửa nằm ở bên phải chiếc cầu thang. Họ bước vào và đóng cánh cửa sau lưng lại, David có thể thấy căn phòng không rộng hơn một căn buồng nhỏ. Một chiếc đệm nhỏ trải trên sàn nhà và hai chồng sách nằm bên cạnh chiếc gối duy nhất. “Chị Margot và cháu cùng ở trong căn phòng này”, Anne nói: “Tuy ở cùng phòng nhưng chúng cháu rất tôn trọng sự riêng tư của nhau.”

David không thể hiểu được ai đó lại hi vọng tìm được sự riêng tư trong căn phòng nhỏ bé này. Trên bức tường dưới chân giường treo một chiếc váy màu trắng trông rất giản dị. Gấu váy, cổ tay và đường viền trên cổ được khâu thành những bông hoa màu đỏ. Trên đầu giường dán các bức ảnh cắt từ những tờ báo và tạp chí. David chỉ vào những bức ảnh và hỏi: “Chúng là của cháu hay của chị gái cháu vậy?”

“Là của cháu ạ”, Anne mỉm cười: “Chúng rất đẹp phải không ạ?”

David nhìn gần hơn. Có một bức ảnh của Greta Garbo[2] và một bức của Ginger Rogers[3]. Một bức ảnh chụp phần đầu bức tượng David của nhà điêu khắc Michealangelo được dán phía trên một bức hình chụp một ngôi nhà nhỏ ở nông thôn. Phía bên trái có một bức ảnh hoa hồng đen trắng được tô màu hồng và một bức ảnh lớn chụp hình bày tinh tinh đang thưởng thức một bữa tiệc trà. Trải dài trên bức tường là những bức ảnh chụp những đứa trẻ rất dễ thương và bụ bẫm. “Đúng vậy, chúng rất đẹp”, David nói: “Chúng tượng trưng cho điều gì vậy?”

“Cho tương lai của cháu”, Anne khẽ thì thầm khi đưa tay cổ chạm vào bức ảnh hoa hồng. “Đây là những người cháu muốn gặp, những nơi cháu muốn nhìn thấy và những thứ cháu muốn có trong cuộc đời mình. Tiếng cười, tình yêu và một ngôi nhà với một người chồng, có thể là Peter và thật nhiều con cái.” Đột nhiên cô bé òa khóc nức nở.

David tiến đến vòng tay ôm đầu cô bé và kéo cô vào gần sát anh. Anne vòng tay quanh cổ David khi anh quỳ xuống. Trong lúc Anne đang sụt sịt và nức nở thì nước mắt cũng chảy xuống má David. Anh thấy vô cùng cảm phục cô bé. Sự dũng cảm và trí tuệ của cô có thể sánh với một người đã sống cả cuộc đời. Bằng cách nào đó, anh biết cô bé đã trải qua một cuộc sống như thế.

Anne tách khỏi David và dùng tay áo lau nước mắt. “Cháu xin lỗi”, cô bé nói: “Cháu không định làm chú cảm thấy bất tiện.”

“Chú không hề cảm thấy bất tiện, Anne ạ!”, David nói khi đưa tay lau mắt mình: “Cháu khiến chú nhớ đến con gái chú. Tên con bé là Jennifer. Cô chú gọi nó là Jenny. Nó cũng xấp xỉ tuổi cháu, chú nghĩ rằng con bé và cháu là hai cô bé xinh đẹp nhất mà chú từng thấy.”

Anne đỏ mặt. “Cảm ơn chú đã nói như vậy.” Cô bé ngoái lại nhìn bức tường và đưa tay chạm vào bức ảnh hoa hồng một lần nữa. “Cháu có thể hỏi chú một câu được không ạ?”, cô bé nói.

“Dĩ nhiên là được rồi”, David trả lời.

“Nếu Jenny của chú cũng ở trong hoàn cảnh giống cháu, liệu bạn ấy có sợ hãi không ạ?”

David có thể cảm thấy tiếng mạch đập rộn rã trong đầu mình. “Chú nghĩ chắc cô bé sẽ cảm thấy sợ hãi đấy, Anne ạ. Thế cháu có sợ không?”

Anne đưa tay xuống khỏi bông hồng và đan hai tay trước ngực. Trong giây lát, cô bé đưa mắt nhìn David rồi lại nhìn những bức ảnh. “Thỉnh thoảng ạ!”, cô bé nói: “Nhưng gần như lúc nào cháu cũng chọn không sợ hãi. Cha cháu nói rằng: “Nỗi sợ hãi là một kẻ lừa đảo tội nghiệp đục khoét tương lai

của chúng ta.”

Anne quay mặt lại đối diện với David. “Cháu sẽ có một ngày mai, chú Ponder ạ! Chị Margot và cô Petrollena cứ trêu cháu thôi. Họ gọi cháu là người lạc quan. Họ nói rằng cháu sống trong một thế giới mơ mộng, rằng cháu không đối diện với thực tế. Không đúng như vậy. Cháu biết rằng chiến tranh thật khủng khiếp, cháu hiểu rằng chúng cháu đang gặp nguy hiểm lớn ở nơi này. Cháu không hề phủ nhận tình hình thực tế của chúng cháu. Cháu chỉ phủ nhận kết cục của nó thôi. Rồi điều này cũng sẽ qua đi thôi.”

Anne quỳ xuống và đưa tay xuống dưới tấm đệm. Cô bé lấy ra một cuốn sách đóng bìa vải kẻ ca rô màu đỏ cam. “Đây là cuốn nhật ký của cháu”, cô bé nói: “Cha đã tặng nó cho cháu vào sinh nhật, ngày 12 tháng Sáu.” Cô bé lật nhanh những trang sách cho đến khi tìm thấy thứ mình đang tìm. “Những trang này dành cho chú”, cô bé nói và cẩn thận xé một vài trang từ cuốn nhật ký nhỏ. David nhận những trang giấy từ tay cô bé và nhìn cô đặt thứ mà anh cho là tác phẩm cả đời của cô bé xuống dưới tấm đệm bần. “Cảm ơn cháu, Anne!”

Cô bé đứng trước mặt anh ngượng ngùng suốt một lúc lâu. “Chú sẽ nói với con gái Jenny của chú rằng cháu gửi lời chào bạn ấy chứ?”

David mỉm cười: “Ừ, chú sẽ nói với bạn ấy.”

Anne lại dừng lại. “Cháu phải đi ăn”, cô bé nói: “Chú sẽ biến mất khi cháu trở lại chứ?”

“Ừ.”

“Thế thì chú hãy luôn nhớ đến cháu nhé!”, Anne nói và mỉm cười: “Cháu sẽ nhớ chú. Nhưng trên tất cả, cả hai chú cháu mình đều phải nhớ rằng bản thân cuộc sống là một đặc ân, nhưng để có thể sống một cuộc sống trọn vẹn - thì đó là một chọn lựa!”

Anne vừa nói vừa ôm David rồi nhanh chóng rời khỏi căn phòng, nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng mình lại. David ngồi trên tấm đệm và nhìn lên những bức ảnh dán trên tường. Trong vòng vài phút, anh lắng nghe những tiếng thì thầm nhẹ nhàng của gia đình Frank và bạn bè họ trong bữa tối. Rồi anh đặt những trang giấy mà Anne đã tặng anh trong vạt áo. Ở đó ẩn chứa những lời David hi vọng có thể thay đổi cuộc đời anh. Bốn trang giấy nhỏ, do một cô bé con viết, bằng bút chì.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ NĂM

Hôm nay, tôi sẽ chọn hạnh phúc

Kể từ giờ phút này, tôi là một người hạnh phúc, bởi lẽ giờ đây tôi đã thực sự hiểu khái niệm hạnh phúc. Chỉ có rất ít người trước tôi có khả năng nắm bắt được chân lý của quy luật vật lý cho phép con người sống hạnh phúc mỗi ngày. Giờ đây, tôi biết rằng hạnh phúc không phải là một ảo tưởng về cảm xúc đến rồi đi trong cuộc sống. Hạnh phúc là một sự lựa chọn. Hạnh phúc là kết quả cuối cùng của những suy nghĩ và hành động nhất định, gây ra một phản ứng hóa học thực sự trong cơ thể của chúng ta. Phản ứng này dẫn đến trạng thái phấn khích, dễ chịu mà đối với một số người khác là khó hiểu, nhưng lại hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của tôi.

Hôm nay tôi chọn hạnh phúc. Tôi sẽ chào đón một ngày mới bằng những tiếng cười.

Khi thức dậy vào buổi sáng, tôi sẽ cười to trong bảy giây. Thậm chí, chỉ sau một khoảnh khắc ngắn ngủi như thế, sự hưng khởi đã bắt đầu chảy trong huyết quản của tôi. Tôi sẽ cảm thấy hoàn toàn khác. Tôi cảm thấy khác lạ! Tôi hăng hái đón chào ngày mới. Tôi đã được báo trước về những sự kiện sẽ xảy ra. Tôi hạnh phúc!

Tiếng cười là một biểu hiện bên ngoài của sự hăng hái và tôi biết rằng sự hăng hái là nguồn nhiên liệu làm xoay chuyển thế giới. Tôi sẽ giữ tiếng cười suốt cả ngày. Tôi sẽ cười khi tôi cô đơn và tôi cười khi nói chuyện với mọi người. Mọi người sẽ bị tôi lôi cuốn bởi vì tôi có tiếng cười trong trái tim mình. Thế giới thuộc về những người hăng hái, vì những người khác sẽ theo bước họ khắp mọi nơi!

Hôm nay, tôi chọn hạnh phúc. Tôi sẽ mỉm cười với bất cứ người nào tôi gặp,

Nụ cười đã trở thành tâm danh thiếp của tôi. Suy cho cùng, đó chính là thứ vũ khí có uy lực nhất mà tôi sở hữu. Nụ cười của tôi có sức mạnh rèn chảy gông cùm, phá tan băng đá và làm dịu đi bão tố. Tôi sẽ luôn luôn sử dụng nụ cười của mình. Với nụ cười của tôi, những người tiếp xúc với tôi hàng ngày sẽ lựa chọn tiếp tục sự nghiệp của tôi và đi theo sự lãnh đạo của tôi. Tôi sẽ luôn luôn là người nở nụ cười đầu tiên. Việc thể hiện quan điểm tích cực đó của tôi sẽ nói cho mọi người biết điều mà tôi mong muốn được đền đáp.

Nụ cười của tôi là chiếc chìa khóa dẫn đến trạng thái cảm xúc của tôi.

Một người thông thái đã từng nói: “Tôi không hát bởi vì tôi hạnh phúc. Tôi hạnh phúc bởi vì tôi hát!” Khi chọn nụ cười, tôi sẽ làm chủ được những cảm xúc của mình. Sự chán nản, nỗi thất vọng, nỗi sợ hãi

sẽ tan biến khi đương đầu với nụ cười của tôi. Sức mạnh của con người tôi thể hiện khi tôi cười.

Hôm nay, tôi chọn hạnh phúc. Tôi sở hữu một tinh thần biết ơn.

Trước kia, tôi đã cảm thấy chán nản trong những hoàn cảnh nhất định mãi cho đến khi tôi so sánh điều kiện sống của mình với những người kém may mắn hơn. Giống như một làn gió trong lành làm sạch khỏi bụi trong không khí, một tinh thần biết ơn sẽ làm tan biến đám mây thất vọng. Những hạt giống của sự thất vọng không bao giờ có thể nảy mầm trong một trái tim biết ơn.

Thượng Đế đã ban cho tôi rất nhiều món quà, và tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ và biết ơn Người. Đã nhiều lần tôi gửi đến Người những lời cầu nguyện của một kẻ ăn mày, luôn luôn cầu xin thêm nữa mà quên đi việc tạ ơn.

Tôi không muốn bị xem như một đứa trẻ tham lam, không biết hài lòng và bất kính. Tôi biết ơn Người vì tôi có thể nhìn, có thể nghe và có thể hít thở. Nếu trong cuộc đời tôi có những may mắn lớn hơn thế thì tôi sẽ vô cùng biết ơn phép màu hào phóng đó.

Tôi chào đón mỗi ngày mới bằng tiếng cười của mình. Tôi mỉm cười với bất cứ người nào tôi gặp. Tôi sở hữu một tinh thần biết ơn.

Hôm nay, tôi chọn hạnh phúc.

Tám

David đọc xong những trang sách mà Anne tặng và lau giọt nước mắt lăn trên cằm mình. Anh chớp chớp mắt, gấp những trang giấy lại, đặt chúng vào chiếc túi đựng thuốc lá, rồi nhét nó vào trong túi quần và đứng dậy. Anh đưa tay sờ vào bức ảnh hoa hồng mà Anne đã dán lên tường. Ngón tay David mơn man từ phần dưới lên phần giữa bức ảnh. Khi chạm vào bông hoa, anh mỉm cười vì cảm thấy chất sáp màu được dùng để tô lên bức ảnh đen trắng.

Rồi bông hoa bắt đầu từ từ méo đi. Những đường viền dường như mờ đi và hình dáng bông hoa bắt đầu dao động. David rút tay lại và lau nước mắt. Anh chống khuỷu tay và cánh tay trái vào tường để giữ thăng bằng. Trong khoảnh khắc, anh cảm thấy hơi hoa mắt nhưng cảm giác đó nhanh chóng qua đi.

David mở mắt ra và nhìn bức ảnh một lần nữa. Nó vẫn mờ mờ hiện ra nhưng dường như đang tan biến. Anh nheo mắt và cố nhìn bức ảnh chỉ cách anh vài cm. Kia rồi! Bức ảnh đã hiện ra rõ nét. Anh nhìn thấy rõ ràng những cánh hoa, sắc nét đến mức anh cảm thấy cả chiều sâu của chúng. Khuôn mặt không biến động, David ngáp ngừng đưa tay phải lên và chỉ dùng một ngón tay chạm lên bông hồng. David giật mình, hơi thở nén lại trong cổ họng. Bông hồng là có thực.

Trong khoảnh khắc, David cảm thấy ớn lạnh. Anh đưa mắt và thấy cánh tay trái của mình giờ đây đang chống trên một chiếc bàn cũ kỹ. Tạm quên bông hồng trong giây lát, anh nhận ra bông hoa đang cắm trong một chiếc lọ pha lê giản dị cạnh bàn. Ngay bên cạnh bông hồng là bình nước và bốn chiếc cốc. David đứng thẳng lưng và quan sát xung quanh. Anh đang đứng trong một căn phòng giống như... không, chính xác là một chiếc lều. Anh nhận thấy đó là một chiếc lều tương đối lớn, làm bằng vải bạt màu trắng, chiếm một diện tích xấp xỉ 20m². Dưới nền là một lớp cỏ đã chết, ngoại trừ chiếc bàn cùng ba chiếc ghế tựa bằng gỗ mộc thì căn lều hoàn toàn trống trải.

Nghe thấy có tiếng động, David bèn di chuyển đến chỗ cửa lều đang đóng. Anh cẩn thận gạt chiếc cửa lều bằng vải mềm sang bên cạnh vài cm. Một người đàn ông đứng một mình đằng sau chiếc bục trên chiếc bệ nổi hay một sân khấu tạm thời cách đó khoảng 20m. Người đàn ông đang đứng quay lưng vào căn lều và nói chuyện với hàng nghìn người. David nhìn thấy những con ngựa đã thắng yên, những cỗ xe ngựa và những chiếc xe bò rải rác giữa đám đông. Nhiều người có ô che nắng và họ đã trải mền trên nền đất hoặc ngồi trên xe của mình.

David nhận thấy căn lều và sân khấu nằm trên đỉnh một ngọn đồi được những cây đại thụ bao quanh. Vì lá cây đã rụng gần hết và không khí rất dễ chịu, kể cả bên trong chiếc lều nên David cho rằng anh

đã đến nơi này vào khoảng tháng 10 hoặc có thể là tháng 11. Dù thế nào thì anh cũng cho rằng lúc đó đang là mùa thu và nếu quan sát mặt trời thì đã sắp buổi trưa rồi.

Xung quanh đám đông, David còn nhìn thấy những cánh đồng và cánh rừng nhấp nhô trải dài suốt tầm nhìn. Những ngọn đồi và những cánh đồng cỏ trong tầm nhìn của David tạo cho anh một cảm giác kỳ lạ. Cảnh vật quen thuộc một cách lạ lùng dù anh không thể xác định rõ tại sao hay thế nào.

David nghĩ: “Có lẽ, nhà diễn thuyết nắm chiếc chìa khóa giải thích lý do mình ở đây”. David lại hướng sự chú ý của mình lên sân khấu một lần nữa và nhận thấy người đàn ông tao nhã ăn mặc rất lịch lãm nếu nhìn từ phía sau. Anh ta mặc chiếc quần màu xám trùm lên đôi giày ống màu đen bóng lộn, chiếc cổ áo cao màu trắng hiện lên đằng sau chiếc áo choàng đuôi tôm màu đen. Mái tóc suôn màu xám khiến anh ta trông rất nổi bật.

Hơn nữa, trông anh ta đúng là một nhà diễn thuyết thực thụ. David rất chú ý đến cách anh ta bước lên sân khấu và những cử chỉ bằng tay rất đột ngột của anh. Hẳn là những khán giả của anh đã bị thu hút hoàn toàn. Tất cả cùng phá lên cười hai lần liên tiếp trong một khoảng thời gian ngắn ngủi mà David đứng quan sát từ cửa lều. David không thể nghe rõ bài diễn thuyết của nhà hùng biện, bởi lúc đó không có micro hay bất kỳ hệ thống âm thanh nào, và còn bởi người đàn ông đang đứng quay lưng về phía anh. Anh chỉ có thể nghe được một vài từ không hoàn chỉnh.

Bỗng nhiên, cả đám đông ầm vang một tràng pháo tay liên hồi như tiếng sấm. David nhìn thật sát khi nhà diễn thuyết trở lại chiếc bục lúc đó đang ở phía sau lưng anh và chệch về bên phải. Trong lúc người đàn ông chờ cho sự tán thưởng dịu đi, David đã kịp quan sát kỹ khuôn mặt của anh ta. Mớ tóc của anh ta được hót ra sau trán làm lộ ra một gương mặt nhẵn nhụi, cặp lông mày rậm, chiếc mũi và đôi tai trông hơi to so với đầu anh. David không thể nhận ra anh ta là ai.

Cảm thấy thất vọng xen chút bối rối, David tự cho mình hưởng một chút thư giãn bên trong căn lều. Anh đứng đó trong vài phút, băn khoăn tự hỏi mình đang ở đâu và người mình đang quan sát trên sân khấu là ai. “Đó có phải là người mà mình phải gặp ở nơi này hay không?” Anh tự hỏi. Rồi anh đi đến chỗ một chiếc ghế cạnh bàn và ngồi phịch xuống. Anh rót cho mình một cốc nước, không tài nào xóa bỏ cảm giác khó chịu khi không hiểu sao mình lại đến nơi này.

Chính lúc đó, ngoài giọng nói liên hồi của nhà diễn thuyết, David còn nghe thấy tiếng xì xào nổi lên giữa đám đông. Trong gần nửa phút, tiếng nói chuyện của đám đông nhanh chóng át hết giọng nói của người đàn ông trên sân khấu. David đứng dậy và nhanh chóng rảo bước ra cửa lều. Tuy nhiên, trước khi ra đến cửa, anh nghe thấy tiếng móng ngựa và tiếng yên ngựa kêu cọt két bên ngoài. Nghe thấy

những giọng nói càng lúc càng gần, David bước về góc lều đúng lúc có một người đàn ông bước vào.

Đó là một chàng thanh niên trẻ mới khoảng 25 tuổi, trông vô cùng lịch lãm trong chiếc áo choàng dài cao cổ. Mái tóc anh rẽ ngôi giữa vô cùng sinh động và cặp ria mép mỏng tạo một đường nét hoàn hảo trên cặp môi của anh. Với dáng vẻ của một nhà lãnh đạo, chàng trai trẻ sai bước qua căn lều và tiến thẳng đến chỗ chiếc bàn. Anh mở từng chiếc ngăn kéo và kiểm tra cẩn thận bên trong trước khi đóng lại.

David thấy anh dừng lại trong giây lát khi nhận thấy cốc nước của David. Chàng trai lập tức cầm cốc nước lên và cau mày. Rõ ràng, anh đang cảm thấy khá bức mình. Liên tục lắc đầu, cơ mặt khế co giật, anh cầm chiếc cốc ra góc lều và đổ phần nước còn lại xuống nền đất. David vô cùng tò mò khi thấy người đàn ông đặt chiếc cốc không vào túi áo choàng của mình, quay lại chiếc bàn để tiếp tục kiểm tra chiếc bình nước và những chiếc cốc còn lại.

Anh cầm chiếc bình nước lên và nhìn chăm chú vào làn nước. Rồi anh đưa mũi hít ngửi. Cuối cùng, anh rót một lượng nước nhỏ trong bình vào một trong ba chiếc cốc còn lại trên bàn và cẩn thận nếm vị của nó. Cảm thấy hài lòng, anh lại đặt chiếc cốc đó vào trong túi áo choàng, cẩn thận nhìn quanh căn lều và đi ra.

David hít một hơi dài. Rõ ràng đó không phải là người anh phải gặp ở nơi này. Anh ta thậm chí không hề nhận ra David đang đứng ngay trước mặt. Trước khi David kịp di chuyển thì cánh cửa lều lại mở ra.

Một người đàn ông cầm chiếc mũ trong tay bước vào căn lều, ông ta gần như gặp đôi người để vừa với cánh cửa. Người đàn ông cao lớn đứng thẳng người trở lại khi cánh cửa lều đóng lại sau lưng ông, rồi ông đưa mắt nhìn xung quanh và phát hiện ra David. Ông mỉm cười và chỉ sau hai bước chân mau lẹ đã tiến đến trước mặt David, chìa tay phải ra toan bắt tay anh. “Anh có phải là Ponder không?”, ông nháy mắt nói.

David há hốc mồm và đầu gối anh run rẩy như muốn quy xuống. Anh muốn nói rằng: “Vâng, thưa ngài”, hoặc là “Xin chào” hay “Rất vui được gặp ngài”, hay bất cứ điều gì, nhưng cổ họng anh khô cứng không thể cất lời. Nhận ra sự ngạc nhiên trên gương mặt của người đàn ông lịch lãm và thấy rằng tay ông vẫn đang chìa ra, David lập tức làm việc mình nên làm. Anh bắt tay ông, Abraham Lincoln.

“Tôi... Tôi rất hân hạnh, thưa ngài”, David cố gắng lắp bắp.

“Tôi mới thực sự hân hạnh, anh Ponder ạ”, ngài Tổng thống trả lời.

“Xét cho cùng thì anh mới chính là người đi xa hơn trong cuộc hành trình này.”

Tổng thống Lincoln đeo đôi găng tay cưỡi ngựa dài màu trắng tuông phản hoàn toàn với bộ trang phục đen ông đang mặc và khiến đôi tay vốn đã to của ông trông càng to hơn. Ông cởi đôi găng tay ra, bước đến chiếc bàn, sau khi đặt đôi găng tay cùng chiếc mũ sang một bên, ông hỏi: “Anh có vui lòng dùng bữa với tôi không?”

Thấy vị Tổng thống chỉ tay vào bình nước, David chấp nhận lời mời và hỏi: “Thưa ngài, chúng ta đang ở đâu?”

Lincoln giơ một ngón tay lên, rồi rót một cốc nước cho David, ông rót một cốc khác cho mình, uống cạn, rót thêm một cốc nữa và ngồi xuống. “Anh hãy mang ghế ra đây”, ông nói khi đang rướn người lên phía sau chiếc bàn.

David ngồi xuống, anh quan sát vị Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ bắt chéo chân và nói lỏng chiếc cổ áo cao và cứng của mình. Ông ăn mặc rất trang trọng. Tóc ông được chải cẩn thận, bộ râu được tỉa gọn gàng, tuy nhiên trông ông vẫn có vẻ gì đó... hơi bù xù. David nhận thấy vị Tổng thống trông có vẻ quá cỡ về tất cả các đặc điểm ngoại hình. Chân, tay, bàn tay, thậm chí cả khuôn mặt của ông trông đều có vẻ quá dài. David cười thầm khi nhận ra rằng Abraham Lincoln trông giống hết tất cả những bức ảnh của ông mà anh đã từng xem.

Điều duy nhất khiến anh ngạc nhiên sau sự xuất hiện đột ngột của Lincoln chính là giọng nói của ông. Đó không phải giọng nam trung mạnh mẽ anh từng nghe trong vô số bộ phim mà là một giọng nam cao không đều.

Lincoln đặt cốc nước lên bàn và nói: “Cưỡi ngựa luôn làm tôi khát nước, mặc dù tôi thường cảm thấy lúng túng khi uống nước trước mặt con ngựa của mình. Xét cho cùng thì...”, ông cười thầm: “... tôi không phải là một người xuất sắc!” David cười lịch sự. “Thế thì, anh Ponder, chắc là anh muốn biết chúng ta đang ở đâu.”

“Vâng, thưa ngài và xin ngài hãy gọi tôi là David.”

“Cảm ơn anh”, Lincoln vừa nói vừa khẽ ngả đầu về phía David. “David, hôm nay tôi ở đây vì hai lý do. Trước tiên là để khánh thành một nghĩa trang. Tiện thể tôi cũng nói luôn, đó chính là nơi chúng ta đang ở... Gettysburg, Pennsylvania.”

Sống lưng David rung mình ớn lạnh. “Vậy hôm nay là ngày bao nhiêu thưa ngài?” “Ngày 19 tháng 11 năm 1863[4].”

“Thảo nào mà noi này lại quen đến thế”, David nghĩ: “Bốn tháng trước mình đã ở đây. Hay chỉ mới một tiếng đồng hồ trước thôi?” Anh lắc lắc đầu trấn tĩnh lại. “Thưa ngài Tổng thống, ngài đã đề cập hai lý do khiến ngài đến đây. Vậy lý do thứ hai là gì?”

Lincoln mỉm cười. “Lý do thứ hai ư, dĩ nhiên là để gặp anh rồi.” David mở to mắt. “Dĩ nhiên là anh quan trọng hơn bất cứ lời phát biểu nào mà tôi chia sẻ với những người tham dự hôm nay. Nghĩa trang này dành cho quá khứ. Còn anh thuộc về tương lai!”

David nhìn sang hướng khác. “Tôi đề cao niềm tin của ngài”, anh nói: “Nhưng tôi không dám chắc niềm tin đó là đúng đắn. Ngay lúc này đây, tôi chỉ hi vọng có một tương lai. Giờ thì tôi đang thực sự trải qua quãng thời gian tồi tệ nhất trong cuộc đời mình.”

“Tiếp theo đó sẽ là những lời chúc tụng! Những ngày tươi đẹp hơn chắc chắn đang ở phía trước.” Rồi vị Tổng thống nâng cốc nước lên và nói lớn: “Vì chúng ta, hai con người đang trải qua thời kỳ tồi tệ nhất của cuộc đời.”

David không đáp lại. Anh không chắc chắn liệu có phải Lincoln đang đùa cợt anh không. “Tôi không đùa đâu, thưa ngài”, anh chậm rãi nói.

“Ồ, tôi hứa với anh nhé”, Lincoln gượng cười và nói: “Tôi cũng không đùa một chút nào.” Ông đưa tay sang bên phải và nhặt chiếc mũ ở mé bên kia bàn. Đó chính là chiếc mũ lụa chóp cao màu đen đã trở thành một phần trong hình ảnh của vị Tổng thống mà David còn ghi nhớ. Trong giây lát, Lincoln dùng những ngón tay nghịch nhẹ dải lụa lớn trên vành mũ. “Đây là chiếc mũ mà tôi luôn mang theo bên mình để tưởng nhớ Willie, cậu con trai nhỏ của tôi. Nó mới mất cách đây vài tháng.” Ông hít thật sâu và thở dài. “Giờ thì Tad, con trai tôi đang nằm trên giường bệnh... căn bệnh quái ác. Và chắc là anh cũng tưởng tượng được, vợ tôi không đồng ý với việc tôi ở đây ngày hôm nay.”

“Thế tại sao ngài vẫn đến?”

“Vì nghĩa vụ. Thực tế, tôi biết tôi có thể lựa chọn giữa việc cầu nguyện cho con trai tôi khi đi loanh quanh trong Nhà Trắng hay cầu nguyện cho việc tiếp tục theo đuổi nhiệm vụ đang đè nặng lên vai tôi. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Thượng Đế có thể nghe thấy tiếng khóc của tôi dù tôi ở bất cứ đâu. Chắc chắn là cánh tay của Người kéo dài từ Washington đến Gettysburg. Tôi cũng tin rằng Đấng tối cao

muốn tôi vừa cầu nguyện vừa làm việc, thay vì cầu nguyện và chờ đợi.”

Tổng thống xoay người trên ghế và bắt chéo tay. “Anh biết đấy, một phút trước tôi có nói rằng chúng ta là hai con người đang trải qua thời kỳ tồi tệ nhất của cuộc đời. Nói một cách ích kỷ hơn và hẹp hòi hơn thì điều đó đúng và tôi phải thú nhận xu hướng hành xử vì lợi ích cá nhân của mình. Thực sự thì đó dường như là một trong những cuộc chiến dai dẳng nhất của cuộc đời tôi. Tuy nhiên, nếu hiểu theo nghĩa rộng hơn thì chúng ta đang đứng trước một cơ hội lớn để thay đổi và cải thiện bản thân chúng ta.”

“Cải thiện bản thân chúng ta ư? Ngài đang nói về thứ mà chúng ta gọi là “phát triển cá nhân”. Tôi không chắc liệu mình có muốn phát triển cá nhân hơn nữa hay không”, David nói.

“Dĩ nhiên là không!” Lincoln đáp lại: “Và liệu đó có phải là một sự lựa chọn dễ dàng hơn không? Thực tế thì đó là sự lựa chọn phổ biến nhất trên hành tinh này! Nhưng câu hỏi mà anh đang phải đối mặt trong thời khắc đặc biệt của cuộc đời là: Anh muốn có quyền lực lớn đến mức nào?”

David nghiêng đầu sang bên cạnh. Anh bối rối nói: “Về mặt này, tôi hoàn toàn không hiểu. Trước tiên, sự phát triển cá nhân có liên hệ như thế nào với quyền lực? Và thứ đến, tôi không có ý xúc phạm nhưng thực sự tôi không hề quan tâm đến quyền lực.”

Lincoln ngả người về phía trước và nói: “Anh Ponder... David, nếu đúng như vậy, nếu anh thực sự không hề quan tâm đến quyền lực thì quả là anh đã lãng phí không sao kể xiết sự chú ý của mình. Anh cũng đang lãng phí một phần sự chú ý trong chính thời điểm này!”

David không chắc những lời nói này có phải là một sự lãng mạ hay không. Anh bắt đầu nói: “Tôi không phải là người...”

Lincoln đưa tay chạm vào đầu gối David. Ông mỉm cười đầy kiên nhẫn nhưng vẫn ngắt lời anh một cách dứt khoát và nói: “David”. Khi David trở nên im lặng thì vị Tổng thống ngả lưng vào chiếc ghế. Đôi mắt đen của ông nhìn chằm chằm vào anh và nụ cười vẫn nở trên khuôn mặt ông. Ông nhẹ nhàng nói: “Bây giờ hãy cùng tôi suy nghĩ. Sự phát triển cá nhân dẫn đến quyền lực. Mức độ phát triển cá nhân nhất định sẽ trang bị những kỹ năng cần thiết để đem lại đủ cơm ăn và áo mặc cho một gia đình. Một mức độ phát triển cá nhân nhất định khác sẽ đem lại ảnh hưởng và sự thông thái đủ để làm nên một nhà lãnh đạo.” Lincoln dừng lại. Ông nhìn thẳng vào mắt bậc hậu bối của mình. “Nhưng để làm nên những điều vĩ đại thì không thể thiếu quyền lực to lớn.” “Đừng chạy trốn quyền lực. Hãy tích lũy quyền lực để nó đơm hoa kết trái. Quyền lực nằm trong tay một người lương thiện cũng giống như một

ngum nước mát lành trong ngày hè nóng nực. Nó làm cho những người tiếp xúc với nó trở nên tỉnh táo.”

“Anh thấy đấy, một số người chỉ muốn có vừa đủ quyền lực ở mức có thể chấp nhận. Nhưng những người khác muốn có đủ quyền lực để làm cho gia đình họ sống sung túc hơn và thậm chí họ còn cuu mang cả những người kém may mắn hơn bằng lòng nhân ái của họ nếu như phần chia của sự phát triển cá nhân trở nên không thể chấp nhận được. Nhưng David ạ, có rất ít người trong chúng ta có thể hiểu được ý tưởng điên rồ cho rằng chúng ta có thể thay đổi thế giới này. Chúng ta sẽ khai thác quyền lực để phớt lờ số đông và làm điều chúng ta cho là đúng. Một người có thể đạt được quyền lực đủ lớn để đưa hàng trăm nghìn người khác đến miền đất của những ước mơ.

“Khi còn nhỏ, chúng ta sợ bóng đêm. Bây giờ, khi chúng ta đã trưởng thành, chúng ta lại sợ ánh sáng. Chúng ta sợ phải xuất hiện. Chúng ta sợ trở thành cái gì đó lớn lao hơn. Nhưng làm sao chúng ta có thể dẫn những người khác đến một cái đích mà chính chúng ta còn chưa đến? Hãy tiếp tục tìm kiếm đi, con trai ạ. Ta đang thúc giục anh tìm kiếm ánh sáng mà anh thấy ở quá xa. Chuyên đi của anh sẽ xứng đáng hơn. Anh sẽ trở thành một ngọn hải đăng của sự phát triển cá nhân và quyền lực. Bằng tấm gương và sự dẫn dắt của mình, anh sẽ giúp nhiều con người đáng kính tránh khỏi việc đẩy cuộc đời họ vào những ngõ ngách của sự tầm thường.”

“Giờ thì tôi đã hiểu những điều ngài đang nói”, David gật đầu nói: “Vậy làm cách nào tôi có thể trau dồi sự phát triển cá nhân của mình? Điều gì đóng vai trò quan trọng trong... cuộc tìm kiếm này?”

“Ồ”, Lincoln bắt đầu nói: “Tôi luôn luôn được khai sáng khi tôi tự hỏi chính mình.”

“Về điều gì thưa ngài?”

“Về chính bản thân tôi.”

“Ngài hỏi chính ngài về bản thân ngài ư?”

“Đúng vậy”, vị tổng thống cười to và nói: “Ít nhất thì tôi cũng biết hết mọi câu trả lời!” Vừa lấy bàn tay vuốt ve bộ râu của mình, ông nói tiếp: “Nói nghiêm túc thì những câu hỏi đại loại như: Những người khác thấy tôi như thế nào? Họ không thích điều gì? Có thể tiết lộ điều gì đó nếu trả lời thành thực. Khi anh trở thành một người mà mọi người muốn vây quanh thì cũng đồng nghĩa anh đã trở thành một người có ảnh hưởng lớn.”

“Vậy thì tôi sẽ phải làm vừa lòng mọi người ư?” David hỏi.

“Không nhất thiết phải như vậy. Tôi chỉ đang nói về việc khắc phục những khiếm khuyết mà anh có thể nhận thấy trong đặc điểm ngoại hình hay những hành động của mình, ví dụ như những cử chỉ và cách nói chuyện. Dĩ nhiên, tôi lại tiếp tục tìm thấy mảnh đất màu mỡ cho việc thay đổi quan điểm của chính mình.

“Nhưng anh sẽ không bao giờ có thể làm vừa lòng tất cả mọi người và anh cũng không nên lấy việc làm vừa lòng tất cả mọi người làm mục tiêu của mình. Ví như, tìm kiếm sự ủng hộ của một kẻ lười biếng hay đồ kị cũng chẳng khác nào “đàn gay tai trâu”. Anh sẽ thấy rằng Chúa chẳng bao giờ trọng dụng một người quan tâm và chịu ảnh hưởng từ suy nghĩ của người khác.”

“Vậy đã bao giờ ngài phiền lòng vì những điều người khác nói về ngài chưa?”, David hỏi.

Vị tổng thống nhanh chóng ngả người về phía trước, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trọng. “Tại sao?”, ông nói: “Họ nói thế nào?”

Nhìn thấy bộ dạng sững sốt của David, Lincoln phá lên cười. “David, tôi được thừa kế một cơn ác mộng từ Tổng thống Buchanan. Khi tôi tuyên thệ thì bảy bang vừa mới tách ra khỏi Liên bang và Jefferson Davis được bổ nhiệm làm Tổng thống Liên bang Hoa Kỳ. Buchanan chẳng giúp được gì đáng kể trong mối quan hệ giữa chúng tôi. Ông ta đã rời bỏ Washington và tuyên bố mình là vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ.

“Anh cũng biết đấy, tôi là Tổng thống đầu tiên của Đảng Cộng hòa. Tôi chỉ nhận được rất ít phiếu bầu trong cuộc bầu cử nhân dân và thậm chí một số thành viên trong Nội các của tôi cũng không coi tôi ra gì. Trong mắt của giới quan chức ở Washington, tôi luôn luôn là một anh luật sư nhà quê, một kẻ ngoại đạo thô lỗ và lóng ngóng. Nếu như tôi luôn luôn lo lắng trước những cột báo gán cho tôi là kẻ bất lương hay ngu ngốc, nếu như tôi để cho những cảm xúc của mình tan vỡ mỗi khi có một đối thủ chính trị gọi tôi là một kẻ bất chước hay một thằng hề thì tôi sẽ không bao giờ có thể tập trung vào sứ mệnh cao cả của mình!”

Lincoln đứng dậy và đút tay vào túi quần. “Chẳng chóng thì chày, một con người có chí khí sẽ đặt câu hỏi về chí khí của mình. Bất cứ con người cao quý và dũng cảm nào cũng sẽ đều phải đối mặt với những lời chỉ trích không công bằng nhưng đừng bao giờ quên rằng những lời chỉ trích không công bằng chẳng có chút ảnh hưởng nào đến sự thật. Và để tránh được sự chỉ trích thì cách chắc chắn duy nhất là không làm gì và không là ai cả!”

Trong lúc Lincoln dừng lại lấy hơi thì một tràng pháo tay vang dội và liên hồi của đám đông đang tụ tập bên ngoài căn lều khiến ông phải chú ý. Ông cười toe toét và ra hiệu cho David đi cùng ông. “Hãy xem chúng ta đang ở phần nào của chương trình.”

Vị Tổng thống đi ra cửa lều, kéo cánh cửa sang một bên để cả hai người có thể quan sát sân khấu một cách rõ ràng. Người đàn ông lịch lãm mà David nhìn thấy lúc này vẫn đang diễn thuyết. “Anh ta là ai vậy?”, David hỏi khẽ.

Lincoln không quay lại mà trả lời luôn: “Đó là người diễn thuyết chính của tôi vào dịp này. Tướng công Edward Everett. Anh ta là Hiệu trưởng trường Đại học Havard đồng thời là Bí thư Liên bang dưới thời Tổng thống Fillmore. Anh ta có thể nắm khán giả trong lòng bàn tay. Anh thử nhìn gương mặt của những người kia xem! Họ đang sững sờ kìa.”

“Tôi dám chắc là họ đang đợi ngài đấy, thưa Tổng thống”, David trả lời.

Lincoln mỉm cười và cẩn thận thả tay khỏi cửa lều. Ông quay trở vào trong và nói: “Tôi coi trọng sự khen ngợi, nhưng hôm nay tôi chỉ phát biểu vài câu. Tôi ở đây để cống hiến. Tôi mới được mời ba tuần trước.”

Đúng lúc đó, cánh cửa lều bị đẩy sang một bên và người đàn ông trẻ tuổi ăn mặc lịch lãm khi này bước vào. Lincoln chỉ về phía anh ta và nói: “John Hay, thư ký riêng của tôi.”

David đứng bất động trong giây lát rồi cố nhịn cười khi thấy chàng trai ngập ngừng. Anh thấy Hay nhìn từ bên này sang bên kia, rồi nhìn khắp xung quanh căn lều và ngập ngừng nói: “Thưa ngài!”

Lincoln nhanh chóng dờ lời và hỏi: “Tôi có thể giúp gì cho anh, John?”

Hay nhíu mày, lộ rõ vẻ bối rối và tiếp tục quan sát kỹ phía sau vị Tổng thống. “John”, Lincoln lại lên tiếng, cố thu hút sự chú ý của Hay: “Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Tôi... xin lỗi vì đã làm phiền ngài, thưa Tổng thống.” Giờ thì Lincoln cố nén cười, còn David thì lấy tay che miệng. “Ồ... thưa ngài”, Hay lắp bắp: “Tôi muốn ngài biết rằng khi ngài Everett kết thúc bài diễn thuyết thì dàn đồng ca Baltimore sẽ hát một bài hát ca ngợi viết riêng cho dịp đặc biệt này. Bài hát sẽ cho chúng tôi đủ thời gian cần thiết để hộ tống ngài từ đây lên sân khấu.”

“Cảm ơn anh, John!” Lincoln nói khi viên thư ký đi về phía cửa lều: “Bài hát bắt đầu cũng chính là ám hiệu để tôi ra gặp anh ngoài cửa lều. Cho đến lúc đó, tôi tin là anh sẽ tôn trọng sự riêng tư của tôi.”

Vị Tổng thống kéo cửa lều ra, một cử chỉ rõ ràng để thúc giục viên thư ký của ông đi ra. Hay cúi xuống để bước qua cửa và quay đi. Trong tư thế cúi người, nửa người bên trong, nửa người bên ngoài lều, Hay thận trọng hỏi vị Tổng thống: “Xin lỗi thưa Tổng thống, có phải ngài định nói rằng tôi không nên quay trở vào bên trong không ạ?”

“Đúng vậy, John ạ!”

“Như vậy nghĩa là ngài sẽ gặp tôi bên ngoài lều khi ngài sẵn sàng lên sân khấu phải không ạ?”

“Đúng thế”.

Hay dừng lại một chút. Rồi anh vẫn đứng ngập ngừng ở ngưỡng cửa và nói: “Thưa ngài, nếu tôi có thể bạo gan hỏi ngài?”

“John”, Lincoln ngắt lời.

“Vâng, thưa ngài?”

“Tôi sẽ gặp anh bên ngoài lều khi tôi sẵn sàng lên sân khấu.”

“Vâng, thưa ngài”, Hay nói với vẻ cam chịu và khẽ bước ra ngoài cánh cửa.

Vị tổng thống đóng cửa lều lại và lắc mạnh đầu giục David đi theo ông, chân ông rảo bước thật nhanh đến chiếc bàn. Ông ngồi xuống, nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt rồi cuối cùng ông bật cười. Thế rồi, trong khoảnh khắc cả hai cùng cười to, thân mật.

Lincoln lấy lại bình tĩnh, hít một hơi thật sâu và thở dài. “Lúc đó quả là ngọt ngào, bạn của tôi ạ. Suýt thì tôi quên mất rằng anh ta không thể nhìn thấy anh. John là một chàng trai trẻ tốt bụng. Tôi ghét mình vì đã cười anh ấy, nhưng nếu Thượng Đế tha lỗi cho tôi thì tôi phải nói rằng gương mặt anh ta trông quả là nực cười!”

David cười thầm, ngồi xuống, nghiêng chiếc ghế sang một tư thế thoải mái hơn. “Trước khi thư ký của ông vào đây, ông đang nói về vai trò của mình trong buổi lễ hôm nay.”

“Đúng vậy!” Nụ cười của Lincoln biến mất khi ông hắng giọng. “Đúng vậy! Hôm nay chúng tôi định chiến để khánh thành một nghĩa trang tưởng niệm những người xấu số trong cuộc chiến tranh. Hẳn anh cũng biết là đến nay đã có rất nhiều người hi sinh ở nơi này. Chắc chắn số lượng đó lớn hơn số người

được mai táng nơi đây.”

Lincoln cau mày và nói tiếp: “Ở đây có hơn 50.000 chiến sĩ ngã xuống trong cuộc chiến. Họ nói rằng máu đỏ thành suối chảy trên mặt đất.” Ông im lặng trong giây lát rồi nét mặt ông tươi tỉnh trở lại. Ông nói: “Hiện giờ tôi đang có Grant[5]. Nhưng việc này sẽ qua nhanh thôi.”

“Có phải phe ngài sắp thắng trận không?”, David hỏi.

“Không phải, tôi không thể nói cho anh biết điều đó! Nhưng sau cuộc chiến này, Gettysburg, tháng Bảy năm ngoái, kết quả thực tế có vẻ khả quan hơn rất nhiều.”

David chợt nảy ra một suy nghĩ và hỏi: “Thưa Tổng thống, ngài có quen một viên chức trong quân đội của ngài là đại tá Joshua Chamberlain không? Anh ta chiến đấu cùng đội quân Twentieth Maine.”

Lincoln ngẩng đầu lên, suy nghĩ trong giây lát rồi thông thả nói: “Không, tôi tin là không. Liệu tôi có biết người này không nhỉ?”

“Có thể. Anh ta đã từng chiến đấu ở vùng Gettysburg này. Khi ngài trở về Washington, ngài nên tìm anh ta.” Vị tổng thống gật đầu. “Tôi còn một câu hỏi nữa”, David nói tiếp: “Ngài có tin rằng Chúa ủng hộ ngài không?”

Lincoln thận trọng nhìn David. “Vào ngày 22 tháng 9 năm ngoái, tôi đã ký một tuyên cáo giải phóng tất cả nô lệ, chỉ rõ rằng từ nay trở đi họ sẽ được tự do mãi mãi. Thời điểm ra tuyên cáo đó đến nay vẫn còn là vấn đề của nhiều cuộc tranh cãi. Một thành viên trong Nội các của tôi nói với tất cả những người sẵn sàng lắng nghe ông ta, rằng một bộ phận công chúng đông đảo phản đối tôi và quyết định tuyên bố giải phóng nô lệ của tôi. Tuy nhiên, quan điểm của tôi là dù cho quan điểm của công chúng có thể dao động đi chẳng nữa thì lẽ phải cũng không bao giờ dao động.

“Nếu chúng ta làm quen với những xiềng xích nô lệ thì chúng ta cũng phải chuẩn bị sẵn tay chân để đeo chúng. Tinh thần của chính phủ và các thể chế của chúng ta phải là nâng cao phẩm giá của toàn dân và tôi phản đối tất cả những gì làm giảm phẩm giá của họ. Tôi ủng hộ quan điểm lẽ phải tạo nên sức mạnh. Vì vậy, tôi đã ký văn kiện đó, và giờ đây chúng ta sẽ phát huy tính hiệu quả của nó.”

“Anh đã hỏi tôi rằng: “Ngài có tin rằng Chúa ủng hộ ngài không?” Thành thực mà nói thì tôi không chú ý nhiều đến câu hỏi đó. Tôi quan tâm nhiều hơn đến việc chúng ta có đứng về phía Chúa hay không.”

David nhớ lại một điều mà Lincoln từng nói lúc trước. “Ngài đã từng đề cập đến Grant”, anh nhắc lại.

“Tại sao ông ta lại có thể tạo nên sự khác biệt đó?” “Bởi anh ấy cũng có mối quan tâm giống như tôi vậy!” Lincoln trả lời dứt khoát: “Tôi đã mất gần ba năm để tìm được một tổng tham mưu mà tôi không cần phải trông nom như bảo mẫu. Winfield là Tổng tư lệnh đầu tiên của tôi. Sau đó là McDowell, rồi đến Fremont và kế đến là McClellan bất hạnh. Anh có thể tưởng tượng được không? Tôi thấy ở McClellan một nhà chỉ huy quân đội Liên bang không bao giờ khuất phục kẻ thù!”

“Sau McClellan, tôi đã bổ nhiệm Henry Halleck. Halleck đã tốt nghiệp trường West Point và thậm chí còn viết một cuốn sách về các chiến thuật quân sự. Năm ngoái, tôi đã đọc cuốn sách đó trước khi bổ nhiệm anh ta. Quả là một cuốn sách thú vị với lý thuyết hay, nhưng sách vở không thể trở thành vũ khí chiến tranh. Tác giả đã trốn tránh mọi trách nhiệm cá nhân, thiếu bình tĩnh để thực hiện nhiệm vụ và trở thành một viên thư ký hạng nhất không hơn không kém.

“Người tiếp theo là McClelland. Tất cả những gì anh ta làm là oán trách những viên tướng khác. Hiếm khi nào tôi không nhận được một thông báo dài lan man chỉ trích việc gì đó mà Sherman hay Grant đã làm. Sau McClelland, tôi còn bổ nhiệm Rosecrans, rồi đến Bumside và cuối cùng là Nathaniel P. Banks.” “Dĩ nhiên là vào ngày tôi công bố ý định bổ nhiệm Tướng Grant, tôi đã bị báo giới gièm pha đủ điều. Thực sự đã có rất nhiều người thúc ép tôi sa thải Grant, nhưng tôi không thể làm như thế. Anh ấy đã đánh nhau! Tôi còn nghe nói anh ấy uống rất nhiều rượu. Giả mà tôi biết chính xác thứ mà anh ấy uống thì tôi đã gửi vài thùng cho các tướng khác rồi!”

David phá lên cười trước lời bình luận đó. Lincoln mỉm cười nói tiếp: “Tôi cho rằng vấn đề chủ yếu ở đây là Ulysses S. Grant khao khát chiến thắng cũng giống như tôi vậy. Nếu anh quyết tâm chiến thắng, anh sẽ phải có những người chiến thắng xung quanh mình. Đừng nản chí vì những kẻ nói nhiều làm ít mà có thể anh đã chọn nhầm trong đội ngũ của mình. Grant là người thứ 10 mà tôi đã thử. Tôi chỉ cố gắng đưa họ lên chiếc thuyền và xem ai là người mong muốn chèo thuyền cao độ như tôi.”

“Ngài sẽ làm gì nếu... khi ngài chiến thắng?”, David hỏi.

“Ý anh có phải là tôi sẽ dẫn đất nước này đến đâu, phải không?”

“Đúng vậy. Sau cuộc chiến tranh thì ưu tiên hàng đầu của ngài là gì?”

“Tôi chẳng mấy khó khăn khi trả lời câu hỏi này. Sự thực thì tôi đã dành rất nhiều giờ để cân nhắc câu trả lời của tôi. Buổi sáng đầu tiên khi chiến sự kết thúc, tôi sẽ chào đón ngày mới với một tinh thần khoan dung.”

David vô cùng kinh ngạc. “Làm sao ngài có thể? Tôi không tài nào hiểu được!”

“Thực sự thì đây là một khái niệm cực kỳ đơn giản, và đó chính là việc quan trọng nhất mà tôi thường xuyên làm. Sự khoan dung giúp tôi trở thành một người chồng, người cha, người bạn và một nhà lãnh đạo có ảnh hưởng của đất nước.”

David bối rối hỏi: “Sự khoan dung có liên quan như thế nào đến việc có ảnh hưởng?”

Lincoln suy nghĩ trong giây lát, bắt chéo chân và trả lời: “Anh đã từng tức giận hay thất vọng về ai đến mức tất cả những gì anh có thể nghĩ được là con người đó và cách xử sự của anh ta với anh không? Anh nghĩ về người đó có thể là trong lúc ngủ, và tất cả những điều lẽ ra anh nên nói hay muốn nói lại nảy ra trong đầu. Lẽ ra anh có thể tận hưởng một buổi tối cùng gia đình mình thì con cái anh lại không phải là những người đầu tiên anh nghĩ đến. Chính cái người đã làm anh bức bối lại đang lấy đi hết sinh lực của anh. Anh cảm thấy mình muốn nổ tung.” Ngả người về phía trước, ông nói tiếp: “Anh đã bao giờ có cảm giác này chưa?”

“Rồi!”, David gật đầu: “Tôi đã từng cảm thấy thế.”

Lincoln lại thư giãn trên chiếc ghế và bắt chéo chân, “Ồ, tôi cũng từng cảm thấy thế. Đó là lúc tôi chịu những thất bại trong kinh doanh, những xung đột trong đời sống gia đình và những thất bại trong một số cuộc chạy đua chính trị. Nhưng cũng nhờ thế mà tôi đạt được không ít thành công khi khám phá ra điều bí mật đơn giản này.”

“Bí mật gì, thưa ngài?”, David hỏi.

“Bí mật của sự khoan dung”, Lincoln trả lời. “Đó là một bí mật ẩn chứa trong ánh sáng ban ngày. Bí mật đó không đòi hỏi một xu nhưng đáng giá bạc triệu. Nó có sẵn trong tất cả mọi người nhưng rất ít người có thể sử dụng nó. Nếu anh khai thác được sức mạnh của sự khoan dung, anh sẽ được tôn trọng, được đề cao và trở nên giàu có. Không phải ngẫu nhiên những người khác cũng sẽ khoan dung với anh!”

Trông David vô cùng bối rối. “Vậy tôi cần phải khoan dung với ai?”

“Với tất cả mọi người.”

“Nhưng nếu họ không yêu cầu sự khoan dung từ phía tôi thì sao?”

Lincoln nhưn cặp lông mày sậm màu của mình và mỉm cười. “Hầu hết mọi người sẽ không làm điều đó! Thật đáng kinh ngạc khi rất nhiều kẻ đê tiện dám lấp đầy tâm trí anh những suy nghĩ tức giận lại lang thang trong cuộc đời mà thực sự không biết gì về những cảm xúc của chúng ta hay không thể nhận thức được liệu họ có làm điều gì sai trái hay không!”

David cau mày. “Tôi chắc chắn những điều ngài nói đều đúng, nhưng tôi vẫn không tài nào hiểu được làm sao ngài có thể khoan dung với những người không yêu cầu sự khoan dung đó!”

“Anh cũng biết đấy”, Lincoln lại bắt đầu: “Đã nhiều năm nay, tôi nghĩ rằng sự khoan dung cũng như tinh thần hiệp sĩ - thứ mà con người bất hạnh phải quỳ phục dưới chân tôi và cầu xin những lời ban phước của tôi tặng cho họ. Nhưng khi tôi trưởng thành và quan sát những người thành công, tôi đã có một cách nhìn khác về sự khoan dung.

“Tôi không nhớ rõ cuốn sách nào, kể cả *Kinh Thánh*, có nói rằng để có thể tha thứ cho một người thì người đó phải yêu cầu được tha thứ. Hãy suy nghĩ về quan điểm này! Ở đâu viết rằng trước khi tôi tha thứ cho người khác thì họ phải đáng được tha thứ? Hoặc để tôi tha thứ cho anh, anh phải làm tổn thương tôi không quá ba lần hay bảy lần hoặc 17 lần?

“Sự thật thì lòng khoan dung không phải là một phần thưởng cần phải kiếm được mà là một món quà để ban tặng. Khi tôi ban tặng lòng khoan dung của mình cũng là lúc tôi giải phóng tinh thần của chính mình để thoát khỏi sự tức giận và lòng căm thù đang nhen nhóm trong tim mình. Bằng việc ban tặng lòng khoan dung, tôi sẽ giải phóng tinh thần mình để theo đuổi một tương lai hạnh phúc mà không phải vương bận vì quá khứ. Và khi lòng khoan dung được ban tặng cho người khác, nó cũng sẽ trở thành một món quà cho chính bản thân tôi.”

David từ từ gật đầu. “Tôi chưa từng nghĩ lòng khoan dung là thứ thuộc tầm kiểm soát của tôi.”

Đúng lúc đó, sự reo hò cùng một tràng pháo tay dài không dứt bên ngoài vang lên. Vị Tổng thống lấy một chiếc đồng hồ bỏ túi từ túi áo gi-lê ra và nói: “Tôi hi vọng ngài Everett sắp nói xong. Giờ thì không còn nhiều thời gian nữa rồi.” David đứng dậy.

“Hãy ngồi xuống một chút, con trai”, Lincoln nhẹ nhàng nói. David làm theo. “David, anh đang ở vào một thời điểm trọng đại của cuộc đời và ở đó có một con người mà anh đã kìm nén lòng khoan dung của mình với người đó quá lâu rồi. Với chút quyền của người chủ nhà tiếp đón anh trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, tôi cần phải nhắc nhở anh rằng nếu thiếu một tấm lòng khoan dung thì ảnh hưởng của anh khi là một người chồng, người cha và một nhà lãnh đạo cũng đã đến ngày tận thế. Chiếc chìa

khóa để mở những cánh cửa tương lai, tiêu chuẩn để biến những giấc mơ của anh trở thành hiện thực chính là lòng khoan dung.”

David há hốc mồm, mặt anh vừa bối rối vừa xen chút kinh ngạc. “Người đó là ai thưa ngài?”, anh nói. Lincoln chỉ nhìn anh chăm chăm. “Thưa ngài? Người đó là ai vậy?”

Lincoln đứng dậy lấy tay phải chiếc áo khoác và chiếc quần mình đang mặc. David cũng đứng lên và nói: “Thưa ngài Tổng thống, ngài cần phải nói cho tôi biết người đó là ai!” Lincoln cầm cốc nước lên và uống cạn. Ông bước ra cửa và David đặt tay lên cánh tay ông. “Xin hãy nghe tôi nói!” David nói: “Ngài sắp sửa bước ra ngoài đó và tôi sẽ không bao giờ gặp lại ngài. Như ngài đã nói thì cuộc đời của tôi sẽ chấm hết nếu như tôi không tha thứ cho con người này. Vậy nếu điều đó quan trọng đến thế thì ngài hãy nói cho tôi biết! Tôi phải tha thứ cho ai?”

Vị Tổng thống thận trọng nhìn sâu vào mắt David và nói: “Bản thân anh.” David rom rớm nước mắt, lắc lắc đầu. Rồi anh nói khẽ: “Tôi không nghĩ là...”

“David”, Lincoln vừa nói vừa đặt tay lên vai anh: “Vợ anh không giận anh. Con gái anh không giận anh. Bạn bè anh, trong đó có tôi, không giận anh và Chúa cũng không hề tức giận với anh. Vì vậy, David ạ...”, Lincoln đột ngột dừng lại và mỉm cười nói: “Anh có tức giận với chính mình không. Anh hãy tha thứ cho bản thân mình. Hãy bắt đầu lại nhé.”

“Cảm ơn ngài”, David vừa nói vừa lấy tay áo lau nước mắt.

“Tôi rất hân hạnh được giúp anh”, Lincoln nói. Rồi ông cầm lấy chiếc mũ trên bàn và hỏi: “Anh có muốn theo tôi ra ngoài không? Anh có thể hòa vào đám đông và lắng nghe nếu anh muốn.”

“Thế thì tuyệt quá”, David nói: “Cảm ơn ngài! Nhân đây tôi cũng xin lỗi vì đã chiếm hết thời gian chuẩn bị của ngài trong lều.”

“Không sao đâu”, vị tổng thống trả lời: “Tôi đã chuẩn bị sẵn những lời phát biểu này trong khoảng hai tuần qua rồi.”

“Thật ư? Ngài biết không, điều đó quả là tuyệt vời. Ngày nay, khi chúng tôi học về ngài, hoặc là... à, có lẽ là trong tương lai, thì một trong những điều mà tất cả chúng tôi được dạy chính là ngài đã viết bài diễn văn đặc biệt này trên chuyến tàu đến Gettysburg.”

Lincoln mỉm cười. “Không, tôi đã viết nó ở Washington. Tôi cho rằng người ta dễ dàng nhầm lẫn bởi

tôi có viết một thứ trên chuyến tàu đến Gettysburg. Sự thực là...", Lincoln lấy một mảnh giấy từ trong vành chiếc mũ lụa chóp cao của mình và đưa cho David: "Lúc đó tôi đang viết cái này cho anh."

David mỉm cười và theo Lincoln ra ngoài cửa. Dân đồng ca đang hát một bài thánh ca và bên trong lều, hai người đàn ông có thể nhìn và nghe thấy tiếng của 20.000 người đang hòa theo lời hát. Lincoln cúi người bước qua cánh cửa và bỗng nhiên đột ngột dừng lại. Ông quay mặt lại và đứng thẳng người đối diện với David, nét mặt ông trông rất kỳ cục. "Anh nói rằng trong tương lai người ta học về tôi đúng không?"

"Đúng, thưa ngài", David trả lời.

Lincoln hạ giọng và nheo mắt lại. "Chuyện này chỉ tôi và anh biết thôi nhé, chúng tôi sẽ chiến thắng trong cuộc chiến tranh này, có đúng không?"

"Đúng, thưa ngài."

Với một nụ cười tinh quái trên mặt, Lincoln rướn một bên lông mày và hỏi thêm câu hỏi cuối cùng: "Grant đúng không?"

David toét miệng cười. "Đúng, thưa ngài", anh nói và theo chân người đàn ông vĩ đại ra khỏi căn lều.

Ra đến ngoài, David lùi ra sau khi John Hay cùng một vài viên lính khác ngay lập tức vây quanh vị tổng thống và hộ tống ông lên sân khấu. Lincoln bắt tay Edward Everett, sau đó Everret nán lại gần đó để nghe Tổng thống phát biểu. Dân đồng ca vừa hát xong và bước xuống sân khấu thì một người chủ trì mặc một bộ lễ phục buổi tối màu đen lịch lãm, bước lên bục và nói to: "Thưa các quý ông quý bà, xin giới thiệu Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, ngài Abraham Lincoln."

Sau lời tuyên bố đó, 20.000 người đứng dậy reo hò. David chen lên phía trước sân khấu và đứng cùng tất cả mọi người. Khi tràng pháo tay vừa dứt, khán giả lại tiếp tục đứng. David đang đứng dưới sân khấu phía bên phải người bạn của mình khi Abraham Lincoln cất cao giọng nói với mong muốn hàn gắn một đất nước đang bị chia rẽ:

"87 năm về trước, tổ tiên của chúng ta đã khai sinh ra một quốc gia mới trên lục địa này, một quốc gia được hình thành trong tự do và ra đời với quan điểm cho rằng mọi người đều sinh ra bình đẳng."

"Giờ đây, chúng ta đang đắm chìm trong một cuộc nội chiến lớn để thử thách liệu quốc gia đó - hay bất cứ quốc gia nào được ra đời và hình thành như vậy - có thể tồn tại lâu dài hay không. Chúng ta gặp

nhau trên một chiến trường lớn. Chúng ta gặp nhau để dành một phần trong chiến trường đó làm nơi an nghỉ cuối cùng cho những người đã hiến dâng cuộc đời họ cho sự tồn tại của quốc gia này. Tất cả chúng ta đều cảm thấy việc làm này là đúng đắn và có ý nghĩa.”

“Nhưng hiểu một cách rộng hơn, chúng ta không thể dâng hiến, không thể phong thánh, không thể thánh hóa mảnh đất này. Chính những con người quả cảm, đang sống và đã hi sinh, những người đã chiến đấu nơi đây, đã làm cho mảnh đất này trở nên linh thiêng hơn, vượt xa khả năng của chúng ta. Thế giới này sẽ ít chú ý hay nhớ đến những điều chúng ta nói ở đây nhưng không bao giờ có thể quên những gì mà những con người quả cảm ấy đã làm ở chính nơi này. Chính chúng ta, những người còn sống, phải cống hiến cho mảnh đất này để hoàn thành nhiệm vụ cao cả mà họ đang thực hiện. Chúng ta phải cống hiến cho sứ mệnh thiêng liêng mà những người ngã xuống để lại cho chúng ta - sứ mệnh mà những con người cao cả đã dâng hiến bầu nhiệt huyết của mình và giờ đây đến lượt chúng ta phải cống hiến hết mình cho sứ mệnh đó. Tất cả chúng ta ở đây quyết tâm không để cho những người đã hi sinh phải chết một cách vô ích, để cho đất nước này sẽ được sinh ra một lần nữa trong tự do và để cho chính quyền của nhân dân, do nhân dân sẽ không suy vong trên trái đất này.”

Trong khoảnh khắc, cả đám đông đứng im lặng. Rồi David bắt đầu nghe thấy tiếng vỗ tay của mọi người xung quanh mình. David hăng hái hòa nhịp với họ và quan sát Lincoln khi ông gật đầu với đám đông, cảm ơn sự hoan nghênh của họ và vẫy tay với những người cách xa sân khấu nhất. Ông mỉm cười khi nhìn xuống dưới và bắt gặp ánh nhìn của David. Rồi ông vẫy tay với khán giả một lần nữa, quay người và đi xuống.

David rẽ qua đám đông và đi đến chỗ một cây sồi lớn đứng sừng sững một mình trên con dốc thoải của một ngọn đồi. Anh ngồi xuống bóng cây cách xa hàng nghìn người đang đứng. Khi nghe thấy giọng hát của dàn đồng ca đang hát vang một bài thánh ca khác trên sân khấu, David mở mảnh giấy mà vị tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ tặng cho anh và đọc.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ SÁU

Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay bằng tâm lòng khoan dung

Hôm nay, tôi sẽ chọn hạnh phúc.

Tôi đã khóa chặt lòng khoan dung của mình, giấu kín nó quá lâu và chờ đợi để ban phát giá trị quý báu

của nó cho một người xứng đáng. Than ôi, tôi đã từng cho rằng hầu hết mọi người đều không đáng nhận được sự khoan dung quý báu của tôi, bởi họ chẳng bao giờ cầu xin nên tôi luôn giữ nó lại cho riêng mình. Giờ thì lòng khoan dung mà tôi gìn giữ đã nảy mầm trong trái tim tôi giống như một hạt giống hồng cho trái đất.

Tôi sẽ không bao giờ như thế nữa! Vào thời khắc này, cuộc đời tôi đã có hi vọng mới và niềm tin mới. Trong tất cả những người sống trên thế giới này, tôi là người sở hữu bí mật làm tan biến cơn giận và lòng hận thù.

Giờ thì tôi đã hiểu rằng lòng khoan dung chỉ có giá trị khi được cho đi.

Chỉ với việc trao tặng lòng khoan dung, tôi mới xua đuổi được những ma quỷ của quá khứ đã từng khiến cho tôi không thể làm gì và tôi sẽ tạo ra trong mình một trái tim mới, một sự khởi đầu mới.

Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay với tấm lòng vị tha. Tôi sẽ tha thứ cho cả những người không yêu cầu sự tha thứ đó.

Đã nhiều lần trong đời, tôi giận sôi lên trước một lời nói hay hành động của một người thiếu suy nghĩ hay bất cẩn gây ra. Tôi đã bỏ phí những thời giờ giá trị để cố tưởng tượng ra cách trả thù hay đối đầu. Giờ thì tôi đã hiểu sự thật về quy luật tâm lý bên trong mình. Con thịnh nộ mà tôi nuôi dưỡng thường chỉ là một phía, bởi kẻ đã xúc phạm tôi chẳng mấy khi may mắn để tâm đến hành động của hắn!

Bây giờ và mãi mãi, tôi sẽ âm thầm ban tặng lòng khoan dung của mình cho cả những người không thấy rằng họ cần nó. Bằng hành động khoan dung, tôi sẽ không còn bị hủy hoại bởi những suy nghĩ vô ích. Tôi sẽ vứt bỏ sự gay gắt của mình. Tôi sẽ thấy thanh thản trong tâm hồn và lại trở nên hữu ích với đồng loại của mình.

Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay bằng tấm lòng vị tha. Tôi sẽ tha thứ cho những người chỉ trích tôi một cách không công bằng.

Tôi biết rằng cảnh nô lệ dưới mọi hình thức đều bất công, nhưng tôi còn biết rằng một người cả đời sống phụ thuộc vào những quan niệm của người khác cũng là một nô lệ. Tôi không phải là nô lệ. Tôi đã chọn quan điểm sống cho mình. Tôi biết sự khác nhau giữa đúng và sai. Tôi biết điều gì là tốt nhất cho gia đình tôi và cả quan điểm sai lầm hay sự chỉ trích bất công đều không thể thay đổi chí hướng của tôi.

Đơn giản là người phê phán những mục tiêu và mơ ước của tôi đều không tài nào hiểu được mục đích

cao cả hơn mà tôi phải đạt được. Bởi vậy, sự khinh thường của họ không thể ảnh hưởng đến thái độ hay hành động của tôi. Tôi tha thứ cho sự thiển cận của họ và vẫn tiếp tục tiến lên phía trước. Giờ đây, tôi biết rằng sự chỉ trích là một phần cái giá phải trả để chiến thắng quá khứ tầm thường.

Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay bằng tấm lòng vị tha. Tôi sẽ tha thứ cho chính bản thân mình.

Kẻ thù lớn nhất của tôi trong nhiều năm nay chính là bản thân tôi. Mỗi sai sót, mỗi tính toán sai lầm, mỗi sự vấp ngã mà tôi trải qua cứ lặp đi lặp lại trong đầu óc tôi. Mỗi lời hứa không thực hiện được, mỗi ngày bị lãng phí, mỗi mục tiêu chưa đạt được đều làm tăng thêm sự chán nản mà tôi cảm thấy vì sự kém thành công trong cuộc sống của mình. Việc mất tinh thần đã khiến tôi tê liệt.

Khi cảm thấy thất vọng về chính bản thân mình, tôi phản ứng bằng sự trì trệ và điều đó khiến tôi càng trở nên thất vọng.

Hôm nay, tôi đã nhận ra rằng tôi không thể chiến đấu với một kẻ thù đang trú ngụ trong đầu tôi. Chỉ có cách tha thứ cho chính mình, tôi mới có thể xóa bỏ những nghi ngờ, những nỗi sợ hãi và thất vọng khiến cho quá khứ cứ đeo bám tôi cho đến lúc này. Kể từ ngày hôm nay, quá khứ của tôi sẽ không thể kiểm soát vận mệnh của tôi được nữa. Tôi đã tha thứ cho chính mình. Cuộc sống của tôi mới chỉ bắt đầu.

Tôi sẽ tha thứ cho cả những người không yêu cầu tha thứ. Tôi sẽ tha thứ cho những người chỉ trích tôi không công bằng. Tôi sẽ tha thứ cho chính bản thân mình.

Tôi chào đón ngày mới bằng tấm lòng vị tha.

Chín

David lấy chiếc túi đựng thuốc lá ra khỏi túi quần. Anh gấp mảnh giấy cẩn thận và đặt nó vào trong lớp vải bạt đã sờn. Tay anh khẽ chạm vào lớp da mềm mại mà Vua Solomon đã viết quyết định thứ 2 lên. “Một, hai, ba, bốn, năm, sáu.” David đếm to những trang giấy quý giá và nghĩ: “Mình sẽ nhận được bảy tờ giấy. Vậy nơi tiếp theo mình đến sẽ là nơi nào?”

David trở nên căng thẳng. Cảm giác chờ đợi để đi xuyên qua không gian và thời gian khiến anh lo lắng và kiệt sức. Nhìn ra cánh đồng, anh thấy Lincoln cùng người của mình đang phi ngựa rời khỏi nghĩa trang. Vị tổng thống với đôi găng tay dài màu trắng và chiếc mũ cao màu đen tỏa sáng trong ánh mặt trời với dáng vẻ thật thanh tao. David mỉm cười và lắc đầu kinh ngạc.

Cảm giác mệt mỏi xâm chiếm David. Không tài nào mở mắt ra, anh lại đút chiếc túi đựng thuốc lá vào túi quần và nằm xuống. Anh cố gắng thức và sợ mình sẽ ngủ, nhưng anh không thể đấu tranh với cơn buồn ngủ. Những hình ảnh của Ellen và Jenny lần lượt hiện ra trong đầu anh. “Cha ơi, cha đang ở đâu?” Jenny khóc nức nở: “Cha về nhà với con đi!” Đó chỉ là một giấc mơ, David biết vậy nhưng anh không tài nào tỉnh dậy được. Anh cố gắng chạm vào họ, nhưng họ nằm ngoài tầm với của anh. “Chuyện này quả là điên rồ”, David nghĩ: “Mình đang mơ. Mình phải thức dậy!”

Ellen an ủi cô con gái đang thôn thức, đôi tay đặt lên vai cô bé. “David, em và con cần anh”, cô nói.

“Tỉnh dậy đi!”, David gào lên với chính mình.

“Ta đang chờ đợi những điều tuyệt vời từ con, con trai.” David nghe thấy tiếng một người đàn ông. Anh bèn quay ngoắt người lại để nhìn bố vợ mình. Ông đang khóc. “Con đã hứa với ta sẽ chăm sóc tốt con gái của ta.”

David thức dậy đầm đìa mồ hôi. Anh cảm thấy buồn nôn và sợ không dám nhắm mắt lại. “Y như thật vậy”, anh lầm bầm và đứng dậy. “Giấc mơ đó cứ y như thật vậy.” David mất phương hướng và thấy mình đang ở trên một cái sàn bê tông bao quanh bởi... giấy?

Anh ngồi thẳng dậy, dụi dụi mắt cho tỉnh táo. Ngay trước mặt anh có thêm rất nhiều giấy. David quỳ xuống nhìn thật kỹ dưới chân mình. Đó không phải là những mẫu giấy trắng bình thường mà là những bức ảnh. Mỗi bức ảnh chụp hình một đứa bé. Những chồng ảnh được buộc chặt và xếp gọn gàng trên những chiếc giá nối tiếp nhau. Ba chiếc giỏ lớn chứa hàng trăm tấm hình nhỏ đứng cuối mỗi dãy như

thể đang chờ được lấp đầy. Những bức ảnh đủ màu

chụp những đứa trẻ thuộc mọi độ tuổi. Có vài bức ảnh chụp hai đứa trẻ và rất nhiều ảnh đơn. David còn nhìn thấy vài bức ảnh khác chụp ba hay bốn đứa trẻ và chỉ rất ít ảnh chụp năm hay sáu.

David bước vào một hành lang đang mở phía bên trái mình, ở đó có mấy chiếc giá treo quần áo rất lớn. David ngập ngừng bước đi và tiến gần đến những miếng vải sáng màu, tay anh chạm vào một chiếc áo choàng nhỏ. cầm cổ tay một chiếc áo khác lên, anh nhận ra đó cũng là một chiếc áo choàng. Rồi anh nhanh chóng phát hiện ra rằng tất cả đều là áo choàng. Những chiếc áo choàng đủ cỡ, to, nhỏ, áo bành tô, áo vest, mỗi chiếc được treo trên mắc riêng. “Hàng nghìn”, David lẩm bẩm: “Có lẽ phải đến hàng trăm nghìn.”

David quay lại nhìn những tấm ảnh và anh đã hiểu. Khi đứng trên hành lang anh đã có cái nhìn tổng quát về nơi mình vừa thức dậy cách đây vài phút. Anh đứng cạnh những bức ảnh, không rõ những chiếc giá xếp cao bao nhiêu, nhưng khi nhìn lên, anh thậm chí không thể thấy trần nhà. Những giá ảnh xếp lần lượt cái nọ chồng lên cái kia tưởng như bất tận.

Không có bất kỳ thiết bị chiếu sáng hay bất cứ loại đèn nào ở nơi này, nhưng không hiểu vì lẽ gì mà mọi thứ đều ngập trong ánh sáng dịu dàng và ấm áp. Hành lang bên phải anh tưởng như kéo dài bất tận. Hành lang bên trái anh cũng gợi cảm giác tương tự. Nếu đây thực sự là một tòa nhà thì tòa nhà đó không có một cấu trúc xác định nào. “Có phải mình vẫn đang mơ không nhỉ?”, David băn khoăn.

Nhận thấy có gì đó khác thường trên những chiếc giá ảnh vừa mới lướt qua, David từ từ đi xuống hành lang đến gần 10m cho đến tận khi anh nhìn thấy những chiếc xe lăn. Hàng nghìn chiếc xe lăn xếp thành hàng và nằm trên giá. Hàng hàng lớp lớp những chiếc xe lăn được mạ kẽm sáng loáng. Ngoài những chiếc xe lăn còn có những chiếc giường - giường đôi, giường đơn, giường nam và giường nữ. Rồi cả những chiếc xe đạp - đủ mọi loại, đủ mọi màu sắc. Phía bên kia những chiếc xe đạp là những tài liệu pháp luật. David nhìn gần hơn. Đó là những giấy tờ sở hữu ô tô. Những giấy tờ đó cũng được xếp trên giá và gói gọn giống như những bức ảnh, trải dài khắp một không gian rộng bằng 10 căn nhà và chồng xếp lên nhau cao vượt tầm mắt của David, cũng giống như những thứ khác ở đây.

Bên cạnh đồng giấy tờ sở hữu ô tô là những đôi giày đủ mọi kiểu dáng, mỗi đôi xếp riêng trong một chiếc tủ nhỏ. Những đôi giày trẻ con xếp đầy trong một chiếc tủ lớn mà David đoán phải dài đến 5m hay 6m và không biết cao đến bao nhiêu. Tiếp theo những đôi giày trẻ em là những chiếc tủ đựng đầy giày da hội, giày cao su và giày đế mềm của cả nam lẫn nữ. Hàng trăm nghìn, thậm chí có thể là hàng triệu đôi giày. David không dám chắc.

Tuy nhiên, David băn khoăn không biết mình đã từng ở một nơi như thế này hay chưa. Nhiệt độ trong phòng có vẻ rất dễ chịu. Trong phòng không có âm nhạc, cũng không có mùi gì khó chịu. Anh không nhìn thấy bất cứ cái cột nào, không thấy bức tường nào và chẳng thấy một bóng người. “Mình đang ở đâu?” Anh nghĩ. “Đây là nơi nào và những thứ này là gì?”

Anh tiếp tục đi và phát hiện ra những hành lang khác, nhưng hành lang nào dường như cũng dài bất tận. Anh nhìn thấy những chiếc quần bò màu xanh, thuốc men và những bức ảnh chụp những ngôi nhà. Anh thấy những chiếc bếp lò, những tờ giấy đăng ký kết hôn, những tấm ván lợp và thức ăn. Rồi anh lại từ từ quay lại chỗ những bức ảnh trẻ con.

Trên đường đi, anh lướt qua một nơi xếp đầy tiền. Tiền mặt của mọi nước và thuộc đủ mọi đơn vị. David đặt tay lên hông, ép hông lại rồi thở hết không khí trong phổi ra. “Mình không thể hiểu điều gì đang diễn ra”, anh nói to. Anh tiếp tục đi, đếm được 209 bước thì đồng tiền đã không còn bên cạnh anh. David nhanh chóng trở về điểm xuất phát, mặc dù anh biết rằng anh còn chưa nhìn thấy tất cả mọi thứ ở đây. Khi anh đi hết một vòng thì một tấm ảnh không biết từ đâu tung đưa và rơi xuống ngay trước mặt anh. Nó rơi xuống sàn nhà cách không xa chỗ David đang đứng. David nhặt tấm ảnh lên và định đặt nó vào một chiếc giá thì dừng lại. Có điều gì đó về bức ảnh khiến anh băn khoăn. Đó là một bức ảnh màu chụp hình hai đứa trẻ, một trai một gái, một đứa tầm sáu tuổi và đứa còn lại khoảng bảy tuổi. Trông chúng rõ ràng là anh em ruột nhưng nhìn chúng khá giống Jenny của anh. Chúng có đôi mắt màu xanh ngọc hết như màu mắt Jenny và Ellen - mái tóc vàng hoe cũng rẽ ngôi lệch trên trán.

David lắc đầu kinh ngạc. Anh không thể rời mắt khỏi bức ảnh.

David nghe thấy âm thanh gì đó phảng phất trong tiềm thức của mình. Rồi anh mở to mắt nhìn xuống hành lang vừa đi qua và thấy một người đang tiến về phía anh từ một nơi cách chỗ anh đứng vài trăm mét, nhẹ nhàng và đều đặn. Khi ông ta đến gần chỗ để những chiếc giường và những chiếc xe đạp, David có thể nhận ra đó là một người đàn ông. Trông ông ta rất cao lớn. David cao gần 1m90 nhưng vẫn thấy ông ta cao hơn mình nhiều.

David lùi hai bước về bên trái và cảm thấy có vẻ an toàn hơn khi đứng cạnh những chồng ảnh. Anh thấy người đàn ông có mái tóc xoắn màu vàng hoe, gần như vàng hắc. Mái tóc tương đối ngắn, chạm vào cặp lông mày của ông và chạm vào tai ông. Ông mặc một chiếc áo choàng lớn che kín vai và dài đến đầu gối. Chiếc áo màu trắng hoặc có thể là màu sáng. Thực tế thì người đàn ông cách David chưa đầy 50 bước chân này có vẻ đang mặc một chiếc áo choàng mà anh nghĩ là mang màu của ánh sáng.

Người đàn ông mỉm cười chào David khi ông tiến gần hơn, rồi dừng lại và quay người xếp lại một chiếc xe đẩy ở bên tay trái ông. David há hốc mồm khi thấy ông làm thế. Ông ta có cánh.

Đôi cánh mang một màu trắng thuần khiết và nằm sát xương bả vai của ông. Khi ông cúi xuống để di chuyển chiếc xe đẩy, David có thể thấy đôi cánh kéo dài hết thân người ông, đầu cánh gần chạm sàn nhà. Khi ông đứng thẳng người dậy, đôi cánh gập lại sát lưng ông.

Người đàn ông tiến sát về phía David rồi dừng lại nói: “Xin chào, David Ponder. Tôi là Gabriel.”

Ông ta cao và có dáng của một chiến binh. Người ông cuộn cuộn cơ bắp nhưng trông rất nhẹ nhàng và không hề đáng sợ chút nào. Ông có chiếc mũi dài và thẳng, cặp môi dày, da mặt mềm mại, nhãn nhụi không có râu. Nhưng đôi mắt của ông thực sự khiến David chú ý. Đó là đôi mắt màu xanh sáng nhất mà anh từng thấy và dường như vừa dát bụi vàng.

David há hốc mồm. “Ngài là một thiên thần”, cuối cùng thì anh cũng thốt lên lời.

“Nói đúng hơn là một người lãnh đạo các thiên thần.” Gabriel mỉm cười, để lộ hàm răng trắng đều tuyệt đẹp. “Đó là hai khái niệm khác nhau đấy, chắc anh cũng biết.”

“Tôi xin lỗi, Tôi... à... Tôi thực sự không”, David lắp bắp. “Không biết, ý tôi là. Tôi không biết sự khác biệt.”

“Không sao, David Ponder”, Gabriel trả lời. “Rất vui được quen biết anh.” Ông chỉ tay vào bức ảnh mà David vẫn cầm trên tay và nói: “Anh cho phép tôi chứ?”

“Ồ... dĩ nhiên rồi!”, David vừa nói vừa đưa bức ảnh cho ông.

Gabriel nhìn bức ảnh trong giây lát, rồi lại đưa nó cho David. “Đúng là những đứa trẻ xinh đẹp, phải không?” David gật đầu đồng ý và nhìn Gabriel đặt bức ảnh vào chiếc rô đựng ảnh rời.

“Như vậy nghĩa là tôi đã chết ư?”, David buột miệng.

Gabriel nhăn trán ra chiều khó hiểu. “Xin lỗi?”

“Nếu tôi gặp ngài thì hẳn tôi đang ở trên thiên đường. Và nếu tôi đang ở trên thiên đường thì ắt là tôi đã chết.”

Gabriel phá lên cười. “Không, anh chưa chết. Đây chỉ là một sự nghỉ chân ngắn, có lẽ là sự nghỉ ngơi

quan trọng nhất của anh trong cuộc hành trình. Đây là đích đến duy nhất của tất cả những hành khách nói chung.”

“Vậy đã có nhiều hành khách đến đây chưa?”, David hỏi.

“Không nhiều”, Gabriel nói: “Tính từ khi thời gian bắt đầu như anh vẫn biết và tính đến số người mà chúng ta từng tiếp xúc. Nhưng đối với những người được lựa chọn cho chuyến đi thì họ chỉ bắt đầu hiểu được sứ mệnh chân chính của mình ở đây, chính tại nơi này. Thánh Joan, George Washington và Martin Luther King Jr. đều tiến một bước đến số phận của mình từ nơi mà anh đang đứng.”

“Chính xác thì đây là nơi nào, thưa ngài?” David dùng tay ra hiệu. “Đây là nơi nào vậy?”

Gabriel giơ một ngón tay lên. “Không phải bây giờ”, ông nói: “Trước tiên, chúng ta hãy cùng đi dạo đã.”

Gabriel dẫn David đi qua những chiếc quạt và máy điều hòa không khí treo trên trần nhà, những món đồ trang trí và những cái chần, những chiếc đồng hồ và những bức tranh động vật. Ngoài những bức ảnh trẻ con, David còn nhìn thấy những hàng, những dãy và những chồng ảnh chụp chó, mèo, ngựa, chuột đồng, chim, rùa, cá và một số con vật khác mà David thậm chí không thể nhận ra.

Khi đến gần một khu vực rộng lớn với những cuộn thảm khổng lồ được xếp gọn gàng, Gabriel dừng lại, quay người và đột ngột hỏi David: “Anh có cho rằng mình là một con người có đức tin không, David Ponder?”

David cau mày. Quá bất ngờ, anh lập tức trả lời: “Tôi không hiểu rõ ý của ngài.”

Gabriel nhướn mày. “Thực chất đây chỉ là một câu hỏi cực kỳ đơn giản. Anh có cho rằng mình là một con người có đức tin không? Đức tin có dẫn đường cho những hành động và cảm xúc của anh mỗi ngày không? Con người ai cũng đều bị dẫn dắt bởi đức tin hay nỗi sợ hãi - một trong hai thứ đó - hoặc là cả hai. Đức tin hay nỗi sợ hãi là sự mong đợi một sự kiện vẫn chưa xảy ra hay niềm tin vào một thứ không thể nhìn thấy hay chạm tới. Một người hay sợ hãi sẽ luôn sống trên bờ vực của sự mất trí. Một người có đức tin sẽ sống với phần thưởng trường tồn.”

“Phần thưởng ư?”, David bối rối hỏi.

Gabriel lại bước đi và trả lời: “Đức tin là sự tin tưởng vào điều mà người ta chưa thấy. Phần thưởng của đức tin là nhìn thấy điều người ta đã tin tưởng. Anh có cho rằng mình là một con người có đức tin

không, David Ponder?” “Thành thật mà nói”, David trả lời: “Tôi luôn luôn nghĩ rằng mình là một con người có lý trí.”

Gabriel quay sang bên phải, dẫn vị khách của mình đi xuống một hành lang rộng. “Lý trí không bao giờ tạo ra phép màu; chỉ có đức tin mới tạo ra phép màu. Và xét cho cùng thì niềm tin là một chỉ dẫn đúng đắn hơn lý trí. Lý trí chỉ có thể mở ra một giới hạn nhất định, còn đức tin thì không có giới hạn. Giới hạn duy nhất đối với nhận thức của anh về ngày mai là sự hoài nghi khiến anh sống vội vã ngày hôm nay.”

“Vậy có thực tế không nếu tôi sống, làm việc và trông đợi những phép màu sẽ xảy ra?”, David hỏi.

Gabriel phá lên cười. “Anh quả là vui tính, David Ponder ạ”, ông nói: “Từ *thực tế* có ý nghĩa gì? Nó không bao giờ dùng trong trường hợp này.”

David dừng lại. “Ông đang đùa phải không?”

“Đúng vậy”, Gabriel nói, miệng vẫn mỉm cười: “Tôi đang đùa. Nhưng thực tế là những nhà lãnh đạo vĩ đại nhất - những vĩ nhân - chẳng mấy khi gần gũi với những tiêu chuẩn thông thường. Nói cách khác, những người thành công này vẫn bị coi là kỳ lạ, lựa chọn cách sống của mình mà phớt lờ hoặc không nghe những kỳ vọng hay cảm xúc tiêu cực của người khác. Vì vậy, họ đạt được hết thành công này đến thành công khác, không bao giờ nghe nói đến những việc không thể làm được. Đó chính là lý do tại sao không nên nói với một người trẻ tuổi rằng anh ta không thể làm việc gì. Có thể Chúa đã phải chờ đợi hàng thế kỷ để thấy một người đủ thờ ơ với những điều không thể để biến điều đó thành có thể!”

David lập tức hướng sự chú ý của mình về phía Gabriel. Trên đường đi, họ đi qua ngày càng nhiều những hành lang xếp đầy gạch, gạo, máy vi tính, ghế đá và vô số thứ khác mà David có thể nói là chẳng có chút liên hệ nào với nhau cả. Nhưng có một thứ hoàn toàn mới: ở một nơi có diện tích khoảng 30m² có một chiếc bục nhỏ đứng một mình ngay giữa trung tâm. David tiến đến gần hơn và thấy trên chiếc bục một chồng giấy cao chưa đầy 1cm.

Một ánh sáng khiến David chú ý. Chiếc bục, khác hẳn mọi thứ khác ở đây, tương phản hoàn toàn với thứ ánh sáng dịu dàng bao trùm lên mọi hàng dãy. Một luồng sáng rực rỡ tập trung vào chồng giấy trên chiếc bục. Khi David đi chậm chậm qua khoảng không trống trải, anh nhìn lên cao rồi nhìn xung quanh để tìm ra nguồn sáng. “Kìa, ánh sáng này phát ra từ đâu nhỉ?” anh hỏi. Gabriel chỉ mỉm cười. Thấy rằng mình sẽ chẳng nhận được câu trả lời nào hết, David bèn tiến đến gần hơn. “Tôi có thể chạm vào thứ này không?”

“Dĩ nhiên rồi”, Gabriel trả lời.

Có khoảng 40 đến 50 tờ giấy, một vài tờ trông còn rõ ràng, một số khác đã nhuộm màu vàng theo thời gian. Trên hai tờ giấy đầu tiên là một công thức toán học phức tạp. Trên tờ giấy thứ ba và mấy tờ tiếp theo có những bản thiết kế các loại máy móc khác nhau thuộc đủ mọi kích cỡ. David nhìn lướt qua thật nhanh và thấy những tờ giấy in các công thức hóa học, một số trông gần giống các công thức nấu ăn và một tờ giấy nhàu nhĩ màu vàng chỉ có một chữ ở giữa. David nhớ lại những tiết học sinh học trước kia và nhận ra chữ đó là tên Latinh của một loài thực vật.

David lấy tay trái cầm chồng giấy và quay lại nói với Gabriel: “Tôi không hiểu. Những tờ giấy này là thế nào?”

Gabriel tiến tới phía David và nói: “Một trong những tờ giấy đó, tôi tin đó là tờ giấy thứ tám mà anh nhìn thấy, chính là phương thuốc chữa bệnh tụy, bệnh gan và bệnh ung thư ruột kết.”

David nhìn chăm chăm vào Gabriel. Tay anh vẫn cầm chồng giấy, hơi mở rộng ra một chút. “Cái gì cơ thưa ngài?” anh nói.

“Đúng vậy”, Gabriel tiếp tục: “Trong đó còn có hình một thiết bị phục hồi dây thần kinh thị giác, cho phép chữa khỏi bệnh cho cả những người mù bẩm sinh. Một dạng khác của thiết bị đó được thiết kế chi tiết ở trang sau. Thiết bị đó có thể phục hồi mô xương sống. Anh đang nắm trong tay những phương thuốc và cách phòng tránh chứng loạn dưỡng cơ, chứng bại não và cả bệnh cảm cúm thông thường nữa, dù anh có tin hay không. Trang 26 là lời giải cho hội chứng đột tử sơ sinh, và trang 14, có lẽ là trang anh rất muốn xem, một công thức chất lỏng thông huyệt trẻ em. Nó tự động co lại và cắt bỏ amidan chỉ trong vòng chưa đầy sáu phút mà không gây đau đớn gì.”

David sững sốt. Khó có thể hiểu biết sự lý giải của Gabriel, anh từ từ xem lại những trang giấy. “Nhưng tôi không...”, anh bắt đầu rồi dừng lại. “Tôi có được phép lấy những tờ giấy này không?”

“Không”, Gabriel nói.

Mặt đỏ bừng vì tức giận và bối rối, David lắp bắp: “Vậy thì mục đích của ngài là gì? Ý tôi là, tại sao...” Anh không thể tìm ra từ thích hợp. Những giọt nước mắt kiệt sức tuôn ra khỏi mắt anh. Lúng túng và bất lực, David đặt chồng giấy lên chiếc bục và cố che đầy giọng nói đang vỡ ra của mình bằng cách cao giọng nói: “Chuyện gì đang xảy ra thế này? Tất cả những thứ này... Những phương thuốc này... con gái tôi cần phải cắt bỏ amidan. Ngài có biết điều đó không?”

“Có.”

Trong vài giây, David há hốc mồm nhìn chăm chăm vào vị cai quản các thiên thần. Rồi miệng anh méo xệch và nước mắt anh giàn giụa khi anh cố gắng lấy lại nhận thức của mình trong vô vọng. Cuối cùng, David kêu lên: “Ngài có biết rằng tôi không thể chi trả cho ca phẫu thuật hay không?”

“Có.”

Thời khắc ấy, nỗi thất vọng của David dường như trào ra khỏi tâm hồn anh. Một tiếng kêu đau đớn bật ra khỏi cổ họng khi anh ngồi bệt xuống đất. Tay trái đặt trên đầu gối và nắm tay phải chống xuống sàn nhà, David giữ thẳng lưng và khóc trong cay đắng. Anh khóc cho Ellen và Jenny. Anh nhớ hai mẹ con. Liệu anh còn có thể gặp lại họ không? Anh có xứng đáng được gặp lại họ không? Anh khóc cho những người đã từng thất vọng vì anh trong cuộc đời - bố mẹ anh, bạn bè anh, những đồng nghiệp của anh - và anh khóc cho chính mình.

Một lát sau, David chuyển sang ngồi trên sàn nhà và đầu gối chụm lại dưới cằm. Giờ anh đã bình tĩnh hơn, cố gắng nín thở và lấy cổ tay áo lau mặt. Gabriel không động đậy. Mặt ông biểu lộ lòng trắc ẩn nhưng ông không thể hiện sự an ủi hay tỏ vẻ cảm thông rõ ràng.

David ngẩng lên nhìn thiên thần và hỏi: “Tại sao tôi lại ở đây?” Gabriel giơ một bàn tay ra đỡ David đứng dậy. David nắm tay ông đứng lên và chỉnh lại chiếc quần của mình.

Gabriel mỉm cười. “Anh nghĩ tại sao mình lại ở đây?”

“Tôi không biết”, David nói khi khịt mũi thật mạnh.

“Thế thì chưa đến lúc anh phải biết”, Gabriel nói: “Đi theo tôi nào.”

Họ tiếp tục đi qua chỗ chiếc bọc. David nhìn chiếc bọc lần cuối khi họ sắp đi khuất. Ngay lập tức anh lại nhận thấy số lượng khổng lồ của vô số những đồ vật khác nhau. Một số thứ trông rất bình thường. Đó là những chiếc dây điện và những bóng đèn tròn. Một số khác trông không bình thường. “Đây là cái gì vậy?” David vừa hỏi vừa chỉ vào một chiếc máy khi họ đi qua.

“Thiết bị đó”, Gabriel trả lời, “làm cho bất cứ vật thể nào đang chuyển động cũng có thể tránh được va chạm. Thiết kế của chiếc máy là một sự kết hợp của công nghệ laser và sóng âm có tác dụng lên bất cứ phương tiện gì từ ô tô đến một chiếc máy bay phản lực cỡ lớn.”

David luôn những ngón tay qua tóc. “Nếu ngài không nói cho tôi biết đây là nơi nào và lý do tôi ở đây thì tôi xin phép được hỏi ngài một câu hỏi khác.” Gabriel gật đầu. “Tại sao tất cả những thứ này lại ở đây?”

Lấy tay chạm nhẹ vào một trong vô vàn chiếc máy hút bụi trên lối đi, Gabriel ra chiều suy tư. “Con người khác nhau ở điểm gì, David Ponder”, thiên thần bắt đầu hỏi: “Khi mà họ đối mặt với nỗi thất vọng? Tại sao có người từ bỏ cả cuộc sống của mình trong khi lại có người đạt được thành công vĩ đại?”

“Điều đó không trả lời câu hỏi của tôi”, David trả lời: “Nhưng tôi không chắc chắn. Tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ về điều này.”

Gabriel quay đi, tiếp tục bước, trên mặt thoáng vẻ thích thú. “Vậy anh hãy nghĩ về điều đó ngay bây giờ đi”, ông nói ngắn gọn.

David nhún vai. “Tôi không biết. Có thể do hoàn cảnh của họ khác nhau.”

“Hoàn cảnh thống trị kẻ yếu”, Gabriel nói: “Nhưng hoàn cảnh lại là vũ khí của người khôn ngoan. Anh có nhất định bị khuất phục và bất lực trước mỗi tình huống mà mình đối mặt hay không?” David cau mày. Gabriel mỉm cười và nhấn mạnh quan điểm của mình: “Một câu hỏi khác, David Ponder ạ. Những cảm xúc và quyết tâm của anh có bị hoàn cảnh điều khiển hay không?” “Không, chưa từng”, David nói một cách quả quyết.

“Đúng như vậy”, Gabriel gật đầu: “Hoàn cảnh không thúc đẩy hay lôi kéo. Đó là những bài học hàng ngày mà chúng ta cần phải học và thu lượm để có những tri thức và hiểu biết mới. Tri thức và hiểu biết được áp dụng sẽ mang lại một ngày mai tươi sáng hơn. Một người tuyệt vọng sẽ dành quá nhiều thời gian để nghĩ về hiện tại trong khi không có đủ thời gian nghĩ về những điều mình mong muốn.”

David tiếp tục đi và suy nghĩ trong giây lát, rồi vung tay về phía khu vực trải đầy đệm và nói: “Thế tại sao những tấm đệm này lại ở đây?”

Gabriel nhìn vào người học trò đang bối rối của mình trong chốc lát và nói: “Do hoàn cảnh.”

David thở dài thành tiếng. Gabriel cười to và nói: “Hãy đi hướng này, David Ponder.”

David đi theo thiên thần xuống một hành lang, một bên xếp đầy điện thoại và bên kia chất đầy gỗ xẻ. Rồi họ nhanh chóng trở về điểm xuất phát của David, nơi để rất nhiều ảnh trẻ con. “Tôi đã nhìn thấy

hết mọi thứ ở đây chưa?”, David hỏi.

“Anh mới chỉ nhìn thấy một phần rất nhỏ những thứ ở đây”, Gabriel trả lời: “Anh có đi cả đời cũng không hết nơi này. Bởi vì điều đáng buồn là nó lớn dần lên mỗi ngày.”

David dừng lại bên cạnh những chiếc giỏ đựng ảnh rời. Anh đưa tay vào trong và lấy ra bức ảnh mà lúc trước Gabriel đã đặt vào đó - bức ảnh chụp hai đứa trẻ mà David cảm thấy vô cùng thân quen. “Tên bé trai là Jason”, Gabriel nói khẽ. “Còn bé gái là Julia.”

David nhăn trán. Anh nhìn vào bức ảnh và nhận xét: “Tôi vẫn luôn luôn thích hai cái tên này. Cha tôi tên là Jason. Thật ra, nếu Jenny là con trai thì Ellen và tôi đã đặt tên nó là Jason rồi. Chúng tôi luôn nói sẽ đặt tên con gái thứ hai của mình là Julia. Chúng tôi muốn có nhiều con nhưng chúng tôi chưa bao giờ đủ khả năng...” Một cơn buồn nôn lạnh gai người thoáng xâm chiếm David. Anh khẽ hạ bức ảnh xuống, tay kia nắm chặt lấy thành chiếc giỏ lớn để giữ thăng bằng. Anh thở nặng nhọc và nói: “Nhưng ngài biết điều đó rồi phải không?” “Đúng vậy”, Gabriel trả lời.

“Tại sao điều này lại xảy ra với tôi?”

Gabriel khẽ nhú mắt lại. “Anh hãy tự mình cắt nghĩa đi.”

“Tại sao giờ đây tôi lại nhìn thấy bức ảnh này?”

“Đáng tối cao đã khéo sắp đặt để người du hành thu lượm được tri thức và hiểu biết uyên thâm hơn.”

“Tôi không hiểu.”

“Điều đó rất hiển nhiên.”

David hít một hơi thật sâu. “Tôi có cách nào hiểu được không?”

“Mọi thứ đều sẽ trở nên rõ ràng với anh thôi.”

David quay mặt lại đối diện với Gabriel và nói: “Đây là nơi nào?”

Gabriel gập đôi cánh sau lưng lại, tiến sát David thêm một bước và đưa tay ra như thể đón chào một vị khách cao quý. “Bạn của tôi, đây là một nơi chưa từng tồn tại.”

David không thở được khi thiên thần lấy bức ảnh khỏi tay anh. Gabriel dùng tấm ảnh để diễn tả: “Đây

là nơi chúng ta giữ tất cả những thứ sẽ được ban phát ngay khi một người ngừng làm việc và cầu xin chúng. Bên trong nhà kho này là tất cả ước mơ và mục tiêu của những người thiếu dũng khí.”

David vô cùng khiếp sợ. Anh há hốc mồm, đưa mắt nhìn lên rồi nhìn xuống hành lang, nhìn những chiếc áo choàng và những đôi giày, những chiếc xe đạp, những cái chăn và nhớ lại chiếc bọc. Mắt anh lại chăm chú nhìn vào bức ảnh trong tay Gabriel. Anh giơ tay ra nài nỉ: “Tôi có thể giữ tấm hình này không?”

“Tôi rất tiếc”, thiên thần nói, rồi lại đặt bức ảnh vào trong chiếc giỏ. “Jason và Julia không tồn tại. Thời điểm để chúng xuất hiện đã qua rồi. Cơ hội đã bị bỏ qua. Không có cơ hội thứ hai.”

Bàn tay phải của David gần như ngay lập tức chạm xuống đất. Đầu gối khụy xuống và anh nhanh chóng thả mình xuống sàn nhà. Anh không dám tin mình còn có thể đứng vững, thế nên anh chỉ ngồi đó dưới chân của Gabriel. Anh không kêu gào hay khóc lên. Nước mắt đã trở thành quá khứ. Anh cảm thấy kiệt sức, thậm chí khó thở.

Trong suốt khoảng một tiếng đồng hồ, David ngồi đó cố gắng lấy lại cảm giác. Gabriel đứng bất động suốt quãng thời gian đó. Cuối cùng, David nhìn lên và hỏi bằng giọng yếu ớt: “Tôi cần phải học điều gì ở đây?”

Gabriel mỉm cười và ngồi xuống sàn nhà bên cạnh David. Ông bắt đầu nói: “Anh cần phải biết rằng trong cuộc chơi của đời người, tỉ số là thứ kém quan trọng nhất khi một nửa thời gian trôi qua. Bí kịch cuộc đời của một người không phải là người đó thất bại mà anh ta luôn luôn chiến thắng.”

David từ từ lắc đầu. “Tại sao chúng ta lại bỏ cuộc? Tại sao tôi lại bỏ cuộc? Tại sao tôi lại nhụt chí? Tại sao tôi lại đi sai đường trong cuộc đời?”

Gabriel lập tức trả lời: “Là con người, anh đi sai đường và nhụt chí bởi anh thiếu hiểu biết. Anh từ bỏ bởi vì anh thiếu niềm tin.”

“Hiểu biết về điều gì?”

“Thứ nhất, anh không hiểu rằng đi sai đường liên tiếp không bao giờ đưa một người đến sự thành công vĩ đại. Sự lầm đường không tạo nên sức mạnh, không đem lại những bài học cuộc đời. Sẽ có những gã khổng lồ trên đường đi ngăn anh lại với những điều lớn lao.

“Sự nhụt chí không làm cho mọi thứ trở nên dễ dàng hơn. Nó cũng không dẫn một người đến cái đích

mong muốn. Hầu hết mọi người đều nhụt chí khi gặp khó khăn. Hầu hết đều đi chậm lại khi đường đi có vẻ nguy hiểm. Đó chính là lúc anh cũng cảm thấy gánh nặng tương lai trên vai mình - sự rộn ràng, sức mạnh không thể ngăn cản của số phận chảy qua tĩnh mạch anh.

“Chính những lúc gặp tai họa hay đau khổ tột cùng là lúc tạo ra những con người vĩ đại. Lửa thử vàng, gian nan thử sức; chất thép cứng nhất được rèn trong lửa đỏ; ngôi sao sáng nhất xé tan màn đêm tăm tối nhất.”

David im lặng trong phút chốc. Trông anh có vẻ rất suy tư. Rồi tựa như đã khắc cốt ghi tâm những lời của thiên thần, anh nói: “Gabriel, ngài cũng đã nói rằng tôi thiếu niềm tin.”

“Tôi đã nói rằng những kẻ bỏ cuộc là những kẻ thiếu niềm tin.”

“Ý của ngài là...”

“Ý của tôi là loài người, chính loài người thiếu niềm tin. Trừ một số ít ngoại lệ thì loài người các anh đều thiếu niềm tin để tạo nên sự vĩ đại.” Gabriel thở dài. “Không phải lúc nào cũng như vậy. Nền văn minh của các anh đã từng tồn tại, phát triển rực rỡ, hiệu quả và huy hoàng. Giờ thì hãy nhìn lại mình - một đám phản loạn lang thang, hoài nghi, đi loạng choạng trên bờ vực của sự tan rã.”

“Cái gì?”, David nói như thể anh không tài nào tin vào tai mình. “Chúng tôi đang sống trong thời đại tiến bộ nhất mà hành tinh này từng chứng kiến!” Gabriel lắc đầu buồn bã. “Anh thực sự không nhớ gì hay không có chút hiểu biết gì về lịch sử của các anh? Thịnh thoảng khi tôi ngồi với tổ tiên của các anh và dõi theo những biến chuyển trong nền văn minh của các anh theo thời gian, tôi thực sự sửng sốt vì sự ngạo mạn thể hiện trong con người các anh. Có lúc tôi đã xin phép được dạy cho các anh một bài học, nhưng cho đến nay, sự kiên nhẫn của Chúa đã vượt xa sự kiên nhẫn của tôi.”

“Tôi cảm thấy buồn cười khi anh nghĩ nền văn minh của các anh tiến bộ đến thế. Trên trái đất đã từng tồn tại một nền văn hóa phát triển cao đến mức khiến cho các anh trông như những đứa trẻ đàn độn. Ngành toán học, luyện kim, cơ khí và kiến trúc của nền văn minh đó vượt xa những gì mà ngày nay các anh tôn sùng. Họ là những con người có hiểu biết uyên thâm, trí tuệ tuyệt vời và một niềm tin mạnh mẽ hơn.”

“Tại sao chúng tôi chưa từng nghe nói đến những con người này?” David hỏi đầy hoài nghi.

“Bởi vì hầu hết những nhà khoa học của các anh làm việc trong một giới hạn thời gian quá hẹp”, Gabriel nói: “Tuy nhiên, một số ít nhà khoa học đã bắt đầu nghi ngờ rằng xã hội này ra đời cách đây

khoảng hơn 30.000 năm cùng với sự xuất hiện của người Aztec[6] và người Inca.”

“Có bằng chứng nào chứng minh điều đó hay không?”

Gabriel cười lặng lẽ. “Anh không cần biết quá nhiều về điều này. Thành thật mà nói, anh cách xa những người đó cả về không gian và thời gian. Nền văn minh của anh giờ đây đang tiến đến thời điểm phát hiện ra những dấu vết hiếm hoi chứng minh cho sự tồn tại của họ.”

“Những dấu vết nào?”

Gabriel dừng lại trong chốc lát rồi nói: “Những ngôi đền do người Cuencan xây dựng ở Nam Mỹ, những phiến đá hình chữ nhật nặng hơn 100 tấn đã được sử dụng. Những người xây dựng nên Balbek[7] ở Lebanon đã đặt những viên đá móng cao bằng những tòa nhà 5 tầng của các anh. Mỗi viên đá nặng tới hơn 600 tấn.

“Ở cả hai nơi này và rất nhiều nơi khác mà tôi có thể kể ra, những khối an-đe-xit được khai thác và sắp xếp một cách hoàn hảo đến mức không cần vữa lỏng cũng có thể gắn kết với nhau. Để cắt đá theo đúng yêu cầu kỹ thuật, kỹ sư của các anh ngày nay đòi hỏi phải có những chiếc cưa đá có đầu kim cương sử dụng kỹ thuật lazer nhưng vẫn chưa thể sao chép lại đúng kích thước.”

“Anh có nhớ những bức tượng Abu Sumbel ở Ai Cập không? Chúng cao 36m, rộng 42m và nặng 33 tấn. Khi một lực lượng quốc tế bao gồm những kỹ sư giỏi nhất trong nền văn minh của các anh được tập hợp lại để bảo tồn những bức tượng này trước khi hoàn thành đập ngăn nước Aswan High Dam, họ đã quyết định rằng cách duy nhất có thể di chuyển những bức tượng này là cắt chúng thành những phần nhỏ và lắp nối những phần đó lại trên nền đất cao hơn. Tuy nhiên, những người xây nên những bức tượng này đã khai thác đá từ một mỏ đá cách xa đó hàng dặm và di chuyển từng phiến một đến vị trí của chúng.”

“Kiến thức về thiên văn học của họ cũng vượt xa đẳng cấp hiện tại của các anh. Họ biết rằng vòm trời là cố định - rằng mặt trời, mặt trăng và các hành tinh đều quay. Họ biết chính xác chu vi của trái đất và phân chia các hệ đo lường khắp thế giới. Những nhà toán học và kỹ sư của các anh giờ đây đã nhận ra điều này trong các công trình còn sót lại ở Nam Mỹ và châu Âu bởi chúng kết hợp chặt chẽ những con số hình thành nên nền kiến trúc của họ. Và những công thức này đã được tính toán cực kỳ hoàn hảo. Các anh chỉ có thể đạt được chính xác những giá trị toán học này kể từ sau khi vệ tinh Sputnik quay quanh quỹ đạo của trái đất vào năm 1957.”

“Nền văn minh của các anh đang đứng trước hiểm họa bởi những lý do tương tự”, Gabriel cảnh trọng nói: “Tính ngạo mạn, sự vô ơn và sự mất niềm tin. Loài người các anh đã đứng trước bờ vực thẳm chỉ trong một thời gian ngắn không ngờ.”

“Chúng tôi có thể làm gì để quay lại hay không?”

“Dĩ nhiên là có”, Gabriel nói: “Và đó chính là lý do tại sao anh ở đây.” Gabriel đỡ David đứng lên. Thọc tay vào trong những nếp gấp áo choàng của mình, thiên thần lấy ra một cuộn giấy nhỏ. Đặt cuộn giấy ngang lòng bàn tay để ngửa của mình, thiên thần đưa nó cho David và nói: “Quyết định này là phần cuối cùng trong tất cả các quyết định. Anh hãy nhận lấy.”

Khi David đưa tay ra nhận lấy cuộn giấy và nắm chặt nó, Gabriel cau mày. “Tôi không biết chắc lý do anh được lựa chọn để đón nhận vinh dự lớn này, David Ponder ạ, dù tôi là sứ giả.” Ông dừng lại và hít một hơi thật sâu. “Anh là người du hành cuối cùng. Sẽ không có ai tiếp sau anh. Anh đã được ban tặng một món quà có sức mạnh làm biến đổi nền văn minh của các anh. Kể từ giờ phút này, mọi thứ sẽ gắn kết chặt chẽ với anh.”

“Anh sẽ phải nghiên cứu từng quyết định một, mỗi quyết định trong 21 ngày. Anh sẽ đọc to quyết định đó hai lần mỗi ngày trong suốt thời gian đó. Lần đầu tiên là ngay sau khi anh tỉnh dậy và lần thứ hai là ngay trước khi anh đi ngủ. Anh không được bỏ lỡ dù chỉ một ngày. Mỗi quyết định sẽ trở thành một phần con người anh, được giấu kín trong trái tim và tâm hồn anh.”

“Anh sẽ chia sẻ món quà này với người khác. Những người tiếp thu và áp dụng được tri thức này sẽ trở nên vĩ đại và đưa những người khác lên ngang tầm với mình. Những người phớt lờ sức mạnh của những cuộn giấy này vẫn có thể có lúc giàu có, nhưng đừng để mình bị đánh lừa. Cuộc sống của họ sẽ chỉ là những ảo tưởng phút chốc và khi thời đại của họ kết thúc, họ sẽ bị trôi trong “chiếc gương hồi tiếc”. Ở đó, họ sẽ vĩnh viễn chắt vẩn ảnh chiếu của con người mà họ đã có thể trở thành.”

Gabriel đặt hai tay lên hai bên má David. “Anh đã có tất cả những thứ cần thiết rồi, David Ponder ạ. Anh biết rằng mình không hề đơn độc. Anh được dẫn lối. Chẳng có lý gì anh lại đánh mất niềm tin của mình. Tương lai mà anh lựa chọn chính là của anh. Nhưng anh hãy luôn ghi nhớ: Tương lai của anh là tương lai mà anh chọn. Tạo hóa đã ban cho anh sức mạnh phi thường của tri thức chứa đựng trong bảy quyết định. Nhưng tạo hóa cũng ban cho anh ý chí tự do. Nếu anh lựa chọn không áp dụng tri thức này trong cuộc sống của mình, nếu anh lựa chọn phớt lờ sức mạnh này thì tương lai của anh sẽ mất đi vĩnh viễn.”

David nắm chặt hai bàn tay của Gabriel và nói: “Cảm ơn ngài. Tôi sẽ tận dụng tối đa món quà quý báu này.”

Gabriel mỉm cười và bước ra giữa hành lang. “Đúng vậy, David Ponder”, ông nói: “Tôi tin rằng anh sẽ làm như thế.” Và thế là ông chậm chậm dang đôi cánh lên cao quá đầu. Ông giơ tay lên và nhanh chóng đưa đôi cánh sang bên cạnh. Ngay lập tức, ông bay lên và biến mất trong một luồng gió âm vang như sấm. David chạy nhanh ra hành lang và nhìn lên, nhưng anh vẫn không thể nhìn thấy trần nhà... hay thấy bóng dáng của thiên thần.

David đứng đó vài phút, quan sát và nghĩ ngợi. Rồi anh bắt đầu bước đi chậm chậm nhưng quả quyết. Anh bước vào chỗ để chiếc bọc, nhìn xung quanh một lần nữa như để ghi nhớ nơi này và ý nghĩa của nó. Rồi anh thả mình xuống sàn nhà đúng chỗ mà anh vừa bị đau cách đó không lâu. Anh mở cuộn giấy của Gabriel ra và đọc.

QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG THỨ BẢY

Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh

Tôi biết rằng, tôi đã tạo ra những thay đổi ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống của mình, nên hôm nay tôi sẽ giải quyết nốt vấn đề cuối cùng. Tôi nắm trong tay sức mạnh tối cao mà Chúa đã ban tặng cho loài người, sức mạnh của sự lựa chọn. Hôm nay, tôi lựa chọn kiên định trong mọi hoàn cảnh. Tôi sẽ không bao giờ sống một cách xao lãng nữa, tôi sẽ không để sự tập trung của mình bị thổi bay đi như một chiếc lá trong một ngày giông bão. Tôi biết kết quả mà mình mong muốn. Và tôi không bao giờ bỏ cuộc.

Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh. Tôi sẽ tiếp tục cho dù kiệt sức.

Tôi nhận ra rằng hầu hết mọi người đều bỏ cuộc khi cảm thấy kiệt sức.

Tôi không ở trong số “hầu hết mọi người” đó. Tôi mạnh mẽ hơn hầu hết mọi người. Những người bình thường thừa nhận kiệt sức là chuyện đương nhiên. Nhưng tôi không giống họ. Những người bình thường hay so sánh họ với người khác. Đó là lý do tại sao họ chỉ là người bình thường. Tôi so sánh bản thân mình với tiềm năng của tôi. Tôi không phải người bình thường. Tôi coi sự kiệt sức là điềm báo trước cho chiến thắng. Một đứa trẻ phải cố gắng tập đi trong bao lâu trước khi nó thực sự biết đi?

Chẳng lẽ tôi lại không mạnh mẽ hơn một đứa trẻ ư? Chẳng lẽ tôi lại không hiểu biết nhiều hơn ư? Có nhiều khao khát hơn ư? Tôi phải phấn đấu trong bao lâu để đạt được thành công trước khi tôi thực sự thành công? Một đứa trẻ sẽ không bao giờ đặt câu hỏi đó, bởi vì câu trả lời thực sự không quan trọng. Bằng cách kiên định trong mọi hoàn cảnh, thành quả, thành công chắc chắn sẽ đến với tôi.

Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh. Tôi chú trọng vào kết quả.

Để đạt được kết quả mà tôi mong muốn, không nhất thiết là tôi phải thích quá trình đi đến kết quả. Điều quan trọng là tôi sẽ tiếp tục quá trình đó với tâm nhìn hướng về kết quả. Một vận động viên sẽ không thích nỗi đau đớn khi tập luyện; một vận động viên chỉ thích kết quả của việc tập luyện. Một con chim ưng còn non bị lôi ra khỏi tổ, sợ hãi vì rơi từ ghềnh đá xuống. Nỗi đau khi học bay không thể là một trải nghiệm thích thú nhưng nỗi đau đớn về thể xác khi học bay nhanh chóng qua đi khi con chim ưng đó tung cánh bay vào trời xanh.

Một người thủy thủ sợ hãi đứng nhìn mặt biển trong cơn giông bão làm con tàu của anh ta trông tránh sẽ luôn luôn nhìn thấy một cuộc hành trình không kết quả. Nhưng một người thuyền trưởng thông minh và giàu kinh nghiệm sẽ chăm chú tìm kiếm ánh sáng của một ngọn hải đăng. Anh ta biết rằng bằng cách chèo lái con tàu của mình đến một điểm đã định, thời gian khó khăn sẽ vơi dần. Và bằng cách dõi nhìn ánh đèn, anh ta sẽ không bao giờ thấy một chút nản chí nào. Ánh sáng của tôi, hải cảng của tôi, tương lai của tôi đang ở trước mặt.

Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh. Tôi là người có niềm tin mạnh mẽ.

Trong Sách Jeremiah[8], đấng Sáng tạo đã tuyên bố rằng: “Bởi vì ta biết những kế hoạch ta đã vạch ra cho các con, những kế hoạch giúp các con phát triển thịnh vượng mà không gây hại cho các con, những kế hoạch đem đến cho các con hi vọng và tương lai.” (29:11 NIV) Kể từ ngày hôm nay, tôi sẽ giữ vững một niềm tin chắc chắn vào tương lai của mình. Tôi đã dành quá nhiều thời gian trong đời để nghi ngờ những niềm tin và tin vào những điều mình nghi ngờ. Sẽ không bao giờ như thế nữa! Tôi tin vào tương lai của mình. Tôi không nhìn khắp bốn phương tám hướng nữa. Tôi sẽ chỉ nhìn về phía trước. Tôi sẽ luôn luôn kiên định. Đối với tôi, niềm tin luôn luôn là một người dẫn đường sáng suốt hơn lý trí bởi vì lý trí chỉ có thể đi xa đến một giới hạn nhất định - còn niềm tin thì không có giới hạn. Tôi sẽ hi vọng vào phép màu trong cuộc sống bởi niềm tin tạo ra phép màu mỗi ngày. Tôi sẽ tin vào tương lai mà tôi chưa nhìn thấy. Đó chính là niềm tin. Và phần thưởng cho niềm tin này là nhìn thấy tương lai mà tôi tin tưởng.

Tôi sẽ tiếp tục cho dù kiệt sức. Tôi sẽ tập trung vào những kết quả của mình. Tôi là một người có niềm

tin mạnh mẽ.

Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh!

David hít một hơi thật sâu và thở ra thật mạnh. Anh cẩn thận cuộn chặt cuộn giấy lại. Rồi anh đứng dậy, lôi chiếc túi đựng thuốc lá ra khỏi túi chiếc quần bò màu xanh đang phồng lên của anh. David dừng lại trong chốc lát rồi đưa tay vuốt lớp vải mềm mại của món quà thân mật mà Chamberlain đã tặng cho anh.

Anh chạm vào hai chiếc khuy vàng giữ cho chiếc túi đóng kín và ngạc nhiên về trình độ thủ công khéo léo đã khắc hình một con chim đại bàng lên mỗi chiếc khuy. David lấy móng ngón tay trở sờ những đường thêu hình hai thanh gươm bắt chéo trên miệng túi. “Biểu tượng của một chiến binh”, anh nghĩ: “Đó chính là mình. Mình không phải là một kẻ bỏ cuộc. Mình là một chiến binh.” David bất giác mỉm cười và nói to: “Mình sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh.”

Rồi anh nhanh chóng mở hai chiếc khuy ra và nhét cuộn giấy của Gabriel vào chiếc túi. Nó nằm cạnh cuộn giấy của một vị vua và nằm dưới mảnh giấy da của một nhà thám hiểm. David nhìn thấy hai tờ giấy màu trắng được gấp lại của hai vị Tổng thống nằm bên cạnh nhau như thể được xếp cẩn thận ở đáy túi, cạnh một tờ giấy rách viết bằng tay của một chiến binh. Khi nén tất cả những tờ giấy bên trong chiếc túi và đóng lại, David nhận ra bốn trang giấy nhỏ xé ra từ cuốn nhật ký của một cô bé đang nằm ở vị trí cao nhất.

“Cảm ơn”, anh thì thầm khi bỏ chiếc túi vào túi quần. Trong đầu anh chất chứa những suy nghĩ về những người mà anh đã gặp. Rồi David dừng lại. Nghĩ đến một cảnh tượng lớn hơn, anh nhắm mắt lại, cúi đầu và lại nói: “Cảm ơn”.

David mở mắt và thấy mình đang đứng trong một bãi đậu xe lớn. Anh nhe răng cười và suýt thì cười lên thành tiếng về sự thiếu ngạc nhiên của mình. Anh vẫn chưa biết mình đang ở đâu nhưng anh rất tò mò khi nhận ra rằng anh không cảm thấy sợ hãi hay thiếu tự tin vào chính mình. Anh nhìn xung quanh, băn khoăn tự hỏi liệu mình còn có thể bị bắt ngờ bởi thứ gì không!

Trời khá lạnh và rõ ràng đang là buổi tối nhưng ánh sáng rực rỡ chiếu sáng cả khu vực như thể đang giữa ban ngày. Bãi đỗ xe chật cứng ô tô xếp quanh một đấu trường lớn làm bằng thép và kính đứng cách đó vài trăm mét. Cảm thấy kỳ lạ, David bèn bước về phía tòa nhà.

Len lỏi qua những chiếc ô tô và những cái cây rải rác làm đẹp quang cảnh của bãi đỗ xe, David cảm thấy tim mình đập nhanh một nhịp khi nhận ra mình đang ở đâu. Phía bên tay trái anh, vươn thẳng lên cao quá tòa nhà anh đang hướng tới chính là tháp Reunion. Trên đường chân trời phía trên tòa tháp, David nhìn thấy tòa nhà Magnolia (hoa mộc lan) với thương hiệu hình ngựa bay màu đỏ trên đỉnh.

Phía bên phải, đứng cao nhất thấy là người khổng lồ xanh vui vẻ. Anh còn nhớ đó là tên mà Jenny đã đặt cho tòa nhà này một tuần sau khi những chiếc đèn a- gôn màu xanh lá cây được lắp dọc dinh thự khổng lồ này. Tòa nhà chọc trời của Ngân hàng Trung ương vẫn là tòa nhà cao nhất ở Dallas từ nhiều năm nay. David đã về đến nhà.

“Mình đã trở về”, David vừa nghĩ vừa rảo bước nhanh hơn. Nhưng anh cảm thấy điều gì đó không bình thường. David tiếp tục đi về phía đấu trường và chợt ngoảnh lại nhìn người khổng lồ xanh vui vẻ. Ở cách đấu trường không quá một dặm và hơi lệch về phía đông là một tòa nhà khác còn cao hơn khiến David không thể nhận ra. Đó là một tòa tháp lộng lẫy xây bằng đá granite sáng rực rỡ từ chân đến đỉnh.

David dừng bước và từ từ quay mặt lại. Anh quan sát đường chân trời ở phía bắc, rồi nhìn sang phía đông, phía nam và phía tây. Còn có nhiều tòa nhà khác mới xuất hiện. David cau mày, đặt tay lên hông và ngẫm nghĩ: “Cái gì thế này? Dallas đã phát triển đột biến ư?” David đi đến chỗ chiếc xe trước mặt mình, mắt anh nhú lại. Đó là một chiếc Jaguar màu đỏ có thể bỏ mui nhưng có hình dáng khác hẳn tất cả những chiếc xe Jaguar mà anh từng nhìn thấy.

Bên cạnh chiếc Jaguar là một chiếc xe tải Ford màu đỏ tía và bên cạnh đó là một chiếc Lincoln màu trắng. Trông chúng đều có vẻ gì rất khác, có thể là thời trang hơn chăng? Hay một loại sơn mới?

Anh quay mặt lại, lần này anh đếm được có tất cả 11 tòa nhà mà anh biết chắc là chưa có ở đó khi... David héch đầu lên, rướn cặp lông mày và mỉm cười. Anh quay lại nhìn chiếc Jaguar và cười phá lên. “Tớ hiểu rồi”, anh nói với chiếc xe: “Ít nhất các cậu phải mới hơn 10, có thể là 20 năm so với những chiếc xe mà tớ đã từng nhìn thấy.”

“Mình đang ở tương lai”, David tự nhủ và lại bắt đầu đi về phía đấu trường. “Mình đang ở tương lai.” Anh thở ra một hơi thật sâu và lắc lắc đầu. “Điều này thực sự thú vị.”

Khi đến gần tòa nhà khổng lồ, David lách qua hàng xe taxi và bước lên một vỉa hè rộng rãi. Trên đó có vài người, ăn mặc rất chỉnh tề và rõ ràng sắp muện việc gì đó, đang vội vã đi qua những cánh cửa quay. David đi loanh quanh vài phút, thấy cảnh tượng tương tự cứ lặp đi lặp lại ở mỗi cánh cửa. Anh

đưa tay lục túi quần, biết rằng mình không có tiền, nhưng vẫn nghĩ có thể có một chiếc vé thần kỳ nào đó vừa mới xuất hiện. “Những điều kỳ lạ hơn vừa mới xảy ra”, anh nghĩ một cách hài hước.

“Được rồi”, David nghĩ khi đứng và ngược nhìn lên hội trường lớn: “Mình không có vé, mình không có tiền, mình đang lạnh muốn chết - chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây?” Nghĩ rằng có thể có một chiếc vé nào đó dành riêng cho mình, David tiến đến quầy bán vé nằm bên phải lối vào gần nhất và nói với người phụ nữ đằng sau cửa kính. “Xin lỗi”, anh nói.

Người phụ nữ mặc chiếc áo len màu xanh sẫm làm nổi bật mái tóc đỏ của cô. David đoán chừng người phụ nữ này vừa mới bước sang tuổi 50. Lúc đó, với cặp kính đặt hờ trên sống mũi, cô ta đang nhanh tay đếm cuống vé. Khi cô dừng lại để nhấn một vài con số trên chiếc máy tính, David lại cố hỏi một lần nữa: “Xin lỗi, thưa bà.” Người phụ nữ ngẩng lên nhìn. David mở miệng ra định nói thì chợt nhận ra người phụ nữ mỉm cười với một người đàn ông đang tiến lên từ phía sau anh.

“Tôi có thể giúp gì cho ngài ạ?” người nữ nhân viên bán vé hỏi người đàn ông khi David né sang một bên. Anh quan sát hai người đối thoại và nghĩ: “Thế nghĩa là người khác không thể nhìn thấy mình cả trong tương lai.”

David lại đi chậm chậm xung quanh đấu trường. Anh nghe thấy những tiếng tung hô như sấm rền của một đám đông ở bên trong đến mấy lần liền. Anh lập tức dừng lại khi một chiếc cửa bên tối tăm và không đáng chú ý ở trước mặt anh vài mét mở ra.

Một người đàn ông mảnh khảnh xuất hiện trong ánh điện lờ mờ. Ông mặc một bộ áo liền quần và cầm một chiếc chổi đẩy, trông rõ ràng là một người lao công. Người đàn ông dựng chiếc chổi vào bức tường bê tông của tòa nhà, lấy ra một chiếc mũ lưỡi trai đội lên đầu và thọc tay vào túi lấy một chiếc tẩu thuốc. Khi que diêm cháy lên, David có thể nhìn rõ mặt người đàn ông hơn. “Ông ấy đã khá già”, anh nghĩ.

Rõ ràng là anh không mấy quan tâm đến độ tuổi của người đàn ông. Đó chỉ là sự nhận thức đơn giản của lý trí về điều mắt anh nhìn thấy. David bắt đầu đi về phía người lao công, cách ông ta vài bước chân. Ông ta ngược nhìn lên khi David tiến đến gần và gật đầu, nâng chiếc tẩu của mình lên.

“Xin chào”, ông nói: “Anh vẫn khỏe chứ?”

“Tôi vẫn khỏe, cảm ơn ông”, David trả lời một cách tự động. Rồi anh vô cùng phấn khích và dừng lại. “Ồ! Ông có thể nhìn thấy tôi ư?”

“Ồ, dĩ nhiên là tôi có thể nhìn thấy anh”, người đàn ông nói, có vẻ hơi bối rối. Ông lại đặt chiếc tàu thuốc lên miệng. “Dĩ nhiên là tôi không mù, con trai ạ. Chỉ là tôi...” David đã tiến đến gần hơn, và lần đầu tiên người đàn ông nhìn rõ mặt David. “Chúa ơi!” ông nói. Chiếc tàu tuột khỏi răng ông, rơi ra khỏi miệng và kêu lạch cạch trên vỉa hè. David lập tức cúi xuống nhặt chiếc tàu lên. “Tôi không biết ngài là...” người đàn ông lắp bắp.

“Tôi rất xin lỗi, thưa ngài.”

“Cảm ơn ngài rất nhiều”, người đàn ông nói khi nhận lại chiếc tàu và đút ngay vào túi quần mình. David hơi băn khoăn không hiểu chiếc tàu còn cháy không nhưng anh không hỏi lại. Anh cực kỳ tò mò về cách xử sự của người đàn ông nọ. “Thưa ngài”, người đàn ông nói: “Nếu ngài không phiền, tôi xin phép được hỏi có phải ngài ở đây chỉ để kiểm tra mọi việc không? Tôi nay có rất nhiều người vô cùng biết ơn ngài đang ở trong đó, thưa ngài. Vợ tôi chắc không thể tin vào điều này đâu! Tôi có thể bắt tay ngài không, ngài Ponder? Tên tôi là Jack Miller.”

David bắt tay người đàn ông và hỏi: “Ông biết tôi là ai ư?”

“Xin ngài đừng lo”, Jack nói ra chiều bí mật khi ông nhìn xung quanh. “Tôi hiểu... và tôi sẽ không nói cho ai biết đâu. Chính tôi cũng muốn lên vào đây và quan sát cảnh tượng này nếu như người mà tất cả bọn họ đang nói tới là tôi! Ngài biết đấy, chính tôi cũng không nhận ra ngài lúc đầu. Trông mái tóc nhuộm màu của ngài này, trông ngài giống như một trong những tấm ảnh cũ của ngài vậy. “Ông ta dùng lại, bất giác lộ vẻ lo lắng: “Ngài có nên đi loanh quanh một mình thế này không?”

David khẽ mỉm cười, cặp lông mày hơi rướn lên. Anh cố gắng để hiểu mọi việc đang diễn ra. “Tôi sẽ ổn thôi”, anh nói: “Tieten thể, ông có phiền không nếu tôi bước vào cánh cửa này?”

Jack cười toe toét: “Ồ, tôi cho là không. Chính ngài đã xây dựng nơi này. Ngài có thể bước vào bất cứ cánh cửa nào mà ngài thích! Hãy đi theo tôi!” Và thế là người đàn ông nhét chiếc mũ lưỡi trai trở lại túi quần, bước vào trong và khẽ đưa tay ra hiệu cho David tiến gần hơn.

Họ đi qua một hội trường nhỏ và một đường hầm rộng dường như được thiết kế bao quanh hội trường lớn dưới lòng đất. David đang cố gắng hiểu thực tế rằng bằng cách nào đó anh có, hay sẽ có liên quan đến sự hiện diện của hội trường hoành tráng này. Sải bước qua đường hầm, Jack vài lần vẫy tay chào mấy nhóm công nhân khác nhau. Họ vẫy tay lại, gật đầu hoặc gọi tên ông để đáp lại. “Ngài hóa trang tài thật đấy”, Jack thì thầm vào tai David. “Thậm chí không có ai nhận ra ngài cả!”

“Ồ”, David nghĩ khi cố nín cười: “Họ không nhận ra tôi bởi vì họ không nhìn thấy tôi. Trái lại, ông đi dọc đường hầm, vẫy tay với tất cả mọi người và nói chuyện với chính mình - chắc hẳn ông là người duy nhất nhìn thấy tôi!”

“Kìa”, Jack nói khi chùn bước chuẩn bị dừng chân. “Tôi thậm chí chưa kịp hỏi. Ngài muốn đi đâu ạ? Tôi có nên đưa ngài đến chỗ căn phòng chọc trời của ngài không?”

David lắc đầu. Việc này có vẻ đi hơi xa một chút rồi. “Tôi chỉ muốn đi loanh quanh một mình một chút thôi. Như vậy có được không?”

Jack nhìn David như thể một người mất trí. “Ngài có chắc không ạ?” ông nói: “Tôi có thể đi loanh quanh cùng ngài nếu ngài muốn.”

“Không, không cần đâu. Nhưng tôi đánh giá cao lời đề nghị của ông. Và nhân tiện”, David nói thêm khi chìa tay ra: “Tôi rất hân hạnh được gặp ông.”

“Ha!” Jack cười to sung sướng khi ông bắt tay David thật mạnh. “Ngài hân hạnh khi gặp tôi ư. Tôi nhất định phải kể với vợ tôi.”

David chia tay người đàn ông và tiếp tục đi dọc đường hầm. Giờ thì anh đi lên một cái dốc ven bờ biển dẫn thẳng lên trung tâm hội trường lớn. Bước vào đại sảnh, David sửng sốt vì số lượng người ở đó. Anh đã nghĩ rằng với kích cỡ của tòa nhà thì sức chứa của nó phải vô cùng lớn, nhưng vì lý do nào đó, anh chưa bao giờ có thể thực sự tưởng tượng nơi này lại chật cứng người. Chỉ tính riêng tầng 1 đã phải có đến 4.000 người rồi.

Bước ra khỏi con dốc dẫn vào đại sảnh, David khẽ quay người. Anh lập tức nhìn thấy những màn hình video khổng lồ treo trên trần nhà. Những chiếc màn hình này được dùng nhằm mục đích giúp một lượng lớn khán giả quan sát các sự kiện diễn ra được gần hơn. Từ vị trí quan sát của mình, David có thể hiểu tầm quan trọng của chúng ở đây. Có tất cả ba tầng bao quanh đại sảnh, tất cả đều chật cứng người. “Tất cả phải đến 25.000 người đấy nhỉ?”, David nghĩ. “Có lẽ phải đến 30.000?”

David nghe thấy những tiếng reo hò và vỗ tay bên ngoài hội trường vang lên đến mấy lần và tiếng vọng lại từ đường hầm. Tiếng ồn bên trong khiến David cảm thấy điếc tai. Tuy nhiên, đúng lúc đó, anh thực sự ngạc nhiên bởi sự im lặng gần như tuyệt đối ở đó. Không ai đi lại, thậm chí không ai dịch chuyển trong chỗ ngồi của mình. Không ai ho hay háng giọng. Tất cả mọi người trong hội trường đều tập trung chú ý tuyệt đối lên sân khấu.

Sân khấu, nếu so sánh với tầm cỡ của những thứ xung quanh nó thì quả là quá giản dị. Nó được trang hoàng một cách tao nhã bằng cỏ và sáu chiếc cột theo kiểu La Mã màu trắng kéo dài từ sàn sân khấu lên đến độ cao xấp xỉ 6m. Sân khấu không được bố trí ở góc xa của hội trường như người ta trông đợi, mà thay vào đó, được đặt ở góc rộng của sàn nhà đối diện với tầng một. Phía sau bức diễn thuyết mở ra để không choán tầm nhìn từ bất kỳ góc độ nào. Chiếc sân khấu gợi ấn tượng về một rạp hát hình tròn.

Tuy nhiên, chỉ có tiềm thức của David mới có thể nhận ra điều gì đó về chiếc sân khấu này. Sự chú ý của anh chủ yếu hướng đến trung tâm bức diễn thuyết, đằng sau chiếc bọc kính. David dán mắt vào người đàn ông đang nói, giống như hàng nghìn người khác đang chăm chú lắng nghe.

Mặc dù David đứng ở phía đối diện với hội trường, nhưng anh gần như đối diện thẳng với sân khấu và ở khoảng cách đủ gần để nhận ra người diễn thuyết là một người đàn ông cao lớn. Anh ta ít nhất phải cao đến 1,85m với dáng người mảnh khảnh và đang mặc một bộ lễ phục cài chéo màu xám nhạt đắt tiền. Người đàn ông có vẻ đang ở giữa độ tuổi 40 và trông khá điển trai - có thể hiểu là trông khá ấn tượng - mái tóc sẫm màu tương phản gay gắt với bộ trang phục. Và anh ta đang khóc.

David nhìn chằm chằm vào người đàn ông, rồi lại nhìn vào một màn hình gần đó để chắc chắn vào điều mình đang nhìn thấy. Rõ ràng là nước mắt đang chảy xuống khuôn mặt của người đàn ông cao lớn khi anh ta nói: “Mới chỉ sáu năm về trước thôi, chúng tôi không có tiền và mất hết hi vọng. Đứa con gái chín tuổi của tôi đang nằm viện trong tình trạng rất nguy kịch, tôi phải làm việc 24 giờ một ngày nhưng vẫn không thể kiếm đủ tiền. Chúng tôi đã hết hạn bảo hiểm và dường như không thể tìm được sự giúp đỡ. Vào cái đêm hôm ấy, khi tôi lái chiếc xe cũ kỹ của mình về nhà sau giờ làm việc, tôi không thể rời mắt ra khỏi bức ảnh đứa con gái nhỏ đến mức tôi nằm dài trên chiếc ghế bên cạnh để ngắm nhìn. Đó là bức ảnh chụp hồi con bé đang học lớp ba. Tôi bắt đầu nghĩ vu vơ về những khả năng có thể để giúp gia đình tôi lấy được khoản tiền bảo hiểm duy nhất còn lại, chính là khoản bảo hiểm nhân thọ của tôi.”

David cảm thấy khó thở khi lắng nghe và sửng sốt trước câu chuyện của người đàn ông vì nó quá giống với chuyện của anh.

“Với khoản tiền để thanh toán các hóa đơn và tạo ra một sự khởi đầu mới”, anh nói, miệng run run và giọng nói như vỡ ra: “Tôi đã nghĩ rằng có thể một ngày nào đó vợ tôi sẽ tìm được một người chồng mới - con gái tôi sẽ có một người cha mới. Một người khiến họ không phải thất vọng. Tôi đã nghĩ rằng mình vẫn có thể cho gia đình mình một cuộc sống mà họ xứng đáng được hưởng.

Tôi đỗ xe vào lề đường và khi ngồi đó suy nghĩ một mình, tôi lại lấy bức ảnh con gái ra và cầm chặt trong tay. Tôi có thể tưởng tượng ra những chiếc ống đi vào rồi đi ra khỏi người con bé. Tôi nhắm mắt lại và tôi có thể nghe thấy chiếc máy hô hấp nhân tạo đẩy không khí vào phổi con bé. Và bất giác tôi cảm thấy xấu hổ!

Tôi cảm thấy xấu hổ vì đã nghĩ đến việc rời bỏ con bé, vì đã nghĩ đến việc bỏ cuộc. Đúng vậy, tôi đã cảm thấy xấu hổ. Nhưng tôi cũng cảm thấy mạnh mẽ trở lại bởi tôi biết rằng đây là một thời điểm có thể thực sự áp dụng quyết định đầu tiên trong cuộc đời tôi. Tôi nhìn con gái tôi, máu mủ của tôi, trách nhiệm của tôi trong bức ảnh đó. Và tôi nói: “Không thể đổ trách nhiệm cho người khác. Nếu con không thể chiến đấu cho cuộc sống của con thì chắc chắn là cha có thể chiến đấu đến cùng vì tương lai của con!”

David cảm thấy mất bình tĩnh khi người đàn ông đề cập tới bảy quyết định và quá tập trung vào những lời giải bày chân thành từ sâu thẳm trái tim của người đàn ông này đến mức giật mình trước sự tung hô vang rền và đột ngột của đám đông. Tất cả mọi người trong hội trường đều đứng dậy và vỗ tay, hoan hô lòng chân thành và dũng cảm của người đàn ông này trong khi David đứng đó, khó chịu chờ đợi họ dừng lại, nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt anh.

Khi tràng pháo tay đã dứt và khán giả ổn định lại chỗ ngồi của mình, David nhìn thấy một chiếc ghế trống duy nhất trên lối đi, cách sân khấu chưa đầy 15 hàng ghế. Anh rảo bước thật nhanh đến chỗ chiếc ghế và ngồi xuống. Anh thả mình xuống và tiếp tục nhìn lên chiếc bục khi người diễn thuyết tiếp tục nói. “Đó thực sự là một sự lựa chọn rất đơn giản. Một sự lựa chọn được đưa ra trong hoàn cảnh thúc ép. Nhưng dĩ nhiên là giờ đây cuộc sống của chúng tôi đã biến chuyển - về mặt tài chính, tình cảm và tinh thần - thực sự biến đổi về mọi mặt. Gia đình tôi đã được giải phóng. Các bạn cũng thấy đấy, cho dù tôi nắm giữ bảy quyết định thành công hay thậm chí là tôi hiểu được ý nghĩa của chúng thì cũng chưa đủ. Khoảnh khắc mà tôi quyết định biến chúng thành một phần trong cuộc đời tôi chính là khoảnh khắc mà tương lai của gia đình tôi được bảo đảm trong nhiều thế hệ.”

Người đàn ông dừng lại để uống một cốc nước. Anh lấy khăn tay lau nước mắt và đi sang bên cạnh bục diễn thuyết. Đặt khuỷu tay trái lên mặt chiếc bục, anh dùng tay phải ra hiệu và nói: “Giờ thì hãy cùng tôi suy nghĩ. Thực tế là hầu hết chúng ta đều có tầm nhìn tương đối giới hạn về thế giới, về lịch sử của thế giới và về khả năng ảnh hưởng của chính chúng ta đối với những người bên cạnh mình đến kết quả của việc gì đó. Về lịch sử và tài sản cá nhân, chúng ta có xu hướng giới hạn sự quan tâm của mình chỉ trong ba - một số người là bốn - thế hệ.

Phần lớn chúng ta thậm chí không biết tên cụ của chúng ta!

Vài năm về trước, nhưng vẫn thuộc phạm vi thế hệ chúng ta, David Ponder đã được ban tặng món quà thế giới chứa đựng *khả năng* thành công cho bất cứ người nào. Sự hiện diện của chúng ta ở đây trong buổi tối hôm nay là một minh chứng cho kết quả của món quà đó. Nhưng tôi ở đây để thử thách các bạn nắm lấy một tương lai nằm ngoài những suy nghĩ và hành động hiện tại của các bạn.

Trong cuộc đời của mỗi người đều có những lúc đòi hỏi phải đưa ra một quyết định. Và nếu bạn đưa ra quyết định đó thì nó sẽ có ảnh hưởng sâu rộng đến những thế hệ thậm chí còn chưa sinh ra. Có một sợi chỉ mỏng kết nối bạn với hàng trăm nghìn cuộc đời. Tấm gương của bạn, những hành động của bạn, và đúng vậy, thậm chí chỉ một quyết định cũng có thể thay đổi hoàn toàn thế giới. Tôi xin phép được nhắc lại điều này thêm một lần nữa. Một quyết định mà bạn đưa ra có thể thay đổi hoàn toàn thế giới.”

Nhà diễn thuyết hiếu kỳ đưa mắt nhìn khán giả trong vài giây sau khi vừa dứt câu nói cuối cùng. Rồi anh lại bước về vị trí phía sau chiếc bục và nâng cốc lên uống. Đặt chiếc cốc phía dưới bục, anh mỉm cười chào đám đông. “Các bạn biết đấy”, anh nói tiếp: “Quả là một cảm giác kỳ lạ khi cùng một lúc có hàng nghìn người ngò vực mình!” Anh mỉm cười khi đám đông đáp lại bằng một nụ cười âm áp. “Được rồi, tôi sẽ thử lại cảm giác này! Một quyết định mà bạn đưa ra có thể thay đổi hoàn toàn thế giới!”

Tiếp đó, người đàn ông đi đến cạnh sân khấu và bắt đầu kể một câu chuyện rất sôi nổi. David ngồi say sưa khi nhà diễn thuyết di chuyển từng bước trên sân khấu, thu hút những khán giả trước mặt anh, sau lưng anh và cả những người ngồi ở vị trí cao nhất của hội trường. Câu chuyện anh kể, mặc dù đã xảy ra cách đây hơn một thế kỷ, vẫn chính xác tuyệt đối đến từng chi tiết. David biết câu chuyện này hoàn toàn có thật bởi chính anh đã từng chứng kiến.

“Ngày 02 tháng 07 năm 1863. Đó là một ngày nóng nực và ẩm ướt, một người giáo viên đến từ Maine đang trải qua trận chiến của cuộc đời mình.

Tên anh là Joshua Lawrence Chamberlain, anh đã từng là giáo sư hùng biện ở Đại học Bowdoin, hiện đang là một đại tá 34 tuổi phục vụ trong quân đội Liên bang. Nơi anh đang chiến đấu ở? Chính là Gettysburg, Pennsylvania.”

Rồi nhà diễn thuyết tường thuật lại hoàn cảnh hiểm nghèo mà quân đội của Chamberlain phải đối mặt ngày hôm đó khi họ cố gắng giữ thế chống lại lính của tướng Lee, thuộc quân đội Bắc Virginia. Sau năm cuộc tấn công đẫm máu của quân phiến loạn, Chamberlain nhận ra rằng đội quân của mình không thể trụ vững lâu hơn nữa.

Nhà diễn thuyết giải thích: “Hơn một nửa số binh lính của anh đã hi sinh và rất nhiều binh lính còn sống thì đang bị thương. Tương quan lực lượng của anh yếu hơn hẳn so với quân phiến loạn, tỷ lệ lên tới một chọi năm, và cuộc chạm trán cuối cùng đã diễn ra trên cả hai phía của bức tường, mặt đối mặt. Anh không biết làm thế nào họ đẩy lùi được quân phiến loạn xuống dưới ngọn đồi. Sau này anh đã viết lại rằng một số binh lính của anh đã dùng nắm tay để đâm kẻ thù.

Khi họ xem xét nhanh tình hình, họ nhận ra rõ ràng là họ chỉ còn lại không đầy hai viên đạn mỗi người. Đội quân Twentieth Maine hầu như đã cạn kiệt đạn dược. Nhìn xuống phía dưới đồi và thấy kẻ thù đang sẵn sàng cho cuộc tấn công cuối cùng, nhìn vào khả năng thất bại và hi sinh gần như không thể tránh khỏi, các sĩ quan của Chamberlain đều khuyên anh rút lui. “Lực lượng của bọn chúng hơn hẳn chúng ta”, các binh sĩ kêu lên: “Và chúng ta không có vũ khí chiến đấu. Chúng ta chẳng còn hi vọng gì. Không còn hi vọng gì.” Joshua Chamberlain đứng im lặng một phút. “Chúng lại đến đây, thưa ngài”, một viên trung sĩ nài nỉ. Chamberlain không trả lời. Anh đang tính toán cái giá phải trả nếu tiếp tục cầm cự, giữ vững vị trí hiện thời của họ. Và anh quả quyết rằng cái giá đó cũng ngang bằng với cái giá phải trả cho việc rút lui.

“Joshua!” Đó là tiếng gọi của cậu em Tom, viên trung úy đầu tiên của anh. “Joshua!” Tom gào lên: “Hãy ra lệnh đi!”

Chamberlain ra lệnh. Anh biết rằng anh không sinh ra trên trái đất này để thất bại. Nhưng thất bại là kết quả khả dĩ duy nhất của một cuộc sống chấp nhận hoàn cảnh. Chúng ta sẽ tiến lên hoặc chúng ta sẽ chết. “Lắp lười lê vào!” anh ra lệnh. Và những người lính của anh nhìn anh như thể một người điên.

“Xin lỗi, thưa ngài?” viên trung úy hỏi lại, và trong một phút, tất cả bọn họ đều đứng yên nhìn đại tá của mình.

“Chúng đang đến!”, một người ở cuối hàng kêu lên.

“Lắp lười lê vào, làm như tôi nói!” anh hét lên. “Và nạp đạn vào!” Khi những người lính nằm xuống để lắp chặt lười lê của họ, Chamberlain rút lười lê của mình ra và nhảy lên trên bức tường. Anh chỉ thẳng lười lê vào quân thù đang cách mình hơn 5m và hét lên: “Tấn công! Tấn công!” và những người lính của Trung đoàn Twentieth Maine, niềm tự hào của quân đội Potomac, tràn qua bức tường và theo chân một giáo viên đi vào lịch sử.

“Quân đội ly khai khi nhìn thấy chỉ huy của đối phương trèo lên bức tường bèn đột ngột dừng lại,

không biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng khi Chamberlain chỉ lười lê của mình về phía chúng và ra lệnh cho binh lính tấn công thì chúng lập tức quay lưng bỏ chạy. Rất nhiều tên đã quang cả những vũ khí đã nạp đạn của mình. Chúng dám chắc rằng đây không phải là những người lính mà chúng đã đánh nhau. Chắc hẳn là đã có thêm một lực lượng quân tiếp viện đáng kể. Trong suy nghĩ của chúng, *chẳng có lý nào* mà một đội quân thất trận lại tấn công.”

“Trong vòng chưa đầy 10 phút, đội quân đang tan rã dưới sự chỉ huy của Chamberlain, súng không còn đạn được, đã bắt gọn toàn bộ trung đoàn Alabama 15 và Alabama 47, tổng cộng hơn 400 tên. Dĩ nhiên, mọi việc xảy ra đều là nhờ quyết định tấn công của một người.”

“Và một quyết định mà bạn đưa ra có thể thay đổi hoàn toàn thế giới.”

Tất cả khán giả nhảy lên ghế gào thét, David cũng hòa vào bọn họ, đồng loạt vỗ tay và tung hô sự thật, sau khi nghe câu nói cuối cùng của nhà diễn thuyết. “Câu chuyện về Joshua Chamberlain đã khích lệ họ, và đúng là như vậy”, David nghĩ. Đó là một sự kiện không thể tin được trong lịch sử của đất nước chúng ta, và anh biết rất rõ là nhà diễn thuyết đã nói đúng đến từng chi tiết. Khi tràng pháo tay đã dứt, David nhận ra rằng người đàn ông cao lớn vẫn đứng trên sân khấu. Thực tế, anh ta đang khoanh tay và chống mạnh cả hai khuỷu tay lên chiếc bục. Một nụ cười thoáng hiện trên mặt anh, có vẻ như anh đang kiên nhẫn chờ đợi. Khi người khán giả cuối cùng đã ổn định lại chỗ ngồi và hội trường lại chìm trong yên lặng, nhà diễn thuyết nở nụ cười rạng rỡ. “Chắc mọi người đều nghĩ tôi đã nói xong phải không?”

David cùng tất cả mọi người phá lên cười.

“Ồ, xem nào”, anh lại bắt đầu: “Tôi không thể để các bạn nghĩ những điều các bạn đang nghĩ. Và tôi biết”, anh cười to nói: “Những điều các bạn đang nghĩ!” Anh đi đến góc xa sân khấu. “Các bạn đang nghĩ, được rồi. Đó là một câu chuyện hay, nhưng các bạn đang nói với tôi rằng tôi có thể thay đổi thế giới, phải không? Thôi nào! Các bạn nói: “Này! Thậm chí Joshua Chamberlain đã thay đổi kết quả của một phần rất nhỏ bé trong cuộc chiến!”Ồ, thật vậy ư?

Thế thì hãy thử suy ngẫm điều này.

“Sự thật hiển nhiên là vào thời điểm diễn ra cuộc chiến Gettysburg, quân đội phía bắc - quân đội Liên bang - đang thất bại thảm hại. Quân đội ly khai đã chiếm được Fort Sumter, rồi lại đánh tan quân đội Liên bang ở Manassas.

Binh lính của Tướng Lee đã giành được những chiến thắng vang dội ở Richmond trong những cuộc

chiến bảy ngày và lại tiếp tục giành thắng lợi ở Manassas trong trận chiến thứ hai của đội quân Bull Run. Quân đội miền Nam đã đánh bại các sư đoàn của Tướng Hooker ở Chancellorsville và đánh tan quân đội của Tướng Bumside ở Fredericksburg.

Nếu như quân đội miền Nam đã chiến thắng ở cả Gettysburg thì những nhà sử học chắc hẳn đều phải công nhận rằng đến cuối mùa hè, cuộc chiến sẽ kết thúc hoàn toàn. Liên bang ly khai Hoa Kỳ chỉ cần thêm một chiến thắng là có thể giành thắng lợi trong cả cuộc chiến. Nhưng họ đã không thể chiến thắng. “Người thầy giáo đến từ Maine đã được trao tặng Huân chương danh dự của Quốc hội vì quyết định của mình ở đỉnh đồi Little Round. Những sĩ quan chỉ huy của anh quả quyết rằng những hành động của người đàn ông này đã cứu quân đội Liên bang khỏi bị tan rã - người đàn ông này đã xoay chuyển cục diện cuộc chiến. Joshua Lawrence Chamberlain đã thay đổi cục diện cuộc chiến.

Các bạn có hiểu ý nghĩa của câu chuyện này không? Nếu quân đội miền Nam giành thắng lợi trong cuộc chiến thì sẽ không còn nước Mỹ mà ngày nay chúng ta biết đến. Sẽ có ít nhất hai, cũng có thể là ba đất nước tồn tại trên mảnh đất này. Thế giới sẽ không có một đất nước đủ lớn mạnh để chu cấp cho những đất nước khác trên hành tinh này. Sẽ không có một cường quốc nào có đủ khả năng bảo vệ những tầng lớp yếu hơn chống lại những tầng lớp kim hãm tự do của họ. Nhưng bởi vì một người đàn ông bình thường có thể đưa ra một quyết định hành động nên ngày hôm nay chúng ta đang được sống trong một thế giới hoàn toàn khác.

Khi Hitler tấn công châu Âu, Hirohito xâm lược một cách có hệ thống các hòn đảo ven bờ Thái Bình Dương, Saddam Hussein dẫn quân đội tấn công Kuwait thì tồn tại một Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đang sẵn sàng chiến đấu. Và chúng ta đang ở đây nhờ một người đàn ông đứng trên bức tường đó. Một người, vào ngày tháng Bảy nóng nực đó, đang lo sợ cho cuộc sống của mình. Một người dường như chỉ có sự lựa chọn duy nhất là rút lui. Các bạn thân mến, thế giới mà chúng ta biết đến hôm nay tồn tại phần lớn là nhờ kết quả của một quyết định tấn công - quyết định của một giáo viên cách đây hơn 100 năm về trước! “Các bạn đã từng nghĩ rằng mình có thể thay đổi mọi thứ hay chưa! Các bạn có thể! Các bạn có thể! Một quyết định mà các bạn đưa ra có thể thay đổi thế giới!”

Một lần nữa, mọi người trong hội trường đều đứng lên. David thực sự choáng váng. Khi anh vỗ tay, anh không thể bác bỏ chuỗi sự kiện khó tin xảy ra bởi quyết định của một người. “Điều gì đã xảy ra với Chamberlain?” Anh băn khoăn. Khi đám đông im lặng và ổn định lại vị trí, nhà diễn thuyết tiếp tục nói và David đã hiểu.

“Thực tế là người ta đều đi theo một người khi người đó chỉ đơn giản nói: “Hãy đi theo tôi!” Trớ trêu thay, bằng cách nhận trách nhiệm lãnh đạo, một người xứng đáng trở thành lãnh đạo. Khi bạn lãnh đạo

những người khác đến thành công và một cuộc sống đúng như mơ ước của họ, thì cuộc sống mà bạn tìm kiếm và xứng đáng được hưởng sẽ mở ra trước mắt bạn.

Joshua Chamberlain đã đưa ra một quyết định làm thay đổi thế giới của chúng ta, đúng như vậy, nhưng quyết định của anh cũng đem lại cho anh những phần thưởng cá nhân. Anh đã được chính phủ của chúng ta tuyên dương bốn lần vì lòng dũng cảm của anh trong chiến đấu và được thăng chức làm lữ đoàn trưởng vì tinh thần anh hùng ở Petersburg, theo đặc lệnh của Tướng Ulysses S. Grant. Rồi, chỉ sau đó vài tháng, vì tinh thần anh hùng ở Five Forks, anh lại được thăng chức lên Thiếu tướng.

“Trong số tất cả những sĩ quan Liên bang, Tổng thống Abraham Lincoln đã trao cho Chamberlain vinh dự tiếp quản quân đầu hàng ly khai ở Appomattox. Chính ở đó, anh đã khiến cả thế giới phải kinh ngạc bởi lòng khoan dung và sự tôn trọng khi anh ra lệnh cho các binh lính của mình đứng nghiêm chào Tướng Robert E. Lee và quân thất trận miền Nam.

“Trở về quê hương Maine của mình, Chamberlain đã được bầu làm Thống đốc bang với số phiếu bầu lớn nhất trong lịch sử bang tính đến ngày nay. Anh lại được tái bầu cử ba lần cho đến khi quyết định từ chức và nhận vị trí lãnh đạo ở ngôi trường anh từng theo học. Anh trở thành Hiệu trưởng trường Đại học Bowdoin.

“Thật bất ngờ, lợi ích khó tin có được từ quyết định tấn công của một cá nhân, một người mà các học giả và các nhà sử học ít chú ý tới, chính là sự hiện diện của một hàng rào gai. Hàng rào gai, được nhắc đến lần đầu tiên trong Kinh Thánh, là một sự bảo vệ tuyệt vời được ban tặng cho một con người đã được định đoạt sẽ làm nên sự khác biệt. Cho đến khi bạn hoàn thành việc bạn phải làm ở đây, bạn sẽ không - bạn không thể - bị tổn hại. Joshua Chamberlain, trên ngọn đồi ở Pennsylvania đó, với quyết định tấn công vẫn chưa đưa ra của mình, cùng tất cả những chiến thắng phía trước của anh, được bao bọc trong sự bảo vệ của một hàng rào gai.”

Nhà diễn thuyết với mái tóc sẫm màu đưa tay vào trong túi chiếc áo vest của mình và lấy ra một tờ giấy nhỏ. Anh giơ tờ giấy lên cao cho mọi người thấy và nói: “Tôi có mang theo đây bản sao một lá thư gửi cho ngài Thống đốc Joshua L. Chamberlain. Lá thư đến Nghị viện bang vài tuần sau khi cuộc chiến kết thúc.” Anh mở tờ giấy ra, đặt nó trên bục và đọc:

“Thưa ngài, tôi muốn kể cho ngài một phần nhỏ trong trận chiến trên đỉnh đồi Round, Gettysburg mà tôi và ngài cùng tham gia trận đánh khiến tôi rất đổi tự hào. Trong trận chiến đó, đã hai lần tôi nắm mạng sống của ngài trong tay. Tôi có một vị trí trú ẩn an toàn giữa hai tảng đá và ngắm bắn ngài. Ngài đang đứng ở vị trí rất thoáng giữa hàng ngũ của ngài, một vị trí cực kỳ nguy hiểm. Tôi biết chức vị của

ngài nhờ bộ quân phục và hành động của ngài, tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ có lợi thế lớn nếu hạ được ngài. Tôi tì khẩu súng trên tảng đá và ngắm thật kỹ. Tôi bắt đầu kéo cò nhưng một ý nghĩ kỳ quặc khiến tôi dừng lại. Rồi tôi cảm thấy xấu hổ vì sự mềm yếu của mình và lại tiếp tục ngắm bắn. Tôi có thể hạ ngài, tôi hoàn toàn chắc chắn về điều đó. Nhưng cái cảm giác kỳ lạ đó lại xuất hiện. Tôi không thể kéo cò và lấy đi mạng sống của ngài. Giờ thì tôi vô cùng vui mừng vì việc đó, và tôi hi vọng ngài cũng cảm thấy vui. Trân trọng, một người lính của trung đoàn Alabama 15.”

Nhà diễn thuyết từ từ gấp tờ giấy lại khi khán giả rung mình ớn lạnh. Anh dứt tờ giấy vào túi áo vest và đi đến cạnh sân khấu. David cảm thấy người đàn ông đang nhìn thẳng vào mình khi anh ta khẽ nói: “Chính vào thời điểm này, các bạn cũng đang sống dưới sự bảo vệ của một hàng rào gai. Các bạn có thể cảm thấy sợ hãi nhưng đó chỉ là một ảo giác mà thôi. Cho đến khi các bạn hoàn thành nhiệm vụ của mình trên trái đất này thì các bạn sẽ không - các bạn không thể - bị tổn hại.”

Tiếp đó, anh giơ tay lên bày tỏ thiện chí với đám đông. “Các bạn của tôi, tất cả chuyện này đều diễn ra rất tự nhiên. Chuyện của các bạn, những hoàn cảnh của các bạn, thời gian của các bạn có thể không kịch tính như Joshua Chamberlain nhưng những nguy cơ thì giống hệt nhau. Trong cuộc đời của mỗi người đều có những lúc đòi hỏi phải đưa ra một quyết định. Quyết định của bạn có thể sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến những thế hệ thậm chí còn chưa sinh ra. Có một sợi chỉ mỏng kết nối bạn với hàng trăm nghìn cuộc đời. Tấm gương của bạn, những hành động của bạn, và đúng vậy, thậm chí chỉ một quyết định cũng sẽ thay đổi hoàn toàn thế giới.”

“Một quyết định... tấn công.” Anh dừng lại. “Vì vậy hãy quyết định. Hãy thay đổi cuộc đời bạn. Hãy thay đổi tương lai của gia đình bạn. Hãy thay đổi thế giới. Tấn công.” Tất cả khán giả nín thở. Người đàn ông cao lớn nhìn vào mắt họ. Rồi anh nói, dịu dàng hơn: “Tấn công.” Anh lại dừng lại và thì thầm: “Tấn công”.

Chỉ trong vài giây mà tưởng như vô tận, không một ai cử động. Cả khán đài bỗng như nổ tung khi hàng nghìn người nhất loạt đứng dậy tung hô người đã mang đến một thông điệp chứa đựng niềm hi vọng, sự chỉ dẫn và còn để ăn mừng cho tương lai của chính họ. Tràn pháo tay tiếp tục vang lên không dứt mãi đến khi David nhìn thấy nhà diễn thuyết biến mất trong cửa đường hầm rồi xuất hiện trở lại sân khấu. Anh vẫy tay cảm ơn sự hưởng ứng của khán giả. David mỉm cười khi người đàn ông rướn cặp lông mày tỏ vẻ vô cùng ngạc nhiên trước sự hưởng ứng quá nhiệt tình của khán giả. Anh lại vẫy tay khắp mọi hướng và biến mất rất nhanh.

Một số lời tuyên bố vẫn tắt được hệ thống diễn thuyết công chúng đưa ra nhưng rõ ràng là buổi tối hôm ấy đã kết thúc. David đứng sang một bên khi những dòng người đổ ra ngoài. Anh quan sát thật kỹ nét

mặt của họ và thấy trong đó ý chí quyết tâm, những giọt nước mắt của sự thấu hiểu, giải tỏa và sự thanh thản chỉ có thể có được nhờ niềm tin chắc chắn.

Trong vòng chưa đầy 30 phút, hội trường lớn đã không còn một bóng người. Sau khi nhìn lại lần cuối, David bước vào đường hầm, tìm thấy một lối ra và bước ra đường trong màn đêm băng giá.

Bước đi vô định trên vỉa hè, David nhìn thấy ánh đèn hậu màu đỏ của những chiếc ô tô khi chúng cố chen ra khỏi bãi đậu xe. Anh lại nhìn lên đường chân trời của thành phố, một cảm giác thân quen mà sao lạ lẫm. Dường như David không biết mình sẽ đi đâu tiếp theo. “Liệu mình có phải gặp ai nữa không nhỉ?” Anh băn khoăn. “Mình sẽ phải tìm kiếm thứ gì? Mình phải đến nơi nào?”

Không có mục đích cụ thể nào, David bước xuống vỉa hè và đi vào bãi đậu xe. Không khí buổi tối thật trong lành và mặc dù anh đang rất lạnh, anh vẫn cảm thấy khá thư thái. David nghĩ: “Thực sự mình chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu hơn bây giờ.” Anh nhìn vào khoảng không rộng lớn; dải nhựa đường đen huyền và những vạch kẻ đường màu trắng dường như kéo dài vô tận.

Đã hơn một giờ qua đi kể từ khi sự kiện kết thúc, và tất cả xe cộ đều đã ra khỏi bãi đậu xe - ngoại trừ một chiếc. Một chiếc xe đang đứng ngay trước mặt anh ở khoảng cách 60 hay 70m, dưới bóng một cái cây. David lắc đầu và đi thẳng đến chỗ chiếc xe. Chiếc xe trông rất thân quen. Chiếc xe nhỏ gần như bạc hết màu ngoại trừ tấm chắn bùn màu đen bên phải. Đó là chiếc Dodge Colt hai cửa của anh. “Ồ”, David nói to khi tiến đến gần chiếc xe. “Mình cá là máy sưởi và đèn phanh vẫn hỏng.”

Chiếc xe đang mở cửa và không mấy ngạc nhiên, chùm chìa khóa vẫn đang đung đưa trong ổ. David chui vào trong chiếc xe nhỏ và nhận ra chiếc áo gió màu đen mà anh đã ném xuống ghế sau... khi nào nhỉ? Sáng nay ư? Nghĩ về điều này quả là rắc rối. Anh xoay chiếc chìa khóa và tiếng động cơ kêu lên. David đưa tay lên trên tấm kính che nắng, đúng rồi, chiếc đồng hồ với dây đeo bằng vàng rẻ tiền của anh vẫn đang quán trên chiếc ví. “Ồ” anh nói và mỉm cười khi đeo chiếc đồng hồ lên cổ tay và đặt chiếc ví lên chiếc ghế bên cạnh. “Vậy mình sẽ đi đâu đây?” Anh nghĩ khi chiếc xe kêu xình xịch. Anh nhìn xung quanh và thấy tòa nhà chọc trời màu trắng lộng lẫy mà lúc trước anh đã thấy trong khung cửa sổ đằng sau. “Được rồi”, David nói khẽ khi lên số chiếc xe Colt.

Anh liên tục quay xe để ra khỏi bãi đậu xe và nhanh chóng lái xe thẳng hướng chính dẫn đến tòa tháp màu trắng. Thỉnh thoảng, anh lại nhìn thấy tòa tháp hiện ra giữa những tòa nhà khác và cây cối. Chẳng khó khăn gì để xác định vị trí của nó. Rốt cuộc thì nó là tòa nhà cao nhất trong thành phố.

Khi David thấy con phố cuối cùng dẫn đến nơi mà anh tìm kiếm, anh liền dừng xe lại. Anh nhìn chằm

chằm vào ánh đèn đường nhưng không thể tin vào mắt mình. Anh nhìn xung quanh. Đã quá nửa đêm. Lúc đó chẳng có lấy một chiếc xe nào xung quanh, và thế là anh mở cửa xe và bước ra ngoài. Anh rảo bước thật nhanh đến góc đường và nhìn chăm chú vào chiếc đèn giao thông. Rồi anh lặng lẽ quay lưng và trở lại chỗ chiếc xe. Anh lên số xe, hít một hơi thật sâu và rẽ phải vào đại lộ David Ponder.

Ngay trước mặt anh sừng sững tòa nhà màu trắng trắng lợt. Những cây sồi mọc thành hàng bên kia đại lộ, David tiến đến gần hơn, anh giật mình khi nhìn thấy đài phun nước hùng vĩ đang phun những tia nước cao lên không trung gần lối vào chính. Anh thấy mình không thể rời mắt khỏi kiệt tác kiến trúc đó, anh dừng chiếc xe ngay bên cạnh và bước xuống.

David từ từ đi qua dãy đá cẩm thạch thô màu xám ngoài trời. Nó bao quanh một khu vực cách đường cái ít nhất 27m và tạo thành một vòng tròn bao kín tòa nhà. Ban đêm, do ánh sáng từ tòa nhà và ánh đèn xung quanh dội lại mà dãy đá buổi tối trông như đang ướt.

Anh đi đến chỗ năm cánh cửa xoay ở lối vào chính. Tất cả đều đang khóa. David bước sang bên phải, ghé mặt vào cửa kính và nhìn vào bên trong, lấy tay che mắt khỏi ánh điện. Cả gian đại sảnh dường như gồm một khu vực lễ tân, một hành lang có mái vòm che. Những cây cọ lớn, ít nhất cũng cao đến 7,5m, được trồng trong những chiếc bình gốm khổng lồ. Chúng được sắp xếp giữa sáu chiếc cửa thang máy bằng kính đang đứng yên ở sàn nhà chờ đợi những hành khách buổi sáng.

Những tấm thảm thêu lớn treo trên những bức tường trải từ trần nhà xuống tấm thảm sàn rộng phía dưới. Trang trí giữa gian đại sảnh dường như là một thác nước cao đến hơn 12m từ một bệ đá granite. Dòng nước chảy xuống một chiếc ao hình cá chép bao quanh trục thang máy và kết thúc ở chân một chiếc bàn giữ cửa lớn bằng đá đủ chỗ cho từ sáu đến 10 nhân viên lễ tân. Mặt trước chiếc bàn đối diện cửa ra vào là dòng chữ khắc lên mặt đá: PONDER INTERNATIONAL.

David di chuyển khỏi tấm kính cửa. Anh không thực sự cảm thấy ngạc nhiên mặc dù rất phấn khích. Anh đang rất gần với thực tế về tương lai thành công của mình. “Có một sợi chỉ mỏng kết nối bạn với hàng trăm nghìn cuộc đời”, David nhớ lại và nghĩ: “Ồ, thế thì có một số cuộc đời đang làm việc trong tòa nhà này.”

David quay trở lại chiếc xe của mình, đột ngột dừng lại trước đài phun nước.

Ở đó có một tấm biển với dòng chữ: “Tiền quyên góp cho đài phun nước này được dùng để ủng hộ các vườn bách thú Jenny Ponder, thành phố Dallas.”

Anh mỉm cười và đi về chỗ chiếc xe.

David lái xe vô định, các con phố hầu như vắng hoe và cả thành phố chìm trong yên lặng. Dù không để tâm nhưng anh vẫn nhận ra mình đang ở gần giao lộ các tiểu bang nên anh quay xe trở lại xa lộ. Anh lái xe suốt hơn một tiếng đồng hồ mà không nhắm đến nơi nào xác định. Anh nhìn thấy bệnh viện nhi Ellen Ponder khi đang đi trên một chiếc cầu. Quá phấn khích, anh ngồi trong bãi đậu xe của bệnh viện suốt mấy phút liền.

David lái xe qua tòa nhà trống không và kín mít của Công ty phần mềm Marshall. Rõ ràng là tòa nhà này đã đóng cửa nhiều năm nay. Như thể đang ngồi trên một chiếc xe lái tự động, anh lái xe qua nhà hàng xóm và nhìn thấy tên “McClain” trên hộp thư của mình. Cây sơn thù du cạnh nhà mà anh và Jenny trồng giờ đã cao bằng mái nhà.

Anh nhìn thấy nhà thờ mà họ thường đến cầu nguyện, đi qua trường tiểu học của Jenny và lắc đầu khi nhận thấy nhà máy hóa chất anh từng làm việc trong nhiều năm lại đổi chủ thêm một lần nữa.

Chẳng bao lâu, dù không chú ý, David thấy mình lại trở về giao lộ các tiểu bang và hướng ra ngoài thành phố. Anh biết mình đã trở thành một người khác. Khi anh chọn lối ra Grayton, anh mới chỉ lờ mờ nhận ra rằng anh đã từng ở đó. Đầu óc anh quay cuồng với những suy nghĩ của Truman và cặp mắt sắc nhọn màu xanh sáng của ông. Anh nhìn chăm chăm vào đồng hồ tốc độ. Nó đang chỉ vào số 70. Anh nhớ lại chiếc ngai vàng của Vua Solomon và khẽ nở nụ cười. Vị vua đã nói nó chỉ là một chiếc ghế tựa.

Anh không nhìn thấy chiếc xe nào khác trên đường. Đèn pha của chiếc ô tô nhỏ xuyên qua màn đêm giống như hỏa lực súng thần công trên đỉnh đồi Pennsylvania. Anh nhấn chân ga mạnh hơn và nhìn thấy sự cương quyết trên nét mặt của người thuyền trưởng khi ông nhìn ngắm đường chân trời. 80... 85. Anne. Cô bé dễ thương và đáng mến đó. “Cha cháu nói: “Nỗi sợ hãi là một kẻ lừa đảo tội nghiệp đục khoét tương lai của chúng ta.””

Khi David phóng xe qua những đoạn đường nhô lên và vòng qua những khúc quanh, anh đã chẳng còn nhớ gì đến tốc độ của mình. “Mình đã nói chuyện với Abraham Lincoln”, anh nghĩ: “Ông ấy đã nói chuyện với mình”. “Bí mật của sự khoan dung không đòi hỏi một xu nhưng đáng giá bạc triệu.” Ý nghĩ của David đang chuyển động với một tốc độ khủng khiếp. “Anh là người du khách cuối cùng”, thiên thần nói: “Anh đã được ban tặng một món quà có sức mạnh làm biến đổi nền văn minh của các anh. Kể từ giờ phút này, mọi thứ sẽ gắn kết chặt chẽ với anh.”

Chính vào khoảnh khắc đó, số phận của David Ponder đã gặp một chiếc cầu phủ băng. Chiếc cầu bắc qua một dòng sông nhỏ dài không quá 15m và cũng chính lớp băng màu đen ấy khiến cho chiếc xe đang chạy quá tốc độ nghiêng lao đảo. Lớp xe rít lên, chiếc xe của David đập vào lan can khi anh đi ngang cây cầu ngắn và anh thấy mình vẫn còn trên đường cao tốc.

Quả là thú vị khi David không đấu tranh một cách liều lĩnh để điều khiển chiếc xe bởi chiếc xe quét từ bên nọ sang bên kia và cuối cùng thì chệch khỏi đường. Anh ngồi trong xe quan sát cảnh tượng mở ra trước mắt mình như một thước phim quay chậm. Anh muốn nhớ lại tất cả, nhất là khi chiếc xe lao vào một cây sồi khổng lồ mà không có cách nào ngăn lại được. Với chút suy nghĩ tỉnh táo còn lại, David giữ chặt bánh lái và nhắm mắt lại. Anh nghe thấy tiếng của nhà diễn thuyết trong đấu trường, “Cho đến khi bạn hoàn thành việc bạn phải làm ở đây, bạn sẽ không - bạn không thể - bị tổn hại!”

Và rồi... không có gì.

Mười một

“Anh yêu? David?” Mắt David mờ mờ khi cố gắng tập trung nhìn người đang ở trước mặt mình. “David, em là Ellen đây. Anh có nghe thấy em nói không?” Anh nghe thấy một giọng nói khác, giọng nói của một người đàn ông. “Có lẽ cần thêm một chút thời gian nữa, bà Ponder ạ.” Mọi âm thanh nghe như ở rất xa.

“Cha, con yêu cha.” Có phải Jenny không nhỉ?

“David. Em là Ellen đây. Anh yêu, em đang ở đây.”

David cảm thấy bàn tay vợ trên mặt mình khi mặt anh nhìn rõ hơn đôi chút. Giờ thì anh đã có thể nhìn thấy tay cô và gương mặt cô. Khuôn mặt xinh đẹp của cô. “Ellen”, anh cố gắng bật lên lời: “Ôi, Chúa ơi, anh đau đầu quá! Ellen”, anh nhắc lại và cố gắng chạm vào cô.

“Em ở đây, anh yêu”, cô nói khi đẩy tay anh xuống. “Anh đừng cử động nhé.” Nước mắt chảy trên khuôn mặt cô. “David, anh vừa bị tai nạn. Giờ anh đang ở trong bệnh viện.”

“Đừng khóc”, David chệnh choáng nói: “Rồi chúng ta sẽ ổn thôi.” Anh bắt đầu ngồi dậy.

Ellen nhẹ nhàng đỡ anh nằm xuống. “Đúng vậy, anh yêu”, cô nói: “Anh sẽ khỏe lại nhanh thôi nhưng anh bị một chấn động nhẹ. David, anh hãy nằm yên một chút nhé.”

Thị lực và thính lực của anh có vẻ không ổn định, lúc xa lúc gần, lúc to lúc nhỏ. “Không”, anh cố gắng nói: “Ý anh không phải là chỉ mình anh. Ý anh là *chúng ta*. Chúng ta sẽ ổn, cả gia đình chúng ta. Jenny đâu rồi em?”

“Con bé đang ở ngay đây.”

“Con ở đây, thưa cha”, cô bé nói khi tiến đến chiếc giường: “Con yêu cha.”

“Cha cũng yêu con. cổ họng con sao rồi?”

“Hơi đau một chút nhưng không đáng sợ lắm.”

David đưa tay chạm vào mái tóc mượt mà của cô bé. “Cha mẹ sẽ chữa họng cho con, con yêu. Cha

hứa với con. Ellen?” Anh gọi tên vợ to hơn dự định khiến mọi người trong phòng đều giật mình.

“Em ở đây, David. Em ở ngay đây.” Cô vẫn đang nắm tay anh và không rời anh nửa bước.

“Ellen, rồi chúng ta sẽ ổn. Giờ thì anh đã hiểu tất cả. Anh đã đi đến những nơi mà...”

Và đột nhiên, anh tỉnh dậy. Chỉ trong vài giây, đầu óc David bỗng trở nên tỉnh táo và thị lực của anh trở nên nhạy bén hơn. Anh nhìn xung quanh và thấy vợ mình, con gái mình, cùng một người đàn ông đậm người đang mặc một chiếc áo blu màu trắng trông hơi luộm thuộm. Anh cất tiếng hỏi: “Anh đang ở đâu?”

“Anh đang ở trong bệnh viện, anh yêu ạ”, Ellen trả lời: “Anh vừa bị tai nạn.”

“Có phải anh...?”

“Ông sẽ sớm hồi phục, ông Ponder.” Người đàn ông đậm người tiến về phía trước. “Tôi là bác sĩ Green. Ông quả là một người may mắn.”

“Tôi đã đâm vào một cái cây phải không?”

“Đúng vậy”, người bác sĩ trả lời: “Và quả là một dấu hiệu vô cùng khả quan khi có thể nhớ được mọi việc. Ông đã bị một chấn động khá mạnh. Ông có còn nhớ điều gì khác không?”

“Tôi đã ở trong đấu trường.”

Ellen cau mày nói: “Không phải, anh yêu. Anh đã đi làm. David, tại sao anh lại lái xe ra xa thành phố như vậy?”

Vị bác sĩ đặt tay lên vai cô. “Bà Ponder”, ông dừng lại: “Lúc đầu, ông nhà có thể có một vài suy nghĩ lộn xộn. Những giấc mơ khó hiểu, những câu chuyện nhảm lẫn.” Ông mỉm cười với David và nhún vai. “Ông đã bị đập mạnh ở đầu nhưng nói chung tôi có thể nói chân thành là mình chưa từng gặp một việc như thế này. Não của ngài không hề bị nứt. Nhân viên y tế đưa ông vào đây nói rằng ông bị bật ra khỏi chiếc xe và cho đến giờ thì chúng tôi vẫn không phát hiện ra bất kỳ vết xương nứt nào ngoại trừ một chấn động nhẹ. Vâng, thưa ông. Tôi phải nói rằng ông là một người cực kỳ may mắn.”

David ngấm nhìn vợ và con gái trong khi vị bác sĩ say sưa nói về triển vọng chữa lành bệnh cho anh, những loại thuốc cần phải kê đơn và lý do cũng như thời gian anh có thể phải nằm viện. Anh là một người may mắn, anh biết điều đó, nhưng một nỗi thất vọng lạ lùng như một làn sương bao phủ lấy anh.

Một giấc mơ. Đó chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ khó hiểu, như vị bác sĩ đã nói.

“... Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ dành thời gian cho những việc này”, vị bác sĩ đã nói gần xong. “Vậy tại sao cháu lại không tạm ra ngoài một lát để cha cháu nghỉ ngơi nhỉ?”, ông nói với Jenny.

“Em sẽ đưa Jenny về nhà, anh yêu ạ”, Ellen nói: “Cha và mẹ đã đến giúp em và hiện họ đang ở nhà. Ngay sau khi đưa con bé về nhà, em sẽ quay lại đây.” Ellen dịu dàng hôn lên má David và quay người định đi. Cô còn nhấn nhủ: “Em yêu anh.”

David thấy vị bác sĩ đã bước ra khỏi phòng. Một giọt nước mắt lăn trên má anh. “Anh cũng yêu em, Ellen, anh xin lỗi em về tất cả.”

Cô quay lại bên chiếc giường và áp vào người anh để có thể nhìn thẳng vào mắt anh. “David, anh không phải xin lỗi gì cả. Jenny và em yêu anh, tin tưởng ở anh và mong anh trở về nhà. Anh có nhớ vài phút trước anh đã nói với em rằng gia đình chúng ta sẽ ổn cả không?” Cô mỉm cười: “Thế thì anh đã nói đúng rồi đây.”

David nằm một mình trong căn phòng nhỏ của bệnh viện. Ellen lại hôn anh một lần nữa trước khi đi. Anh lắng nghe tiếng gót giày của cô gõ trên sàn và tiếng đôi giày tennis của Jenny kêu cót két rồi tan dần phía cuối hành lang. “Một giấc mơ”, anh nghĩ. Rồi anh thở một hơi thật sâu.

Anh không cảm thấy buồn ngủ. Người anh rung lên và đầu anh vẫn còn đau nhưng anh không hề buồn ngủ. Anh nhìn lên chiếc chậu bên cạnh giường để tìm nơi phát ra một tiếng bíp bíp nhẹ nhàng. Đó là một loại máy kiểm tra. Ở phía bên kia chiếc giường, một chiếc ống ngoằn ngoèo bắt đầu từ một cái túi nilon đựng dung dịch treo trên một cái cột kéo thẳng xuống tay anh. Ở đó, anh thấy một cái kim đáng lẽ phải dành cho một loài động vật to lớn nào đó lại cắm nhâm vào cơ thể anh.

Có một cái vòng nhỏ mắc ở góc phòng. Liệu có phải là Ellen đã ngủ ở đó không? Cô ấy đã ở đây bao lâu rồi? Một chiếc ti vi được gắn trên bức tường đối diện với anh. Có một cánh cửa phụ mà theo anh nhận định thì dẫn đến phòng tắm và ngoại trừ một chiếc ghế tựa đặt dưới ti vi thì căn phòng không còn gì khác. “Chẳng có gì để nhìn cả”, anh nghĩ. Thế là anh nhìn lên trần nhà. Mọi thứ đều có vẻ rất thật. Anh đã ở đó! Anh chỉ *biết* rằng mình đã ở Potsdam. Anh đã ở Amsterdam và ở cùng Columbus trên con tàu *Santa Maria*. Anh không hề bị tai nạn ô tô - anh đã ở cả hai nơi! Nhưng hẳn sẽ không ai tin anh, David biết điều đó và nhìn mọi thứ xung quanh, anh không dám tin vào chính mình.

David nghĩ: “Dù sao thì những gì mình vừa trải qua cũng không quá quan trọng phải không? Mình đã

học được điều gì? Và kể cả khi đó chỉ là một giấc mơ thì liệu bảy quyết định thành công có giảm bớt giá trị hay không?” David mỉm cười khi nhận ra rằng chỉ cần tập trung một chút là anh có thể nhớ lại những câu quan trọng và triết lý cơ bản của mỗi nguyên tắc.

David không tin là mình có thể nhớ được lâu nên anh tìm một cây bút và một tập giấy trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Anh ngồi dậy và viết:

1. Không đổ trách nhiệm cho người khác. Tôi nhận trách nhiệm cho quá khứ và tương lai của mình.
2. Tôi sẽ tìm kiếm trí tuệ. Tôi sẽ là người đầy tớ của mọi người.
3. Tôi là một con người hành động. Tôi nắm lấy khoảnh khắc này. Tôi chọn thời điểm này.
4. Tôi có một trái tim kiên định. Vận mệnh của tôi đã được định đoạt.
5. Hôm nay tôi sẽ chọn hạnh phúc. Tôi sở hữu một tinh thần biết ơn.
6. Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay bằng tinh thần khoan dung. Tôi sẽ tha thứ cho chính bản thân mình.
7. Tôi sẽ kiên định trong mọi hoàn cảnh. Tôi là người có niềm tin mạnh mẽ.

David đọc lại những gì vừa viết và gật đầu. Anh cảm thấy hơi mệt. Anh sẽ viết thêm, sẽ nhớ thêm sau vậy. Anh đặt cây bút và tờ giấy lên chiếc bàn bên cạnh mình. David định nhớ lại từng quyết định và khắc ghi chúng trong tim mình như lời khuyên của Gabriel. Anh hít một hơi thật sâu, thở ra và tự sửa lại... Như lời khuyên của Gabriel trong giấc mơ của anh.

David nhìn lên sàn nhà và nghĩ: “Không sao. Rồi cả gia đình mình sẽ ổn thôi. Tương lai của mình đã được định đoạt. Mình sẽ nắm chắc tương lai đó.” Mặt trần nhà làm bằng thạch anh phản chiếu những ánh đèn li ti khiến David liên tưởng đến những ngôi sao. Anh nhắm mắt lại. Cuối cùng thì có vẻ như anh thấy buồn ngủ.

David sắp chìm vào giấc ngủ thì anh chợt nghe thấy tiếng cửa mở khe khẽ.

Một y tá bước vào phòng. “Tôi thành thực xin lỗi”, cô nói: “Tôi không định làm anh thức giấc.”

“Không sao”, David nói: “Thực sự tôi vẫn chưa ngủ.”

“Vậy anh cứ nghỉ ngơi đi nhé”, cô ân cần nói: “Tôi chỉ đặt cái này ở đây và sẽ không làm phiền anh

nữa.” Cô đang cầm một chiếc túi nylon trong tay, rồi cô bước đến đặt chiếc túi lên ghế.

“Đó là cái gì vậy?”, David hỏi.

“Chỉ là những vật dụng cá nhân thôi. Ví và một số thứ trong đó. Một đôi giày. Tất cả những thứ anh mang theo khi bị tai nạn. Họ mang chúng đến từ phòng cấp cứu.”

“Cô làm ơn mang chiếc túi lại đây giúp tôi được không?”, David hỏi: “Tôi muốn đeo chiếc đồng hồ.”

“Vâng, xin sẵn lòng”, cô y tá nói khi đặt chiếc túi lên thành giường cạnh David. “Và đây là chiếc đồng hồ của anh”, cô mỉm cười: “Anh cũng biết đấy, chúng tôi phải kiểm tra mọi thứ. Vì thế nên tôi đã nhìn thấy nó.”

“Cảm ơn cô”, David nói khi cô y tá rời khỏi phòng.

Anh mở chiếc túi và lấy đôi giày của mình ra. Đôi tất của anh được nhét trong một chiếc giày và chiếc quần ống rộng của anh thì nhét trong chiếc còn lại.

Chúng đang nằm trên chiếc áo và chiếc quần bò đã được gấp gọn gàng của anh. David thả đôi giày và bộ quần áo xuống sàn nhà phía bên kia giường.

Chiếc nhẫn cưới của anh rơi xuống cùng bộ quần áo và đang nằm trên tấm nệm trắng. Anh đeo nhẫn vào tay và lục tìm chiếc đồng hồ trong túi. Thấy chiếc đồng hồ, anh đeo nó lên cổ tay. Chiếc móc chìa khóa cũng nằm trong túi. Và cả chiếc ví nữa. “Không phải là ví của mình nằm trên chiếc ghế bên cạnh hay sao?” David cố gắng nhớ lại. Anh nghĩ, “Ồ! Cảm ơn người nào đó đã lấy nó ra khỏi xe”. Rồi anh đặt chiếc ví lên bàn.

David cảm thấy chiếc túi hơi nặng khi anh nhấc nó khỏi giường. Nhận ra mình vừa quên điều gì đó nên David dừng lại và mở chiếc túi ra. Lúc đầu, anh không nhìn thấy gì. Nhưng bị kẹt ở góc chiếc túi là một vật sẫm màu gần giống với màu chiếc túi nylon.

David hồi hộp không thở được, anh thấy tim mình như ngừng đập khi đưa tay qua những nếp gấp nylon và lấy ra một chiếc túi đựng thuốc lá nhỏ. Mắt anh đắm lệ khi anh giơ chiếc túi lên trước ánh đèn.

Chiếc túi màu xanh nước biển và được may bằng loại vải bền. Đã qua sử dụng nên nó đã bị sờn đến mức mềm như nhung vậy. Tuy chiếc túi đã sờn rách và sứt chỉ, nhưng trông vẫn rất đẹp - sang trọng như thể đồ dùng của bậc vương giả. Hai chiếc khuy màu vàng đính trên miệng túi được làm bằng kim

loại và khắc hình một con đại bàng. Và ngay phía trên hai chiếc khuy là hình hai thanh kiếm bắt chéo nhau thêu trên miệng túi, biểu tượng của một chiến binh.

Về tác giả

Andy Andrews là một diễn giả nổi tiếng thế giới đồng thời ông còn là một nhà văn. Các tác phẩm của ông đã được bán ra hàng triệu triệu bản trên khắp thế giới. Nhà Trắng đã nhiều lần mời ông làm diễn giả theo lời đề nghị của bốn vị Tổng thống Mỹ khác nhau. Là một nhân vật truyền hình nổi tiếng, ông đã từng diễn thuyết cho bốn vị Tổng thống của Hoa Kỳ và đã nhận được sự hoan nghênh nhiệt tình ở Las Vegas, trong các hội nghị và những phòng hòa nhạc khắp nước Mỹ.

Ông là tác giả của một loạt sách bán chạy nhất *Storms of Perfection* (tạm dịch là *Bão táp của sự hoàn hảo*), trong đó ca ngợi những câu chuyện thành công trong hoàn cảnh khó khăn trích dẫn từ cuộc đời của hơn 250 nhân vật thành công. Andy còn là tác giả của *Tales from Sawyerton Springs* (tạm dịch là *Những câu chuyện từ Sawyerton Springs*), một tuyển tập truyện ngắn và một tuyển tập truyện thiếu nhi.

Andy tâm sự rằng mục tiêu chính của ông là gây ảnh hưởng tích cực đến mọi người - ông đang thực hiện chính mục tiêu đó thông qua những buổi hòa nhạc, những bản thu âm và những tác phẩm của ông!

Bài nói đặc biệt của ông diễn ra hai giờ đồng hồ trên đài PBS về chủ đề Andy Andrews: 7 Quyết Định Làm Nên Thành Công được xem là hiện tượng lạ thường, có sức lan tỏa và ảnh hưởng đến khắp mọi nơi trên đất Mỹ.

- *New York Times* đã ví Andy Andrews như **Will Rogers thời hiện đại**[9]. (Ông từng là khách mời của Nhà Trắng và các nhà lãnh đạo trên thế giới mong muốn được trao đổi với ông. Will Rogers đã ba lần đi vòng quanh thế giới chỉ để gặp gỡ mọi người, hàn gắn chiến tranh, nói chuyện về hòa bình.)
- Andy Andrews đã được **bốn vị Tổng thống** Mỹ khác nhau mời làm diễn giả theo yêu cầu tại Nhà Trắng.
- Mỗi **một phút** trôi qua, lại có một cuốn sách của Andy Andrews được bán trên khắp thế giới!
- Ông là tác giả best seller do *New York Times* bình chọn.

Xin hãy ghé thăm <http://www.andyandrews.com/about> để biết thêm chi tiết về Andy.

Liên hệ với Andy

Để mời Andy tham dự các sự kiện công ty, hãy gọi đến số (800) 726 - ANDY (2639)

Nếu cần thêm thông tin, xin mời ghé thăm website www.andyandrews.com

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Từ năm 1860 đến năm 1865 đã diễn ra cuộc nội chiến ở Mỹ giữa hai phe Liên bang miền Bắc theo thể chế cộng hòa dân chủ và Liên minh miền Nam bảo vệ chế độ nô lệ, tuyên bố ly khai khỏi Liên bang. Cuộc chiến kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh miền Nam và sự chấm dứt chế độ nô lệ đôn điền tại Mỹ nhiều thế kỷ. Hơn 4 triệu nô lệ được trả tự do. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ thống nhất được củng cố.

[2] Greta Garbo (1905 - 1990): nữ diễn viên xuất sắc người Mỹ gốc Thụy Điển. Năm 1999, bà được Viện phim Mỹ bình chọn là ngôi sao nữ vĩ đại nhất mọi thời đại.

[3] Ginger Rogers: diễn viên Mỹ xuất sắc của thể loại phim ca nhạc.

[4] Ngày Lincoln đọc diễn văn tại Lễ Cung hiến nghĩa trang Chiến sĩ Quốc gia ở Gettysburg trong thời Nội chiến Mỹ, bốn tháng rưỡi sau khi xảy ra trận Gettysburg đẫm máu.

[5] Ulysses Simpson Grant (1822 - 1885) là Tướng của quân đội Liên bang miền Bắc trong cuộc Nội chiến và là Tổng thống thứ 18 của Hợp Kỳ.

[6] Aztec là một nền văn minh, một đế chế trong khu vực Mexico. Bắt đầu từ năm 1248 và kéo dài đến năm 1521 khi bị người Tây Ban Nha đánh bại.

[7] Thành phố ở miền Đông Lebanon, quốc gia Tây Á nằm ở bờ Đông Địa Trung Hải.

[8] Jeremiah, một trong những nhà tiên tri người Do Thái vĩ đại của thế kỷ thứ VII và thứ VI trước Công nguyên. Ông bị bức hại vì đã dám tiên đoán rằng Judah và Jerusalem sẽ thất thủ. **Jeremiah** cũng là tên của một mục trong Cựu ước ghi lại những lời tiên tri của ông.

[9] Nhân vật huyền thoại Will Rogers là ngôi sao của Broadway và là người bạn gần gũi với các vị Tổng thống, các Thượng nghị sĩ và các vị hoàng đế.